

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10**(4/11/2024 đến 8/11/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai 4/11/2024	1	28	HĐTN	SHDC: Kể chuyện "Thầy cô trong trái tim em"	
	2	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đêm sao. Nghe nhạc: Lí cây bông	
	3	46	Toán	Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T2)	
	4	19	Thể dục	Ôn tập các nội dung đã học (Bài 1 và Bài 2)	
	5	64	Tiếng Việt	Đọc: Ngưỡng cửa	
	6	10	Rèn chữ	Đồ đạc trong nhà	
	7	37	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 1)	
Thứ ba 5/11/2024	1	47	Toán	Gấp một số lên một số lần (T1)	
	2	65	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích nhà sàn	
	3	19	TNXH	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T1)	GDDP, CDS
	4	10	Đạo đức	Thực hành giữa học kì I	
	5	10	Công nghệ	Sử dụng máy thu thanh (T4)	Stem, CDS
	6	29	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	28	Ôn Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (tiết 1)	
Thứ tư 6/11/2024	1	38	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 1)	
	2	39	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 2)	
	3	48	Toán	Gấp một số lên một số lần (T2)	
	4	66	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Đồ đạc trong nhà	
	5	67	Tiếng Việt	Đọc: Món quà đặc biệt	Tiết học TV
	6	20	TNXH	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T2)	GDDP, CDS
	7	19	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt iêu/trou; en/eng	
	1	10	Mĩ thuật	Gia đình em (T2)	

Thứ năm 7/11/2024	2	49	Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (T1)	
	3	20	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Phối hợp di chuyển qua các chướng ngại vật khác nhau” (Bài 3 – tiết 1)	
	4	68	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa G, H	
	5	40	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 3)	
	6	30	HĐTN	SHL: Báo cáo kết quả thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô SKRM: Tại sao và khi nào chải răng?	
	7	29	Ôn Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (tiết 2)	
	8	6	KNS	Tôn trọng sự khác biệt (T1)	
	Thứ sáu 8/11/2024	1	10	Tin học	Sử dụng bàn phím
2		50	Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (T2)	
3		69	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu kiến	
4		70	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ vật trong nhà hoặc ở lớp	
5		10	Năng khiếu		
6		20	Ôn Tiếng Việt	Từ chỉ đặc điểm, các kể, câu cảm, câu khiến	
7		30	Ôn Toán	Luyện tập chung	

Thứ hai, ngày 4 tháng 11 năm 2024

PPCT: 25

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
KỂ CHUYỆN "THẦY CÔ TRONG TRÁI TIM EM"****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy, cô giáo.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**TUẦN 10 – TIẾT 1: KỂ CHUYỆN “THẦY CÔ TRONG TRÁI TIM EM”**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trình bày các tiết mục trong cuộc thi kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em” của nhà trường. Gợi ý: + Câu chuyện đó là gì? + Bạn nào kể? + Cảm xúc của ems au khi nghe câu chuyện như thế nào? - GV nhắc HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình. - GV yêu cầu HS lắng nghe và chia sẻ cảm nhận về câu chuyện em ấn tượng nhất trong chương trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày các tiết mục trong cuộc thi kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em” của nhà trường. - HS lắng nghe. - HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình - HS lắng nghe và chia sẻ cảm nhận về câu chuyện em ấn tượng nhất trong chương trình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 47

TOÁN

Bài 23: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK

HS: Vở, SGK, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 1: Tính nhẩm: $50 \times 2 = ?$ $60 \times 5 = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Trả lời: $40 \times 2 = 80$ + Trả lời: $60 \times 5 = 300$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
- GV nêu bài toán trong SGK: Mỗi chùm có 26 quả nho. Vậy 3 chùm có tất cả bao nhiêu quả nho? - GV viết phép nhân 26×3 và hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK. $\begin{array}{r} 26 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$ * 3 nhân 6 bằng 18, viết 8, nhớ 1 * 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, 78 viết 7 $26 \times 3 = 78$ - GV chốt kết quả phép tính và cách nhân số có hai chữ số với số có một chữ số: $26 \times 3 = 78$.	- HS đọc đề bài: - HS nêu phép tính $26 + 26 + 26$ Hoặc: $26 \times 3 =$ - HS thực hiện phép tính rồi nêu cách tính và kết quả phép tính.
3. Thực hành.	
Tính. - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính (theo mẫu đã học).	- HS làm bảng con. $\begin{array}{r} 37 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 16 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 29 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 18 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$ - HS giơ bảng nêu cách thực hiện: Nhân số có hai chữ số, ta nhân từ phải sang trái tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục. (Có nhớ sang hàng chục).

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>																					
<p>Bài 1. Gắn chữ cái với kết quả phép tính.</p> <p>- GV chia nhóm 4 rồi yêu cầu HS thực hiện phép tính (tính nhẩm hoặc đặt tính rồi tính) để gắn được chữ cái tương ứng với kết quả phép tính.</p>	<p>- HS làm việc nhóm 2.</p> <p>A. $15 \times 6 = 90$ C. $11 \times 8 = 88$ N. $16 \times 2 = 32$ Ô. $33 \times 1 = 33$ H. $21 \times 4 = 84$ T. $13 \times 4 = 52$ M. $17 \times 3 = 51$ Û. $19 \times 5 = 95$</p> <p>Gắn các chữ vào các ô thích hợp để biết tên 1 di tích nổi tiếng ở nước ta:</p> <table border="1" data-bbox="943 589 1437 685"> <tr> <td>88</td> <td>84</td> <td>95</td> <td>90</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>H</td> <td>Û</td> <td>A</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="943 730 1437 826"> <tr> <td>51</td> <td>33</td> <td>52</td> </tr> <tr> <td>M</td> <td>Ô</td> <td>T</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="943 871 1437 967"> <tr> <td>88</td> <td>33</td> <td>52</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>Ô</td> <td>T</td> </tr> </table>	88	84	95	90	C	H	Û	A	51	33	52	M	Ô	T	88	33	52	C	Ô	T
88	84	95	90																		
C	H	Û	A																		
51	33	52																			
M	Ô	T																			
88	33	52																			
C	Ô	T																			
<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu/ hướng dẫn HS tìm hiểu đôi nét về Chùa Một Cột</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu: + Đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.</p>	<p>- Các nhóm thi tính rồi báo cáo kết quả ô chữ: CHÙA MỘT CỘT</p> <p>-HS nghe</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p>- HS thực hiện đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.</p> <p>Cách đổi:</p> <table border="1" data-bbox="943 1543 1150 1823"> <tr> <td>x</td> <td>2</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>4</td> </tr> <tr> <td></td> <td>8</td> <td>4</td> </tr> </table>	x	2	1			4		8	4											
x	2	1																			
		4																			
	8	4																			
<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>																					
<p>4. Vận dụng.</p> <p>+ Bài toán: Bốn anh em sinh đôi năm nay 24 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của hai anh em hiện nay là bao nhiêu tuổi?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trình bày. Tổng số tuổi của hai anh em hiện nay là: $24 \times 2 = 48$ (tuổi) Hoặc: $24 + 24 = 48$ (tuổi)</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>																				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TUẦN 10

Thể dục
PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA
CÁC CHƯỚNG NGẠI VẬT KHÁC NHAU

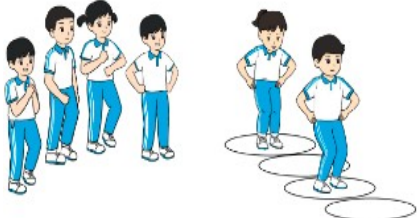
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Bật cóc qua vòng tròn</i>”. 	6-10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <li style="text-align: center;">GV <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <li style="text-align: center;">GV <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * *
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>* Phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng</p>	20-25 phút		

ngại vật cao.

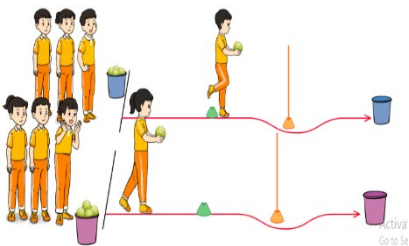
- + TTCB: Đứng tự nhiên
- + Động tác: Đi thường về trước, khi gặp chướng ngại vật thấp thì bước qua, tiếp tục đi thường khi gặp chướng ngại vật cao thực hiện đi vòng qua, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn đường đi; sau đó đi thường về đích.
- + Kết thúc: về TTCB

Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Thi đua giữa các tổ

2.Trò chơi “Chuyển hàng”.



III. Hoạt động kết thúc

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Cùng cố hệ thống bài học (vận dụng).
- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.

4-6P

- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.

- Gv hô

- Hs tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.

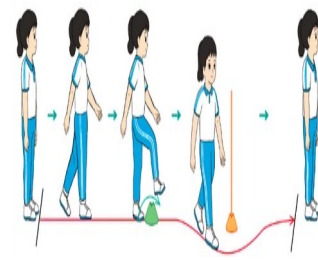
- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.

- Cho Hs chơi thử.

- Tổ chức cho Hs chơi.

- GV hướng dẫn.

- Gv cùng hs hệ thống lại bài .



* * * * *

* * * * *

* * * * *

* * * * *

GV

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.

- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.

- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.

- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.

- HS thực hiện thả lỏng

- Hs cùng Gv hệ thống lại bài

GV

* * * * *

* * * * *

* * * * *

* * * * *

PPCT: 64, 65

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐỀ: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG
BÀI 17: NGƯỠNG CỬA(3 tiết)
ĐỌC : NGƯỠNG CỬA.
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH NHÀ SÀN
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngưỡng cửa; biết nghỉ ngơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ; bước đầu biết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi” trong bài thơ) qua giọng đọc. Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh minh họa, nhận biết những kỉ niệm của bạn nhỏ gắn bó với ngưỡng cửa, với những người thân yêu từ thuở ấu thơ đến lúc khôn lớn. Nghe hiểu nội dung câu chuyện *Sự tích nhà sàn*, kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc). Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu ngôi nhà qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV yêu cầu hs nêu: +Trong câu chuyện cô giáo tí hon em thích bạn nào nhất? + Chiếc bút chì của bạn nhỏ được tả như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS trả lời: +Trong câu chuyện cô giáo tí hon em thích bạn Thanh + Chiếc bút chì của bạn nhỏ được tả: bút chì xanh đỏ. + HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đặc biệt là 2 khổ thơ cuối. - Gọi 1 HS đọc tốt đọc cả bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm các câu thơ. Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ hoặc ngắt nhịp thơ: Noi ấy/ đã đưa tôi	- Hs lắng nghe. -1 hs đọc. - HS lắng nghe cách đọc.

<p>Buổi đầu tiên/ đến lớp Nay/con đường xa tấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn hs đọc 2 dòng thơ 2 lượt - GV yêu cầu hs tìm từ khó đọc. - GV yêu cầu hs chia khổ thơ. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đọc nối tiếp 4 khổ. - Hs tìm từ ngữ khó hiểu <ul style="list-style-type: none"> - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ trước lớp. - HS làm việc nhóm(4 em/nhóm) mỗi HS đọc một khổ thơ,(đọc nối tiếp 4 khổ thơ) 1 – 2 lượt. - HS làm việc cá nhân: Đọc nhắm toàn bài 1 lượt. - 4 HS nối tiếp 4 đoạn trước lớp -GV nhận xét việc luyện đọc của cả lớp. - GV nhận xét các nhóm. <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Câu 1: “Nơi ấy” trong bài thơ chỉ cái gì? - Câu 2: “ Nơi ấy” đã chứng kiến những điều gì trong cuộc sống của bạn nhỏ ? <p>+ HS trao đổi trước lớp.</p> <p>+ GV và HS nhận xét, góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu 3: Theo em hình ảnh”con đường xa tấp” muốn nói đến điều gì? Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em. <p>+ HS trao đổi trước lớp.</p> <p>+ GV và HS nhận xét, góp ý.</p> <p>+ GV diễn giải thêm ý của khổ thơ thứ 3: <i>Ngưỡng cửa là điểm kết nối từ trong nhà 2 ra cuộc sống bên ngoài. Ngưỡng cửa chứng kiến sự trưởng thành của bạn nhỏ theo năm tháng. Từ ngưỡng cửa bạn nhỏ khôn lớn và trưởng thành hơn trong cuộc</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc -Hs tìm: men, xa tấp, sao khuya - HS chia: bài thơ chia làm 4 khổ, mỗi khổ tương ứng 4 dòng thơ. - HS lắng nghe - Hs tìm: ngưỡng cửa, đi men (sgk) - HS đọc nhắm toàn bài. - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm 4 mỗi HS đọc một khổ thơ, (đọc nối tiếp 4 khổ thơ) 1 – 2 lượt. - HS đọc. -HS nhận xét -4 HS đọc 4 câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + “Nơi ấy” là ngưỡng cửa. + “ Nơi ấy” đã chứng kiến thời tám bé, khi lớn hơn, biết chơi cùng bạn bè và buổi đầu tiên đến lớp. <ul style="list-style-type: none"> -HS làm việc cá nhân: Đọc lại đoạn thơ kể những sự việc trong cuộc sống của bạn nhỏ qua 3 thời gian ứng với 3 bức tranh. - HS trao đổi nhóm đôi. -HS trả lời: Nơi này đã đưa tôi Buổi đầu tiên đến lớp Nay con đường xa tấp Vẫn đang chờ tôi đi <ul style="list-style-type: none"> - HS giải nghĩa từ “đi men”: bám vào vật gì đó để đi cho vững <ul style="list-style-type: none"> -HS làm việc cá nhân, chọn ý kiến đúng nhất. -HS trao đổi nhóm đôi, thảo luận và đưa
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>sống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu 4: Ngưỡng cửa đã nhắc bạn nhỏ nhớ tới những ai, giúp bạn nhỏ cảm nhận điều gì về những người đó? - Bài thơ Ngưỡng cửa trích tác giả Vũ Quần Phương cho em biết điều gì? <p>- GV nhận xét</p> <p>-GV chốt: Bài thơ Ngưỡng cửa trích tác giả Vũ Quần Phương: tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.</p> <p>- GV và HS nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu. - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. <p>- GV và HS nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>ra ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ khiến em cảm thấy yêu ngôi nhà của mình hơn + Bài thơ khiến em cảm thấy ngôi nhà như người thân. + Bài thơ cho em hiểu ngôi nhà thân thuộc với mỗi người vì nó in dấu bao kỉ niệm. <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trao đổi nhóm 2 từng khổ thơ + HS trao đổi trước lớp <p>*HS giỏi: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân tự học thuộc 3 khổ thơ. - Nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, từng khổ thơ.
<p>3.Thực hành:</p> <p>Nói và nghe: Sự tích nhà sàn</p>	
<p>Hoạt động 1: Dựa vào tranh, đoán nội dung câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể. - GV cho HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nêu nội dung từng tranh . <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS kể - HS đọc yêu cầu của bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung từng tranh: + Tranh 1: Người sống trong hang đá, hốc cây + Tranh 2; Người đàn ông đang nói chuyện với chú rùa đá. + Tranh 3: Cảnh 2 vợ chồng đang làm nhà sàn. + Tranh 4: Cảnh làng có nhiều ngôi nhà sàn. <p>- HS lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp. - GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 1. - GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện: + HS làm việc theo cặp nhắc lại sự việc trong từng tranh. + Cá nhân tập kể từng đoạn. + Nhóm tập kể nối tiếp từng đoạn, đến hết bài. - HS thi kể chuyện trước lớp (nối tiếp/ cả bài) - Gv động viên và khen ngợi. - Gv chốt: <i>Thoát khỏi cảnh sống trong hang đá, hốc cây. Người Mường đã có ngôi nhà an toàn , ấm áp. Chúng ta phải biết yêu thương ngôi nhà của mình, biết chăm chút để ngôi nhà luôn sạch đẹp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe *HS yếu chỉ kể 1 đoạn nhớ nhất
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 học sinh đọc cả bài Ngưỡng cửa, nêu ý nghĩa? - Qua bài học em rút ra được điều gì? - GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện: Sự tích nhà sàn theo truyền cổ dân tộc Mường và nêu ý nghĩa câu chuyện? - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc và nêu ý nghĩa bài Ngưỡng cửa. - HS trả lời: Qua bài học em rút ra được phải biết yêu quý ngôi nhà, giữ gìn ngôi nhà luôn sạch đẹp. - 1 hs kể và nêu ý nghĩa: yêu quý ngôi nhà - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 10

**RÈN CHỮ
ĐỒ ĐẠC TRONG NHÀ**

Thứ ba, ngày 5 tháng 11 năm 2024

PPCT: 48

TOÁN

Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

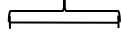
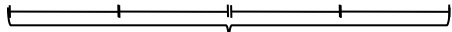
- Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.
- Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)
- Phân biệt được hai kiến thức “Nhiều hơn một số đơn vị” và “Gấp lên một số lần”
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, bộ đồ dùng Toán 3

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 1: Lan có 5 tá bút chì. Hỏi Lan có bao nhiêu cái bút chì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Trả lời: $12 \times 5 = 60$ cái bút chì - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
- GV nêu bài toán trong SGK: Việt có 6 quả táo. Số táo của Mai gấp 4 lần số táo của Việt. Hỏi Mai có mấy quả táo? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm số táo của Mai em làm phép tính nào? - HDHS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng 6 quả táo Việt:  Mai:  ? quả táo	- HS đọc đề bài: - HS trả lời + Việt có 6 quả táo + Mai có số táo gấp 4 lần số táo của Việt + Tìm số táo của Mai - HS tập tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng ra vở nháp - HS giải bài toán. <div style="text-align: center;"> Giải Mai có số quả táo là: $6 \times 4 = 24$ (quả) Đáp số: 24 quả táo </div> - HS trả lời: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.
3. Thực hành.	
Bài 1: Số?	
- GV hướng dẫn HS phân biệt: thêm một số	- HS phân biệt thêm một số đơn vị và

đơn vị và gấp lên một số lần.

Số đã cho	4	7	1	8	9
			1		
Thêm vào số đã cho 8 đơn vị	1 2	?	?	?	?
Gấp 8 lần số đã cho	3 2	?	?	?	?

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số?

- GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính ghi ở đường nối số đã cho với ô cần tính
- GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Giải toán lời văn?

- GV đọc đề bài
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Đây là dạng toán nào mà em đã được học?
- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

gấp lên một số lần.

- HS làm bài vào SGK.
- Đại diện HS trình bày

Số đã cho	4	7	1	8	9
			1		
Thêm vào số đã cho 8 đơn vị	1 2	1 5	1 9	1 6	1 7
Gấp 8 lần số đã cho	3 2	5 6	8 8	6 4	7 2

Muốn thêm vào số đã cho bao nhiêu đơn vị, ta lấy số đã cho cộng cho số đơn vị.
Muốn gấp một số lên nhiều lần, ta lấy số đã cho nhân với số lần.

- HS nhận xét.
- HS đọc đề bài
- HS theo dõi mẫu
- HS làm bài nhóm 2
- Đại diện các nhóm trình bày

10 gấp 5 lần bằng 50
7 thêm 5 đơn vị bằng 12
6 thêm 8 đơn vị bằng 14
15 gấp 4 lần bằng 60

- HS đọc bài toán
- Con: 9 tuổi
- Tuổi bố: gấp 4 lần tuổi con
- Bố: tuổi
- Gấp một số lên nhiều lần
- Ta lấy số đó nhân với số lần
- HS làm bài cá nhân vào vở

Giải

Tuổi bố hiện nay là:
 $9 \times 4 = 36$ (tuổi)
Đáp số: 36 tuổi

- 1 HS lên làm bảng
- Cả lớp chữa bài, nhận xét

4. Vận dụng.

+ Bài toán: Lan hái được 7 bông hoa. Huệ hái được số hoa gấp 5 lần số hoa của Lan. Hỏi Huệ hái được bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

Huệ hái được số hoa là:
 $7 \times 5 = 35$ (bông hoa)
Đáp số: 35 bông hoa

- Nhận xét, tuyên dương

- Cả lớp nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

PPCT: 19

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (3 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên. Sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

***Giáo dục địa phương:**

- HS nêu được một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
- CDS: Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mở bài hát “Đưa cơm cho mẹ em đi cày” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Mẹ em bé đang làm công việc gì? Em bé đã làm việc gì để giúp mẹ? Bài hát nói về hoạt động nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát. + HS Trả lời: Mẹ em bé đang đi cày. Em bé đưa cơm cho mẹ. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của chúng - GV chia sẻ các bức tranh từ 1 đến 8 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số cặp trình bày kết quả. + Chỉ và nói tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong hình? +Kể tên các sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó?	- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành trình bày:



- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm*

Hình	Hoạt động	Sản phẩm
Hình 1	Trồng lúa	Lúa gạo
Hình 2	Chăn nuôi gia súc (lợn)	Thịt
Hình 3	Trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh	Hoa, cây cảnh
Hình 4	Nuôi cá lồng trên sông, biển	Cá
Hình 5	Trồng cây ăn quả (thanh long)	Quả
Hình 6	Nuôi gà/nuôi gia cầm	Thịt gà, trứng
Hình 7	Chăm sóc rừng (cây keo/cây trầm hoa vàng)	Gỗ
Hình 8	Đánh bắt cá trên biển	Hải sản: cá, tôm,...

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

Hoạt động 2. . Tìm hiểu thêm tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của chúng mà em biết.

- GV cho HS đọc yêu cầu, nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận (Mỗi HS nêu ít nhất một hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó) và trình bày kết quả.
- + Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của hoạt động đó ?
- GV mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: *Hoạt động sản xuất nông nghiệp là ngành sản*

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
Trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản
- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

<p><i>xuất lớn, bao gồm trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu, chim cú, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản.</i></p>	
<p>3. Thực hành</p>	
<p>Hoạt động 3. Thực hành nói một hoạt động sản xuất nông nghiệp cùng với một sản phẩm ở địa phương em.</p> <p><i>*CDS: Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả. + HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương cùng với một sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó. Lưu ý người sau không nói lặp lại với người trước. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>*Giáo dục địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: + GV chia lớp thành 3 nhóm có số lượng đều nhau; + Chia bảng thành 3 phần. + GV yêu cầu hs xếp thành 3 hàng, Khi GV hô “Bắt đầu”. Các em trong nhóm sẽ lần lượt chạy lên bảng ghi 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp và 1 sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó ở địa phương em. + Sau thời gian 5 phút GV hô “Kết thúc” GV và HS kiểm tra nhóm nào ghi được nhiều đáp án thì nhóm đó thắng cuộc. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS nghe nhận xét. - Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 10

**ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH GIỮA KÌ 1**

PPCT: 10

CÔNG NGHỆ

Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.
- Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn
- Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**CDS: -Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi học sinh trên đài phát thanh.*

-Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và 4 máy thu thanh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV nêu: Kể tên một số chương trình phát thanh em đã được biết? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi khởi động - Đại diện 2 -3 HS lên thực hiện sắp xếp và đọc nội dung - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Sử dụng máy thu thanh. (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình 4 SGK và cho biết các bước cần thực hiện khi sử dụng máy thu thanh - GV HS nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Gv phát cho 4 HS 4 thẻ lên bảng thực hiện ghép 4 thẻ đúng theo các bước khi sử dụng máy thu thanh - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. <p><i>Bước 1: Bật công tắc nguồn</i> <i>Bước 2: Điều chỉnh âm thanh to / nhỏ</i> <i>Bước 3: Chọn kênh phát thanh</i> <i>Bước 4: Tắt nguồn khi không sử dụng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, trình bày ý kiến - HS nêu – Hs bổ sung nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS 4 em lên thực hiện cả lớp theo dõi, rút kinh nghiệm và cho HS nêu lại các bước - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1
3. Thực hành - Vận dụng:	
<p><i>CDS: -Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi học sinh trên đài phát thanh.</i></p> <p><i>-Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm</i></p>	

lượng theo ý muốn.

Hoạt động 2. Thực hành sử dụng máy thu thanh.

- GV phát 4 nhóm 4 máy thu thanh
- Cho HS quan sát bảng mẫu trang 23 SGK 3 nêu yêu cầu.
- GV cho các nhóm thực hiện yêu cầu quan sát theo Gv thao tác mẫu và thực hành sử dụng máy thu thanh để chọn kênh phát thanh theo các bước đã nêu.
- GV mời học sinh khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chỉ sẽ thêm thông tin về nội dung một số chương trình phát thanh có trong bảng trang 23 để Hs hiểu rõ hơn kênh nào phù hợp, không phù hợp với lứa tuổi các em.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu
- Các nhóm thực hành
- HS trình lên bảng thực hiện thao tác với máy thu thanh thực.

- HS nhận xét nhận xét các nhóm.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 28

ÔN TOÁN
PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (TIẾT 1)



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố phép chia hết, phép chia có dư.
- Thực hành một số bài tập về phép chia hết, phép chia có dư.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																														
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.64 VBT Toán Bài 1: Tính? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. →GV chốt: Cách đặt tính chia, phép chia hết, phép chia có dư</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.64 VBT Toán</p> <p> Tô màu đỏ vào ô ghi phép chia hết, màu vàng vào ô ghi phép chia có dư.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>30 : 6</td></tr> </table> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>42 : 7</td></tr> </table> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>18 : 5</td></tr> </table> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>27 : 9</td></tr> </table> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>41 : 5</td></tr> </table> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>34 : 4</td></tr> </table> </div> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành tô nhanh. Đội nào nói nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p>	30 : 6	42 : 7	18 : 5	27 : 9	41 : 5	34 : 4	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - HS làm vở - HS nêu cách tính và kết quả phép tính. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">7</td> <td style="padding: 5px 10px;">45</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">8</td> <td style="padding: 5px 10px;">23</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">3</td> <td style="padding: 5px 10px;">45</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">5</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"><u>35</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.5...</td> <td style="padding: 5px 10px;"><u>40</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.5...</td> <td style="padding: 5px 10px;"><u>21</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.7...</td> <td style="padding: 5px 10px;"><u>45</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.9...</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">...0.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> <td style="padding: 5px 10px;">...5.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> <td style="padding: 5px 10px;">...2.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> <td style="padding: 5px 10px;">...0.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Lắng nghe luật chơi 	35	7	45	8	23	3	45	5	<u>35</u>	.5...	<u>40</u>	.5...	<u>21</u>	.7...	<u>45</u>	.9...	...0.		...5.		...2.		...0.	
30 : 6																															
42 : 7																															
18 : 5																															
27 : 9																															
41 : 5																															
34 : 4																															
35	7	45	8	23	3	45	5																								
<u>35</u>	.5...	<u>40</u>	.5...	<u>21</u>	.7...	<u>45</u>	.9...																								
...0.		...5.		...2.		...0.																									

<p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả  <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

PPCT: 26 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHỮNG VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ KÍNH
YÊU THẦY CÔ
LÀM SẢN PHẨM TRI ÂN THẦY CÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 4: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô</p> <p>Mục tiêu: Giúp HS lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản kế hoạch trong SGK và nhận xét về những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch. - GV mời một số HS lên phát biểu. - GV gọi HS khác nhận xét, góp ý và bổ sung. - GV tổng kết và kết luận những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch: việc làm, thời gian, cách làm, điều cần lưu ý. - GV yêu cầu HS xác định: + Những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện sự kính yêu thầy cô. + Em dự định thực hiện những việc đó vào lúc nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản kế hoạch trong SGK và nhận xét về những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch. - HS lên phát biểu. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy giáo. - HS chia sẻ theo cặp đôi về kế hoạch của mình.

<p>+ Em sẽ làm như thế nào? Em cần lưu ý điều gì hay không?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy giáo.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi về kế hoạch của mình.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Phóng viên nhỏ tuổi” để trình bày về kế hoạch của mình:</p> <p>+ GV tổ chức cho HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc các bạn dự định làm để tri ân thầy cô và cách thực hiện những việc đó.</p> <p>+ GV tổ chức cho những HS khác trao đổi thêm với các bạn trình bày về cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện và chia sẻ thêm kinh nghiệm mà các em có.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 6.</p> <p>Hoạt động 5: Làm sản phẩm tri ân thầy cô</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Giúp HS thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.</p> <p>+ Em sẽ lựa chọn làm sản phẩm gì?</p> <p>+ Em đã chuẩn bị những nguyên liệu, dụng cụ gì để làm sản phẩm?</p> <p>- GV hướng dẫn thêm:</p> <p>+ Em có thể tham khảo những sản phẩm ở phần gợi ý trong SGK trang 30 và phác thảo ý tưởng về sản phẩm.</p> <p>+ Hãy làm các sản phẩm thể hiện tình cảm với các thầy, cô giáo bằng ngôn ngữ và hình thức sáng tạo của em.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm sản phẩm thể hiện</p>	<p>- HS chơi trò chơi “ Phóng viên nhỏ tuổi” để trình bày về kế hoạch của mình:</p> <p>+ HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc các bạn dự định làm để tri ân thầy cô và cách thực hiện những việc đó.</p> <p>- HS khác trao đổi thêm với các bạn trình bày về cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện và chia sẻ thêm kinh nghiệm mà các em có.</p> <p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p> <p>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.</p> <p>- HS tiếp tục làm sản phẩm tại nhà nếu không đủ thời gian.</p> <p>- HS tặng thầy, cô giáo sản phẩm em tự làm và nói lời tri ân của em với thầy cô.</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>tình cảm với thầy, cô giáo.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS tiếp tục làm sản phẩm tại nhà nếu không đủ thời gian.- GV yêu cầu HS tặng thầy, cô giáo sản phẩm em tự làm và nói lời tri ân của em với thầy cô.- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.	
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

Thứ tư, ngày 6 tháng 11 năm 2024

PPCT: 48

TOÁN

Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Luyện tập, thực hành các bài toán về gấp một số lên một số lần
- Phân biệt với thêm đơn vị vào một số.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần (một bước tính).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>Câu 1: Số đã cho là số lẻ bé nhất có hai chữ số.</p> <p>a. Gấp 8 lần số đã cho.</p> <p>b. Thêm vào số đã cho 8 đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>+ Trả lời: số lẻ bé nhất có 2 chữ số là: 11</p> <p>a. Gấp 8 lần số đã cho: $11 \times 8 = 88$</p> <p>b. Thêm vào số đã cho 8 đơn vị:</p> $11 + 8 = 19$ <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối.	
<p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS phân biệt: thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Điền Đ/S?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phần a. + 7 gấp lên 9 lần được 63 Đ + 7 thêm 9 đơn vị được 63 là S - GV yêu cầu HS làm bài còn lại <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 3: Giải toán lời văn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đề bài - Bài toán cho biết gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS phân biệt thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần. - HS làm bài vào SGK. - Đại diện HS trình bày $3 \times 4 = 12 \quad 6 \times 5 = 30$ $3 + 4 = 7 \quad 6 + 5 = 11$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu cách làm - HS làm bài a. 7 gấp lên 9 lần được 63 Đ 7 thêm 9 đơn vị được 63 là S b. 8 thêm 5 đơn vị được 13 Đ 8 gấp 5 lần được 13 S c. 16 gấp 3 lần được 32 S 16 gấp 2 lần được 32 Đ d. 24 gấp 3 lần được 72 Đ 24 thêm 3 đơn vị được 72 S <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán - 1 cái bàn: 2 cái ghế

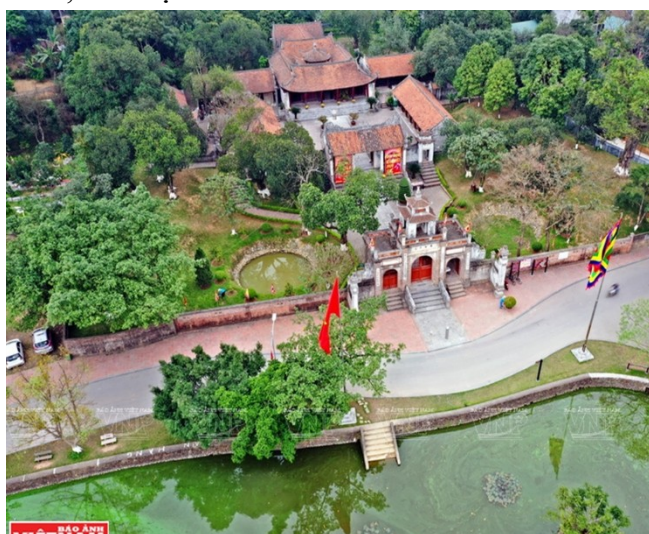
- Bài toán hỏi gì?
- Đây là dạng toán nào mà em đã được học?
- Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4: Tìm các phép tính có kết quả bằng 45

- GV hướng dẫn HS
- Tính kết quả tất cả các phép tính. Dựa vào kết quả phép tính để tìm được đường tới tòa thành.
- HS chỉ đường bằng cách nêu các phép tính:

- GV nhận xét
- GV giới thiệu một chút về thành Cổ Loa: Thành Cổ Loa là kinh đô của nhà nước Âu Lạc dưới thời An Dương Vương vào khoảng thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên và của nhà nước phong kiến dưới thời Ngô Quyền thế kỷ 10 tại vùng đất xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội



Thành Cổ Loa

- 9 cái bàn: ? cái ghế
- Gấp một số lên một số lần
- Ta lấy số đó nhân với số lần

- HS làm bài cá nhân vào vở

Giải:

Nam cần số cái ghế là:

$$2 \times 9 = 18 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 18 cái ghế

- Đại diện HS trình bày bảng lớp.
- Cả lớp chữa bài, nhận xét

- HS đọc bài toán
- HS nêu cách làm
- HS làm việc nhóm
- Các nhóm báo cáo
- Đường tới tòa thành đi qua các phép tính: $15 \times 3 = 45$;
 $9 \times 5 = 45$; $75 - 30 = 45$
- HS nghe

4. Vận dụng.

+ Bài toán: Hạnh hái được 18 trái cam. Tâm hái được số hoa gấp 3 lần số cam của Hạnh. Hỏi Tâm hái được bao nhiêu trái cam?

- HS trình bày.
Bài giải
Tâm hái được số cam là:

- Nhận xét, tuyên dương

$$18 \times 3 = 54 \text{ (trái)}$$

Đáp số: 54 trái cam

- Cả lớp nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT
Bài 17: NGƯỠNG CỬA(3 tiết)
VIẾT :NGHE – VIẾT: ĐỒ ĐẠC TRONG NHÀ.
PHÂN BIỆT IÊU/ƯƠU, EN/ENG
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả đoạn thơ trong bài *Đồ đạc trong nhà* theo hình thức nghe – viết; biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái mỗi câu thơ (Viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2). Viết đúng từ ngữ có tiếng chứa iêu/ươu, en/eng. Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

-Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

-Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu hs viết bảng con: lượn quanh, bức tranh- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Xem tranh đoán tên đồ vật có trong tranh.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh viết bảng con: lượn quanh, bức tranh- HS tham gia trò chơi
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu nội dung: Bài thơ Đồ đạc trong nhà.- GV đọc toàn bài thơ.- Mời HS đọc lại bài viết.- GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:+ Bài thơ viết theo thể thơ gì?+ Những dòng thơ được viết như thế nào? - Bài thơ nói lên điều gì?- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.- Gv yêu cầu hs đổi chéo vở, soát lỗi. Tổng hợp lỗi- GV nhận xét vở, tuyên dương.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe. - HS đọc-Hs tìm: trò chuyện, rừng xanh, quạt nan. Và viết vào bảng con- HS trả lời:+ Viết theo khổ thơ 6-8 chữ+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. Chú ý các dấu chấm cuối câu.- Bài thơ nói lên sự yêu quý đồ đạc của em nhỏ.-HS viết.- Hs đổi vở, soát lỗi. Tổng hợp lỗi

<p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng chứa iêu/ uou. - Gv nhắc thêm: Ngoài các bức tranh các em có thể tìm thêm nhiều từ ngữ khác nhau ở ô cửa có dấu chấm hỏi. - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV yêu cầu hs làm vở - GV nhận xét vở, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu. - Kết quả: hươu cao cổ, chim khướu, thả diều, ã ã ã ã, cây liễu, cái miếu.... - Các nhóm nhận xét. <p>-HS làm vở bài a.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS về kể lại câu chuyện “Sự tích nhà sàn” hoặc đọc lại bài thơ Ngưỡng cửa cho người thân cùng nghe. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để lựa chọn. - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (3 tiết)

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
- Giới thiệu được một số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.
- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có biểu hiện yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

***Giáo dục địa phương:**

- HS nêu được lợi ích và giới thiệu được 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương mình.

CDS: Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV khởi động bài học thông qua trả lời câu hỏi:. + GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe câu hỏi. + HS Trả lời: các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng: lúa, ngô, khoai, sắn, ...; các loại thịt bò, lợn, dê, trâu, ...; gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh từ 9 đến 12 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả. + Nêu một số lợi ích của sản phẩm nông nghiệp? 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh trình bày. Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm như: thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,..., sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế, ...

1. Quan sát các hình sau và nêu ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp.



- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người (thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,...), làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác (sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế, ...*

Hoạt động 2. Ích lợi của một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

- GV cho HS đọc thông tin trong đoạn hội thoại và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.

+ Hai bạn trong hình đang trao đổi về lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp nào?

+ Hoạt động sản xuất nông nghiệp đó có ích lợi gì?

2. Thảo luận về ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em.



- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại: *Vai trò và tầm quan trọng của hoạt động sản xuất nông nghiệp: cung cấp lương thực, thực phẩm, trang trí nhà cửa,...; cung cấp cho các hoạt động sản xuất khác (chế biến); buôn bán và mang lại các lợi ích kinh tế,... Bên cạnh đó trồng rừng, trồng cây giúp bảo vệ môi trường, chống xói mòn đất, ngăn mưa lũ,...*

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe và nhắc lại

- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi

- Đại diện các nhóm trình bày: + Hai bạn trong hình đang trao đổi về lợi ích của hoạt động sản xuất lúa gạo.

+Hoạt động sản xuất nông nghiệp đó có ích lợi cung cấp lương thực, thực phẩm, trang trí nhà cửa,...; cung cấp cho các hoạt động sản xuất khác (chế biến); buôn bán và mang lại các lợi ích kinh tế,...

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Thực hành

Hoạt động 3. Tên hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó

- GV giao nhiệm vụ cho HS, sau đó yêu cầu HS làm việc cặp đôi, hoàn thiện phiếu theo gợi ý và trình bày kết quả.

Hoạt động sản xuất	Tên sản phẩm	Ích lợi
Trồng cây ăn quả	Cam, bưởi, chuối,...	- Làm thức ăn, đồ uống - Làm hàng hoá để bán

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Nhận xét bài học.
- Dẫn dò về nhà.

4. Vận dụng

GDĐP: Kê tên các sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp tiêu biểu ở Bình Dương

- Gv cho học sinh chơi trò chơi. “ Mảnh ghép yêu thương”

Lớp chia thành 8 nhóm. Mỗi nhóm có các tấm thẻ được xếp ngẫu nhiên. Nhiệm vụ các nhóm sẽ cài các tấm thẻ theo đúng nội dung

1. Tên hoạt động sản xuất
2. Tên sản phẩm
3. Lợi ích.

Trong thời gian 5 phút. Đội nào thực hiện nhanh nhất và chính xác sẽ thắng.

- Học sinh làm cặp đôi, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-Hs tham gia

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN BIỆT IÊU/ƯƠU; EN/ENG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt iêu/ươu; en/eng
- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật có chứa vần iêu/ươu; en/eng
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2a tr.41 VBT Tiếng Việt Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Mỗi bạn điền 1 từ và đưa lại bút cho đồng đội để tiếp tục điền. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi <p>- Hs tiến hành chơi * Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có chứa <i>iêu</i> hoặc <i>ươu</i>: - Siêu nước, niêu cơm, tiêu tiền, tưới tiêu, hạt tiêu, phiếu học tập, điều hâu, cây liễu, buổi chiều... - Ốc bươu, gặm nước, uống rượu, li rượu, bươu đầu, bươu cổ... - HS chữa bài</p>
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Truyền điện” GV lấy bài 2b tr.41 VBT Tiếng Việt - Gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: “Điện” bắt đầu truyền từ giáo viên, tức là giáo viên nêu câu hỏi hoặc yêu cầu sau đó giáo viên chỉ định một học sinh bất kì thực hiện yêu cầu hoặc lớp giới thiệu một học sinh nào đó thực hiện yêu cầu – Học sinh 1, học sinh 1 trả lời đúng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi

<p>sẽ có quyền tiếp tục “truyền điện” cho học sinh khác ,.....Cứ tiếp tục như thế. Trò chơi chỉ dừng lại khi giáo viên “ngắt điện”, tức là ra hiệu dừng trò chơi.</p> <p>Trường hợp học sinh được chỉ định chưa thực hiện được yêu cầu thì phải đứng tại chỗ và học sinh chỉ định sẽ có quyền chỉ định người khác thay thế.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Nhận xét Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>hoa loa kèn bác thợ rèn giấy khen tiếng kẽng kêu reng reng hứa hẹn nguyên vẹn đế mèn chen chúc ven sông đi men nghen ngào</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

Thứ năm, ngày 7 tháng 11 năm 2024

Mĩ Thuật**Bài 5: GIA ĐÌNH EM**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Biết liên hệ nội dung bài học với hình ảnh trong cuộc sống.
- Tạo được SPMT thể hiện tình cảm gia đình.
- Sử dụng được một số chất liệu mịn, mềm, thô ráp,...khác nhau trong thực hành SPMT.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần tìm hiểu và trân trọng tình cảm gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được tình cảm, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình và trong các TPMT.
- Thực hiện được bài thực hành SPMT (xé dán) về chủ đề gia đình em, trình bày được ý tưởng thực hiện SPMT.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình, của bạn, sử dụng được các loại giấy màu, giấy báo,...để thực hiện sản phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của HS.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối trong thực hành SPMT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.

- *Phương pháp:* Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- *Hình thức tổ chức:* Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến gia đình.
- Một số SPMT về chủ đề gia đình của HS.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Ảnh về sinh hoạt gia đình của HS.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 5: Gia đình em.	- Giới thiệu về gia đình; kể những kỉ niệm, cử chỉ thân yêu của người thân trong gia đình.	- Quan sát và nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	Bài 5: Gia đình em. (tiếp theo)	- Hiểu được các bước thực hiện SPMT về chủ đề gia đình. Hoàn thiện bài, trình bày phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. - Trình bày những cảm nhận của mình về đặc điểm hình dáng, màu sắc, tạo hình, âm vật, không gian,... <p>* Nội dung hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận.

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp. - HS nêu cảm nhận của mình về ý tưởng SPMT. - Biết phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn. * Sản phẩm học tập. - Cảm nhận và phân tích được SPMT. * Tổ chức hoạt động. - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của mình hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, gv mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đề, hình dáng, màu sắc thể hiện trong các SPMT. + Nhận xét của em về tạo hình nhân vật, hoạt động của các nhân vật trong SPMT của mình và của bạn. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày sản phẩm và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp. nêu cảm nhận của mình về ý tưởng SPMT, biết phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn ở hoạt động 3.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, nêu cảm nhận, phân tích, đánh giá SPMT của mình về ý tưởng. - HS cảm nhận, phân tích. - HS trưng bày sản phẩm của mình hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình. + HS nhận xét, phát huy linh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

D. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu. - HS biết cách tìm hiểu SPMT về gia đình của bạn. * Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn HS cách diễn đạt ý tưởng thực hiện chất liệu, màu sắc, tạo hình nhân vật,...trong SGK trang 25. * Sản phẩm học tập. - HS hiểu được cách kết hợp, hình, khối, màu sắc để thể hiện SPMT. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS biết cách diễn đạt ý tưởng thực hiện chất liệu, màu sắc, tạo hình nhân vật,...trong SGK. - HS hiểu được cách kết hợp, hình, khối, màu sắc để thể hiện.

<p>- Biết phân tích SPMT của bạn.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 25 hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>- GV gợi ý cho HS nêu hướng tìm hiểu:</p> <p>+ Ý tưởng thực hiện.</p> <p>+ Chất lượng thực hiện.</p> <p>+ Hình thức thể hiện.</p> <p>+ Đặc điểm tạo hình nhân vật.</p> <p>+ Màu sắc SPMT.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách cách diễn đạt ý tưởng thực hiện chất liệu, màu sắc, tạo hình nhân vật, ...trong SGK trang 25 ở hoạt động cuối.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS nêu hướng tìm hiểu thực hiện các ý tưởng, chất lượng, hình thức, đặc điểm, và màu sắc SPMT.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bổ sung:

.....

.....

.....

Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư.
- Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia.
- Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia. Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Bài toán: Hạnh hái được 18 trái cam. Tài hái được số hoa gấp 3 lần số cam của Hạnh. Hỏi Tài hái được bao nhiêu trái cam?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Khám phá.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Em có 7 viên phấn, cô đem chia đều số phần này cho 2 bạn. Em sẽ chia số phần đó cho 2 bạn như thế nào? .</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS trình bày. Bài giải Tài hái được số cam là: $18 \times 3 = 54$ (trái) Đáp số: 54 trái cam</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Mỗi bạn được 3 viên phấn nguyên và nửa viên phấn</p> <p>- Mỗi bạn được 3 viên phấn và còn thừa 1 viên phấn.</p>
a: Hình thành phép chia hết.	
<p>- GV nêu : Có 6 quả táo chia đều cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo?</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào?</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 6: 2</p> $\begin{array}{r} 6 \overline{) 2} \quad * 6 \text{ chia } 2 \text{ được } 3, \text{ viết } 3 \\ 6 \overline{) 3} \quad * 3 \text{ nhân } 2 \text{ bằng } 6, 6 \text{ trừ } 6 \text{ bằng} \\ 0 \quad \quad 0 \end{array}$ <p>- Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả, có thừa quả nào không?</p> <p>- Như vậy người ta gọi, $6 : 2 = 3$ là phép chia hết.</p>	<p>- HS đọc bài toán</p> <p>- 2 bạn: 6 quả táo</p> <p>- 1 bạn: ? quả táo</p> <p>- Thực hiện phép tính: $6 : 2$</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, không thừa quả táo nào.</p> <p>- HS nhắc lại: $6 : 2 = 3$ là phép chia hết. Đọc là sáu chia hai bằng ba.</p>

b. Hình thành phép chia có dư.

- GV nêu: Có 7 quả táo chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo?
 - Bài toán cho biết gì?
 - Bài toán hỏi gì?
 - Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào?
 - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia $7 : 2$
- | | |
|-------------------|---------------------------------|
| $7 \underline{2}$ | * 6 chia 2 được 3, viết 3 |
| $6 \quad 3$ | * 3 nhân 2 bằng 6, 7 trừ 6 bằng |
| 1 | 1 |
- Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả? Thừa mấy quả?
 - 7 chia 2 là phép chia có dư, 3 là thương, 1 là số dư
 - Số dư luôn nhỏ hơn số chia.
 - $7 : 2 = 3$ dư 1 là phép chia có dư.
- GV lấy thêm ví dụ: $9 : 4$; $16 : 4$

- HS đọc bài toán
- 2 bạn: 7 quả táo
- 1 bạn: ? quả táo
- Thực hiện phép tính: $7 : 2$
- HS theo dõi
- Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, thừa 1 quả.
- HS nhắc lại: 7 chia 2 là phép chia có dư, 3 là thương, 1 là số dư
- Số dư luôn nhỏ hơn số chia.
- $7 : 2 = 3$ dư 1 là phép chia có dư. Đọc là bảy chia hai bằng ba dư một.
- HS làm bảng con, nêu kết quả phép tính.

3. Thực hành.

Bài 1: Tính?

- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phép tính thứ nhất, phần a.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân bảng con

- HS đọc đề bài.
 - HS theo dõi.
 - HS làm bảng con.
- | | |
|---------------------|---------------------|
| $15 \underline{3}$ | $24 \underline{6}$ |
| $15 \quad 5$ | $24 \quad 4$ |
| 0 | 0 |
| $15 : 3 = 5$ | $24 : 6 = 4$ |
| $20 \underline{5}$ | $32 \underline{6}$ |
| $20 \quad 4$ | $30 \quad 5$ |
| 0 | 2 |
| $20 : 5 = 4$ | $32 : 6 = 5$ (dư 2) |
| $41 \underline{8}$ | $23 \underline{3}$ |
| $40 \quad 5$ | $21 \quad 7$ |
| 1 | 2 |
| $41 : 8 = 5$ (dư 1) | $23 : 7 = 3$ (dư 2) |
- HS nêu cách tính: Muốn chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số. Ta chia từ hàng chục sang hàng đơn vị (tức là từ trái sang phải)
 - Số dư nhỏ hơn số chia (nếu phép chia có dư)

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Liên hệ thực tế?</p> <p>- GV đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kết luận cách chia tảo của bạn nào cho ta phép chia hết(không thừa tảo), cách chia tảo của bạn nào cho ta phép chia có dư(còn thừa tảo).</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc bài toán</p> <p>- HS làm bài vào vở báo cáo kết quả</p> <p>+ Cách chia tảo của bạn Nam cho ta phép chia hết.</p> <p>+ Cách chia tảo của bạn Mai và Rô-bốt cho ta phép chia có dư.</p> <p>- Cả lớp chữa bài, nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>+ Bài toán: Trong phép chia cho 7 thì số dư lớn nhất là bao nhiêu? Số dư bé nhất là bao nhiêu?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trình bày.</p> <p>+ Trong phép chia cho 7 thì số dư lớn nhất là 6</p> <p>+ Số dư bé nhất là 1</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

...

Thể dục

ÔN PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CÁC CHƯỚNG NGẠI VẬT KHÁC NHAU


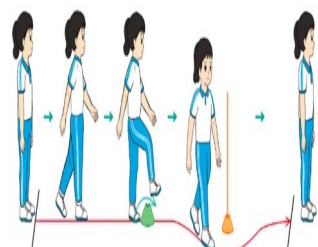
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

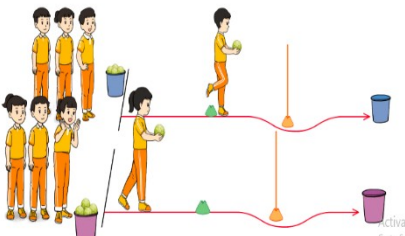

- Ôn phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. Biết cách thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “<i>Bật cóc qua vòng tròn</i>”.</p> 	6-10 phút	<p>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</p> <p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p> <p>- Hs tập theo Gv.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p>II. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Ôn Phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p>	20 - 22 phút	<p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p>	<p>di chuyển vượt chướng ngại vật thấp</p>  <p>di chuyển vượt chướng ngại</p>

<p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Chuyển hàng”.</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. <p>4-6 phút</p> <p>- GV hướng dẫn.</p> <p>- Gv cùng hs hệ thống lại bài</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</p>	<p>vật cao.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT: 67, 68

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG
Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (4 Tiết)
ĐỌC: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT.
VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA G,H
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản truyện Món quà đặc biệt. Bước đầu làm quen với văn bản đa phương thức, biết đọc phân biệt nội dung của câu chuyện và nội dung trong tâm thiệp; đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, biết nhấn vào từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật như bản khoán, đăm chiêu, hồi hộp, ngạc nhiên...; đọc lời của nhân vật trong câu chuyện với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung câu chuyện: nhận biết được tình cảm của con cái dành cho cha mẹ và ngược lại. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người thân trong gia đình là rất quý giá.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Viết đúng chữ hoa **G, H**, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa **G, H**.

- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - HS trả lời: quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ,..
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Phân biệt nội dung trong văn bản và nội dung trong tâm thiệp. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi HS đọc toàn bài. + GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trước lớp. - GV hướng dẫn hs đọc từng câu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. + HS ngắt câu: Hai chị em hồi hộp nhìn bố. Bố ngạc nhiên mở quà, đọc chăm chú. - Hs đọc nối tiếp từng câu

<ul style="list-style-type: none"> - Tìm từ ngữ khó đọc? - GV yêu cầu hs chia đoạn? - GV yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn và tìm từ khó hiểu? - GV yêu cầu hs đọc nhóm - Thi đọc nhóm - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Câu 1: Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố? - Gv yêu cầu hs nêu thêm? - Câu 2: Từ nào dưới đây thể hiện cảm xúc của bố khi nhận quà của hai chị em? <i>a. băn khoăn b. đăm chiêu</i> <i>c. hồi hộp d. ngạc nhiên</i> - Câu 3: Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt? - GV nói thêm: bố nấu ăn không ngon, có lẽ hai chị em sợ bố buồn khi đọc được dòng này. - Câu 4: Bố đã làm gì để hai chị em cảm thấy rất vui? + GV và HS chốt câu trả lời đúng: <i>Bố đã cảm ơn hai chị em vì món quà với bố là đặc biệt. Bố rất yêu hai chị em.</i> - Câu 5: Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện trên? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tìm: xóa, dòn dĩa, choàng - HS chia đoạn: 4 đoạn + Đoạn 1: từ Cả chiều...yêu mẹ + Đoạn 2: Ngắm nghía tấm thiệp... mặt đăm chiêu. + Đoạn 3: Bố ơi...nấu ăn không ngon nữa + Đoạn 4: đoạn còn lại - HS đọc nối tiếp đoạn và tìm từ khó hiểu: hì hụi, đăm chiêu, rơm rớm - HS đọc nhóm - 2 nhóm thi đọc - HS nhận xét - HS đọc mục từ ngữ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Hai chị em đã viết trong tấm thiệp tặng bố: <i>Tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối, nấu ăn không ngon, yêu mẹ</i>.) - HS trả lời: con yêu bố, chúc bố ngủ ngon. Bố rất đẹp. - HS trả lời: D. Ngạc nhiên - Bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt vì: <i>Hai chị em muốn xóa dòng Bố nấu ăn không ngon, nhưng lại quên xóa</i> - Bố cảm ơn hai chị em vì món quà với bố là đặc biệt. Bố rất yêu hai chị em làm hai chị em cảm thấy rất vui - HS lắng nghe. - HS trả lời: Em thích nhất chi tiết bố nói với hai chị em là bố rất yêu các con vì em cũng muốn được như vậy. - HS trả lời: nhận biết được tình cảm của
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Qua bài đọc Món quà đặc biệt em hiểu gì về ý nghĩa Phong Điệp viết?

- GV chốt: Ý nghĩa câu chuyện: nhận biết được tình cảm của con cái dành cho cha mẹ và ngược lại. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người thân trong gia đình là rất quý giá.

- GV nhận xét tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- Gv đọc diễn cảm toàn bài.

Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa

- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa G, H.

- GV viết mẫu lên bảng và nêu cấu tạo nét của chữ G: Chữ G gồm 3 nét: hai nét cong trái nối liền nhau (giống chữ C) và một nét khuyết ngược (gần giống chữ Y).

- GV viết mẫu lên bảng và nêu cấu tạo nét của chữ H: Chữ H gồm 3 nét:

+ Nét 1: kết hợp 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang.

+ Nét 2: kết hợp của nét cơ bản khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải.

+ Nét 3: nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết.

- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).

- Nhận xét, sửa sai.

- GV cho HS viết vào vở.

- GV NX một số bài, nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng

- GV yêu cầu hs đọc cả bài Món quà đặc biệt tác giả Phong Điệp và nêu nội dung bài đó?

Hoạt động 5: Viết ứng dụng

a. Viết tên riêng.

- GV mời HS đọc tên riêng.

- GV giới thiệu: Hà Giang là một tỉnh miền núi nằm ở cực bắc của Tổ quốc. Nơi đây có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như Cao nguyên Đồi Văn, cột cờ Lũng Cú.

- GV yêu cầu hs nêu cách viết chữ G, H.

con cái dành cho cha mẹ và ngược lại. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người thân trong gia đình là rất quý giá.

-HS nhận xét

- HS luyện đọc diễn cảm theo GV

- HS quan sát video.

- HS quan sát.

- HS viết bảng con chữ G, H

- HS viết vào vở chữ hoa G,H.

-1 hs đọc và nêu nội dung bài.

- HS đọc tên riêng: Hà Giang.

- HS lắng nghe.

- HS nêu:

<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs viết bảng con tên riêng: Hà Giang - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. b. Viết câu. - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây là hai câu thơ nói về vẻ đẹp của Hà Giang, một tỉnh miền núi phía Bắc với những đỉnh núi sương mù bao phủ, sông chảy quanh co, hoa gạo nở đỏ bên bờ sông... - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K,H,G. Lưu ý cách trình bày câu thơ, viết đúng chính tả: sương, giăng, trắng - GV nêu lại cách viết các con chữ: các con chữ cao 2,5 ô li: k, h, g, b. + Những con chữ cao 1 ô li: i, a, n, o, u, ơ, ê + Những chữ cao 1,5 ô li: r,t - GV cho HS viết vào vở. - GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<p>Chữ G gồm 3 nét: hai nét cong trái nối liền nhau (giống chữ C) và một nét khuyết ngược (gần giống chữ Y).</p> <p>Chữ H gồm 3 nét:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nét 1: kết hợp 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang. + Nét 2: kết hợp của nét cơ bản khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải. + Nét 3: nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: Hà Giang - HS viết tên riêng Hà Giang vào vở. - 1 HS đọc yêu cầu: Kìa Hà Giang đó sương giăng trắng Hoa gạo bùng lên, sông hiện ra - HS viết câu thơ vào vở. Kìa Hà Giang đó sương giăng trắng Hoa gạo bùng lên, sông hiện ra. Nguyễn Đức Mậu. - HS nhận xét
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 27

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ****Sinh hoạt lớp: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ KÍNH YÊU THẦY CÔ.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được những việc làm hòa giải bất đồng trong qua hệ bạn bè.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài <i>Ngôi trường của em</i>, GV chia đôi lớp: Nhóm 1 hát lời 1, nhóm 2 lúc đó làm động tác mà không hát theo. Hết lời 1, đổi ngược lại. – Trường ai đây ai đây, thật xinh tươi xin tươi ... Ngói mới tường vôi trắng còn vườn hoa xinh tuyệt vời ... – Trường em đây em đây, là nơi em thi đua ... Mai một rồi khôn lớn, không quên ngôi trường bé xinh ... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề <p>2.Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần - GV mời HS nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV - HS lắng nghe. - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Tổ trưởng báo cáo - Một số HS nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Học tập:

.....

Nề nếp:

.....

Phong trào:

.....

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+Thực hiện các hoạt động các phong trào (tập luyện cho chương trình văn nghệ chào mừng 20/11.

- Tích cực thực hiện tốt phong trào tích điểm A của lớp.

- Duy trì chăm sóc cây xanh.

- Tập thể dục và múa sân trường nghiêm túc.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

Hoạt động 3: Chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo.

Mục tiêu: HS biết chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của bản thân với thầy, cô giáo.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS nhớ lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm trong tuần vừa qua thể hiện sự kính yêu thầy

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- HS nhận xét, bổ sung.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay

- HS nhớ lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- HS làm việc nhóm 4, chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm trong tuần vừa qua thể hiện sự kính yêu thầy cô và cảm xúc của em, của thầy cô khi em thực hiện

<p>cô và cảm xúc của em, của thầy cô khi em thực hiện những việc làm đó.</p> <p>+ GV hướng dẫn các nhóm viết hoặc vẽ “thông điệp yêu thương” để thể hiện tình cảm của mình với các thầy cô vào giấy A0 (HS có thể in bàn tay lên giấy thảo luận chung và viết việc mình đã làm vào bàn tay)</p> <p>+ HS cũng có thể viết việc mình đã làm lên những chiếc lá và gắn lên “Cây yêu thương” của nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm tổ chức báo cáo những công việc nhóm mình đã làm trong tuần trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét và tổng kết hoạt động.- GDHS: luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cố gắng ngoan ngoãn, học tốt để thầy cô vui lòng.</p> <p>*Hoạt động tiếp nối:</p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Thầy cô trong trái tim” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p>	<p>những việc làm đó.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS cũng có thể viết việc mình đã làm lên những chiếc lá và gắn lên “Cây yêu thương” của nhóm.</p> <p>- HS các nhóm tổ chức báo cáo những công việc nhóm mình đã làm trong tuần trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 1: TẠI SAO VÀ KHI NÀO CHẢI RĂNG ?

I- Mục tiêu:

- Giúp HS hiểu rõ lý do cần phải chải răng hay lợi ích của việc chải răng thường xuyên.

- HS hiểu rõ chải răng sau khi ăn.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh HS đang chải răng.
- Chén muống dờ, dĩa thức ăn.
- Thau và nước rửa chén.
- Mô hình chiếc răng sâu.

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Dạy bài mới.</p> <p>- GV giới thiệu bài.</p> <p>a. Tại sao chải răng?</p> <p>- GV treo tranh em bé đang chuẩn bị chải răng.</p> <p>Hỏi: Các em thấy các bạn trong tranh cầm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn chải đánh răng ? - Vậy các em có biết chải răng làm gì? <p>* Giáo viên lấy chén hoặc muống dờ có dính thức ăn Hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn cho chén, muống sạch các em phải làm gì? - GV rửa chén muống sạch sẽ cho học sinh thấy. <p>* Vậy tại sao chúng ta phải chải răng sau khi ăn?</p> <p>* Em muốn chải răng như bạn trong tranh?</p> <p>GV kết luận: Chải răng là lấy sạch thức ăn bám quanh răng, phòng sung nướu và sâu răng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có hàm răng trắng tinh Nên ăn nhai kỹ và cười thật xinh Cô bảo rằng nhờ em răng tốt. Đó là vì nhờ em siêng chải răng. <p>b- Khi nào chải răng?</p> <p>- GV treo tranh một bạn trong tranh chải răng sau khi ăn. Hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn trong tranh đang làm gì? - Bạn ấy chải răng khi nào? 	<p>HS quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn chải và kem đánh răng. - Chải răng. - Để lấy sạch thức ăn đọng lại trên răng và nướu sau khi ăn để tránh khỏi đau nướu và sâu răng. - Rửa chén muống sạch sẽ. - HS trả lời. - Nhận xét bổ sung. - HS nhắc lại. - HS quan sát trả lời câu hỏi. - Đang chải răng.

<p>* GV lấy 2 chén dơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một chén vừa ăn xong bị dơ. - Một chén dơ không rửa có kiến vào. <p>GV giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chén ăn xong phải rửa liền, nếu để lâu không rửa thì có ruồi đậu, kiến bu. Nếu không chải răng ngay sau khi ăn, vi trùng sẽ bò vào làm tiết a - xít từ sự lên men thức ăn và làm thủng răng ngay. - Chỉ cho HS thấy chiếc răng bị sâu trong tranh. - Vậy để bảo vệ răng khi ăn các em phải làm gì? - Các em phải chải răng khi nào? - Lần chải răng nào là quan trọng nhất? - Nếu không có bàn chải sau khi ăn xong em làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV rút ra phần ghi nhớ. - Nên chải răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ. <p>* Câu thuộc lòng:</p> <p>Với bàn chải trong tay Em chải răng một mình Thêm một lớp kem thơm Em chải cho đều tay Với bàn chải xinh xinh. Em chải răng một mình. Sau mỗi bữa ăn xong. Em chải răng thật chăm.</p> <p>2- Cũng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS nhắc lại phần ghi nhớ. - Về nhà thực hành tốt bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi ăn xong. - HS quan sát. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát nhận xét. - Chải răng. - Sau khi ăn trước khi đi ngủ. - Lần chải răng trưa ở trường và tối khi đi ngủ là quan trọng nhất. - Nếu không có bàn chải sau khi ăn em có thể lấy nước súc miệng cho sạch răng. - HS nhắc lại.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 29

ÔN TOÁN
PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (TIẾT 2)









I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố phép chia hết, phép chia có dư.
- Thực hành một số bài tập về phép chia hết, phép chia có dư.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.65 VBT Toán</p> <p>Bài 1: Tính?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. →GV chốt: Cách đặt tính chia, phép chia hết, phép chia có dư</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.65 VBT Toán</p> <p>3/ Tô màu vào những ô tờ ghi phép chia có số dư là 4.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> </div> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành tô nhanh. Đội nào nổi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - HS làm vở - HS nêu cách tính và kết quả phép tính. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">18</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">3</td> <td style="padding: 5px;">23</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">4</td> <td style="padding: 5px;">41</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">8</td> <td style="padding: 5px;">48</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">9</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"><u>..18</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">.6...</td> <td style="padding: 5px;"><u>..20</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">.5...</td> <td style="padding: 5px;"><u>..40</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">.5...</td> <td style="padding: 5px;"><u>..45</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">.5...</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">...0.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">...3.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">...1.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">...8.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> </tr> </table> </div> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p>	18	3	23	4	41	8	48	9	<u>..18</u>	.6...	<u>..20</u>	.5...	<u>..40</u>	.5...	<u>..45</u>	.5...	...0.		...3.		...1.		...8.	
18	3	23	4	41	8	48	9																		
<u>..18</u>	.6...	<u>..20</u>	.5...	<u>..40</u>	.5...	<u>..45</u>	.5...																		
...0.		...3.		...1.		...8.																			

<p>sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả</p> <div data-bbox="869 353 1428 555" style="text-align: center;"> </div> <p>- HS chữa bài</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 5

KĨ NĂNG SỐNG
Tôn trọng sự khác biệt (T1)

Thứ sáu, ngày 8 tháng 11 năm 2024

PPCT: 50

TOÁN

Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố thực hành đặt tính và tính các phép chia.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>Có 9 người muốn sang sông cùng lúc mà mỗi thuyền chỉ chở được 2 người (không kể bác lái đò). Hỏi cần mấy chiếc thuyền để chở hết số khách đó sang sông? .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân - HS nêu kết quả. - Cần 5 chiếc thuyền để chở hết 9 khách qua sông cùng lúc. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
<p>Bài 1: Tính.</p> <p>1a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính vào vở. <p>A. $18 : 2$ B. $23 : 5$ C. $43 : 7$ D. $17 : 8$</p> <p>1b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả các phép tính ở phần a, nêu phép tính chia hết? Nêu các phép tính chia có dư? Nêu phép chia có số dư là 3? - GV nhận xét vở, tuyên dương. <p>Bài 2. Chọn số dư của mỗi phép chia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện từng phép tính ra vở nháp rồi ghi số dư mỗi phép tính (bông hoa) vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân <p>A. $18 : 2 = 9$ B. $23 : 5 = 5$ (dư 3) C. $43 : 7 = 6$ (dư 1) D. $17 : 8 = 2$ (dư 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - Chậu cây ghi phép tính $23 : 5$ là phép chia có số dư là 3. - HS đọc đề bài - HS làm việc cá nhân - HS trình bày bài vào SGK <p>$17 : 2 = 8$ dư 1 $41 : 6 = 6$ dư 5 $19 : 7 = 2$ dư 5 $19 : 5 = 3$ dư 4</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Giải toán lời văn.</p> <p>- GV đọc bài toán.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Muốn tìm số rô Rô- bôt chia cá, em thực hiện phép tính nào?</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>$34 : 6 = 5 \text{ dư } 4$ $16 : 6 = 2 \text{ dư } 4$</p> <p>- HS đọc bài toán.</p> <p>- 8 con cá: 1 rô</p> <p>- 56 con cá: ? rô</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS làm bài vào vở, 1 hs làm bảng phụ</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Rô- bôt chia được số rô cá là:</p> <p style="text-align: center;">$56 : 8 = 7 \text{ (rô)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 7 rô cá</p>
<p>4. Vận dụng</p>	
<p>Bài 1: Tính?</p> <p>- Lan thực hiện phép chia $49 : 8 = 5 \text{ dư } 9$. Hỏi bạn Lan thực hiện phép tính đã đúng chưa? Vì sao?</p> <p>Bài 2: Liên hệ thực tế?</p> <p>- GV đọc đề bài: Có 17m vải đem may quần áo. Mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và thừa bao nhiêu mét vải</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- Lan thực hiện phép chia sai vì số dư lớn hơn số chia.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Ta có: $17 : 3 = 5 \text{ dư } 2$</p> <p>Vậy 17 mét vải may được nhiều nhất 5 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 5 bộ dư 2m vải</p> <p>- Cả lớp chữa bài, nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 69

TIẾNG VIỆT

Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (4 tiết)

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU KHIẾN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ. Nhận biết được câu khiến (nêu được dấu hiệu nhận biết); đặt được câu khiến trong các tình huống khác nhau.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đặt 1 câu kể có từ chỉ đồ vật? - Đặt 1 câu hỏi có từ chỉ sự vật? - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đặt câu: Em có chiếc cặp rất đẹp. - Bạn thấy bông hoa này đẹp không? - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
<p>Hoạt động 1: Tìm từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài - HS đọc thầm đoạn thơ <p>Có một giờ vắng như thế Lớp em im phắc lặng nghe Bài “Mẹ vắng nhà ngày bão” Cô giảng miệt mài mê say.</p> <p>Ai cũng nghĩ đến mẹ mình Dịu dàng, đảm đang, tận tảo Ai cũng thương thương bố mình Vụng về chăm con ngày bão.</p> <p style="text-align: center;">Tác giả Nguyễn Thị Mai</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV giải thích từ khó: đảm đang, tận tảo: thường nói về người phụ nữ làm lụng vất vả, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài - HS đọc thầm đoạn thơ - HS tìm: dịu dàng, đảm đang, tận tảo, vụng về -Hs nhận xét.

<p>chăm lo cho gia đình. Còn nghĩa trong bài không thạo, không quen làm.</p> <p>- GV và HS nhận xét, tuyên dương.</p>	
<p>Hoạt động 2: Ghép mỗi câu sau với kiểu câu thích hợp</p> <p>- GV nhắc lại công dụng của câu kể, câu cảm, câu khiến.</p> <p>- HS trả lời trước lớp</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>-HS đọc từng câu và đối chiếu với 3 kiểu câu để chọn câu phù hợp.</p> <p><i>Chị xóa dòng “Nấu ăn không ngon” đi chị! (câu khiến)</i></p> <p><i>A, bố rất đẹp trai nữa ạ! (câu cảm)</i></p> <p><i>Chị cảm cúi viết thêm vào thăm thiệp. (câu kể)</i></p> <p>-Hs nhận xét.</p>
<p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Nêu dấu hiệu nhận biết câu khiến</p> <p>- GV cho HS đọc, phân tích câu khiến ở bài tập 2.</p> <p>- HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV và HS chốt đáp án: Trong câu có dấu chấm than và có từ “đi”</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS trả lời: trong câu có từ đi, cuối câu có dấu chấm than (!), câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị mong muốn.</p> <p>Đó là câu: Chị xóa dòng. “Nấu ăn không ngon, đi chị!</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài tập 3</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>Hoạt động 4: Sử dụng các từ <i>hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào, nhé</i> để đặt câu khiến trong mỗi tình huống dưới đây:</p> <p>- GV và HS cùng phân tích:</p> <p>Sử dụng các từ: <i>hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào, nhé</i> để đặt câu cầu khiến trong mỗi tình huống dưới đây:</p> <p>a.Nhờ người thân hướng dẫn làm bưu thiếp.</p> <p>b.Muốn các em nhỏ trật tự khi xem phim trong rạp.</p> <p>c.Muốn bố mẹ cho về thăm quê</p> <p>d.Muốn bố mua cho cuốn truyện mình thích.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu bài tập 2</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+ Chị hướng dẫn em làm bưu thiếp đi!</p> <p>+ Phim đang chiếu, các em hãy trật tự nào! hoặc các em hãy trật tự đi!</p> <p>+ Mẹ ơi, mẹ cho con về thăm quê đi! hoặc bố ơi, bố cho con về thăm quê cùng bố nhé!</p> <p>+ Bố ơi, bố mua cho con cuốn Truyện cổ tích Việt Nam đi! hoặc: Bố mua cuốn Truyện cổ tích Việt Nam, bố nhé!</p> <p>- Hs đọc lại yêu cầu của bài và các tình</p>

<p>+ Gv nêu câu hỏi- HS trả lời mẫu</p> <p>- GV hướng dẫn Hs làm bài cá nhân</p> <p>- HS trả lời trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV yêu cầu hs đặt 1 câu có kiểu câu cảm?</p> <p>-GV yêu cầu hs đặt 1 câu có kiểu kể.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>huống, đặt câu với mỗi tình huống.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS trả lời: A, con gấu bông này đẹp quá!</p> <p>-HS trả lời: Chủ nhật vừa rồi em đi chơi Vũng Tàu cũng cả gia đình em.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 70

TIẾNG VIỆT
Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (4 tiết)
LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT
(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách quan sát đồ vật và viết đoạn văn khoảng 3-4 câu tả đồ vật theo gợi ý.
 Cảm nhận được tình yêu thương, sự quan tâm của các thành viên trong gia đình; biết thể hiện tình cảm của mình với người thân bằng những việc làm phù hợp.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể về 1 ngày ở trường của em. - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
<p>Hoạt động 1: Quan sát một đồ vật trong tranh, ghi lại những điều quan sát được về đặc điểm của đồ vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn học sinh làm việc nhóm: + Cả nhóm chọn 1 đồ vật và cùng nhau quan sát + Cá nhân quan sát, ghi chép đặc điểm của đồ vật đó. + Cá nhân nêu từng đặc điểm của đồ vật 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập - HS tìm đặc điểm về hình dáng, kích thước của đồ vật: chụp đèn hình tròn, đế đèn hình tròn, hai mắt chú mèo trang trí tròn xoe, thân đèn hơi cong cong, công tác bé tí. - Đặc điểm về màu sắc: chụp đèn màu đỏ, đế đèn cũng có màu đỏ, hình trang trí con mèo màu hồng, công tác màu đen - Đặc điểm về hoạt động, công dụng: chụp đèn giúp tập trung ánh sáng. Công tác dùng để bật hoặc tắt đèn. + Cảm nghĩ của em về đồ vật đó: Em

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - GV yêu cầu hs kể cho nhau nghe về các đồ vật của mình. (nhóm đôi) 	<p>rất thích, khi dùng xong em cất vào 1 góc bàn và em thường xuyên lau chùi cẩn thận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. -HS kể theo nhóm đôi: <ul style="list-style-type: none"> + Đặc điểm về màu sắc của đồ vật + Đặc điểm về hình dáng, kích thước + Đặc điểm về hoạt động + Cảm nghĩ của em về đồ vật đó.
<p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp. Viết 3-4 câu tả đồ vật đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv nhắc HS viết câu có đủ 2 bộ phận chủ ngữ và vị ngữ - HS đọc bài trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu bài tập -HS dựa vào bài tập 1, quan sát đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp, viết đoạn văn theo gợi ý. - Cá nhân quan sát đồ vật, viết từng câu tả đồ vật: Chiếc đèn bàn của em có chụp đèn màu đỏ tươi. Đế đèn hình tròn, màu đỏ. Đèn được trang trí một chú mèo với hai cái tai xinh xắn, dựng đứng,... Thân đèn hơi cong, có lò xo để điều chỉnh độ cao. Công tắc đèn là một nút màu đen, bé tí và dùng để bật, tắt đèn. Khi sử dụng xong em mang cất cẩn thận. Em thường xuyên lau chùi nó sạch sẽ. Em rất thích cây đèn bàn của em. -HS nhận xét
<p>Hoạt động 3: Chia sẻ đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi về các lỗi sai của bạn trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS nhận xét, tuyên dương bài viết hay. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu bài tập -HS trao đổi theo nhóm đôi: Đọc bài văn của mình cho bạn tìm lỗi và sửa lại lỗi sai. <ul style="list-style-type: none"> + Bạn câu văn hay quá! + Đoạn văn viết đúng đề bài.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

<p>sinh.</p> <p>+ HS ghi chép thông tin về tên bài, tác giả, chi tiết, nhân vật mình thích nhất</p> <p>-Đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ở trường?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>học vào thực tiễn.</p> <p>Bài thơ Bà em tác giả Ninh Đức Hậu chi tiết nhân vật mình thích nhất là: bà là kho cổ tích.</p> <p>-HS đặt câu: Các bạn học sinh lớp 3.2 đang thảo luận nhóm thật sôi nổi.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 30

Ôn Toán
Luyện tập chung

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố thực hành đặt tính và tính các phép chia.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
1. HĐ Khởi động:																									
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Câu 1: Có 9 người muốn sang sông cùng lúc mà mỗi thuyền chỉ chở được 2 người (không kể bác lái đò). Hỏi cần mấy chiếc thuyền để chở hết số khách đó sang sông? . - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS làm việc cá nhân - HS nêu kết quả. - Cần 5 chiếc thuyền để chở hết 9 khách qua sông cùng lúc. - HS lắng nghe. 																								
2. HĐ luyện tập, thực hành																									
<p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,4 - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4 - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. 																								
<p>Hoạt động 2: Chữa bài Bài 1: Tính?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - HS làm vở. - HS nêu cách tính và kết quả phép tính. <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">18</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">3</td> <td style="padding: 2px 5px;">23</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">4</td> <td style="padding: 2px 5px;">41</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">8</td> <td style="padding: 2px 5px;">48</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">9</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"><u>18</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">6</td> <td style="padding: 2px 5px;"><u>20</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">5</td> <td style="padding: 2px 5px;"><u>40</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">5</td> <td style="padding: 2px 5px;"><u>45</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">5</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">...0</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">...3</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">...1</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">...8</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> </table> </div>	18	3	23	4	41	8	48	9	<u>18</u>	6	<u>20</u>	5	<u>40</u>	5	<u>45</u>	5	...0		...3		...1		...8	
18	3	23	4	41	8	48	9																		
<u>18</u>	6	<u>20</u>	5	<u>40</u>	5	<u>45</u>	5																		
...0		...3		...1		...8																			
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. →GV chốt: Củng cố phép chia hết, phép chia có dư 																									

Bài 2: Đặt tính rồi tính

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.

- HS đọc đề bài.
- HS làm bài vào vở
- HS nêu cách tính và kết quả phép tính.

$34 : 3$	$29 : 5$	$70 : 9$	$47 : 8$
$\begin{array}{r} 34 \\ 3 \overline{) 34} \\ \underline{30} \\ 04 \\ 3 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ 5 \overline{) 29} \\ \underline{25} \\ 04 \\ 4 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 70 \\ 9 \overline{) 70} \\ \underline{63} \\ 07 \\ 7 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 47 \\ 8 \overline{) 47} \\ \underline{40} \\ 07 \\ 7 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$

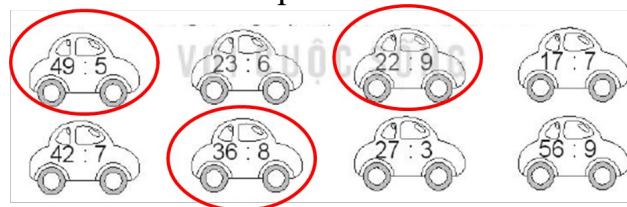
- GV nhận xét, tuyên dương.

➔GV chốt: Cùng cố phép chia hết, phép chia có dư

Bài 3: Tô màu vào những oto ghi phép chia có số dư là 4.

- Yêu cầu HS đọc đề bài
- HS làm bài và tô màu

- HS đọc bài toán
- HS làm bài
- HS báo cáo kết quả



- GV nhận xét

➔GV chốt: Cùng cố phép có dư

Bài 4: Giải toán lời văn?

- GV đọc đề bài
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở

- HS đọc bài toán
- Bà nướng 36 cái bánh, bỏ đều vào các hộp. Mỗi hộp có 9 cái bánh.
- Bà nướng được bao nhiêu hộp bánh như thế?

- HS làm bài cá nhân

Giải:

Bà nướng được số hộp bánh như thế là:

$$36 : 9 = 4 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 4 hộp

- Cả lớp chữa bài, nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. HĐ củng cố

- GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:

Liên hệ thực tế?

- GV đọc đề bài: Có 17m vải đem may quần áo. Mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và thừa bao nhiêu mét vải
- Nhận xét, tuyên dương

- HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.
- HS trình bày.

Giải

Ta có: $17 : 3 = 5 \text{ dư } 2$

Vậy 17 mét vải may được nhiều nhất 5 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải

Đáp số: 5 bộ dư 2m vải

- Cả lớp chữa bài, nhận xét.

4. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 20**ÔN TIẾNG VIỆT
TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM, CÁC KỂ, CẤU CẢM, CÂU KHIẾN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS ôn lại từ chỉ đặc điểm, các kể, câu cảm, câu khiến.
- Tìm được các từ chỉ đặc điểm có trong khổ thơ, nói đúng mẫu câu.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 1 tr.42 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi HS trình bày bài làm. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. 	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs trình bày trên bảng phụ, cả lớp làm VBT: <p><i>Có một giờ Vãn như thế</i> <i>Lớp em <u>im phắc</u> lắng nghe</i> <i>Bài “ Mẹ vắng nhà ngày bão”</i> <i>Cô giảng <u>miệt mài, say mê.</u></i> <i>Ai cũng nghĩ đến mẹ mình</i> <i><u>Dịu dàng, đảm đang, tận tảo</u></i> <i>Ai cũng thương thương bố mình</i> <i><u>Vụng về chăm con ngày bão</u></i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS chữa bài vào vở.
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV lấy bài 2 tr.42 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu <p>GV giới thiệu luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 2 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Các thành viên trong đội quan sát nhanh cột A và cột B. Sau đó nối tiếp nhau nói các câu ở cột A thích hợp vào các kiểu câu cột B. Bạn đầu tiên lên nói, nhanh chóng chạy về cho bạn thứ hai của đội lên nói. Cứ thế lần lượt đến hết. Đội nào nói nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi

<p>thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi - Cho các nhóm nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành chơi + Câu kể: <p>Chị cấm cửi viết thêm vào tấm thiệp. Ba bố con cười vang cả nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Câu cảm: A, bố rất đẹp trai nữa ạ! + Câu khiến: <p>Chị xóa dòng “Nấu ăn không ngon” đi chị! Em cùng chị làm thiệp tặng bố nhé!</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại kết quả
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

...

Ngày 04 tháng 11 năm 2024

KHÓI TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', with a long horizontal stroke underneath.

Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11**(11/11/2024 đến 15/11/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai 11/11/2024	1	31	HĐTN	SHDC: Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	
	2	11	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc - Tìm hiểu nhạc cụ: Đàn bầu.	
	3	51	Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	
	4	21	Thể dục	Ôn tập nội dung “Phối hợp di chuyển qua các chướng ngại vật khác nhau” (Bài 3 – tiết 2)	
	5	71	Tiếng Việt	Đọc: Khi cả nhà bé tí	
	6	41	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 4)	
	7	11	Rèn chữ	Khi cả nhà bé tí	
Thứ ba 12/11/2024	1	52	Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)	
	2	72	Tiếng Việt	Nói và nghe: Những người yêu thương	
	3	21	TNXH	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T3)	GDĐP
	4	11	Đạo đức	Ham học hỏi	CDS
	5	11	Công nghệ	Sử dụng máy thu hình (T1)	CDS
	6	32	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	GDĐĐ
	7	31	Ôn Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số	
Thứ tư 13/11/2024	1	42	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 5)	
	2	43	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 5)	
	3	53	Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)	
	4	73	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí	
	5	74	Tiếng Việt	Đọc: Trò chuyện cùng mẹ	
	6	22	TNXH	Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T1)	GDĐP
	7	21	Ôn Tiếng Việt	Từ chỉ hoạt động, phân biệt iu/ưu	
Thứ năm 14/11/2024	1	11	Mĩ thuật	Quà tặng người thân (T1)	
	2	54	Toán	Giảm một số đi một số lần (T1)	

	3	22	Thẻ đục	Ôn tập các nội dung đã học (Bài 1, Bài 2, Bài 3)	
	4	75	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	5	44	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 6)	
	6	33	HĐTN	SHL: Xây dựng quy ước yêu thương SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải	
	7	32	Ôn Toán	Giảm một số đi một số lần	
	8	7	KNS	Tôn trọng sự khác biệt (T2)	
Thứ sáu 15/11/2024	1	11	Tin học	Sử dụng bàn phím. (T2) Thực hành sử dụng bàn phím	
	2	55	Toán	Giảm một số đi một số lần (T2)	
	3	76	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm	
	4	77	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em	
	5	11	Năng khiếu		
	6	22	Ôn Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về người thân	
	7	33	Ôn Toán	Luyện tập chung	

Thứ hai, ngày 12 tháng 11 năm 2024

PPCT: 31

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp
- Nhận diện hình ảnh thân thiện, gần gũi với thầy cô và bạn bè.
- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam - GV nhắc HS thể hiện nghiêm túc, văn minh khi tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, lắng nghe, động viên và cổ vũ các tiết mục văn nghệ. - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong - GV tổ chức cho Hs tham gia hoạt động giao lưu toàn trường. - GV cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia văn nghệ và chia sẻ những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hoạt động. - HS chuẩn bị các tiết mục biểu diễn văn nghệ - HS tham gia nghiêm túc. - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình. - HS tham gia nghiêm túc. - HS chia sẻ cảm nghĩ của mình với thầy cô, bạn bè.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

....

Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết
- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi thi đua cá nhân để khởi động bài học.</p> $\begin{array}{r} 23 \overline{) 6} \\ \underline{} \\ \end{array} \quad \begin{array}{r} 43 \overline{) 6} \\ \underline{} \\ \end{array}$ <p>+ Câu 1: Tính</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> $\begin{array}{r} 23 \overline{) 6} \\ \underline{18} \\ 5 \end{array} \quad \begin{array}{r} 43 \overline{) 6} \\ \underline{42} \\ 1 \end{array}$
2. Khám phá:	
<p>-GV đưa bài toán: Chia đều 8 quả cà chua vào 2 rổ</p> <p>-GV đặt bài toán mới bằng cách có thêm 4 túi cà chua</p> <p>-Từ đó, GV nêu bài toán: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?</p> <p>-GV mô tả 48 quả cà chua bao gồm 4 túi chứa 10 quả và 8 quả cà chua</p> <p>- GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK</p> $\begin{array}{r} 48 \overline{) 2} \\ \underline{4} \\ 24 \\ \underline{08} \\ 8 \\ \underline{08} \\ 0 \end{array}$ <p>- 4 chia 2 được 2, viết 2</p> <p>2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0</p> <p>Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4</p> <p>4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0</p> <p>- Yêu cầu nêu lại cách chia</p> <p>- GV tổng kết $48 : 2 = 24$</p>	<p>- HS biết cách thực hiện phép tính $8:2=4$ để đặt vào mỗi rổ 4 quả cà chua</p> <p>- HS biết cách thực hiện phép tính $4:2=2$ để đặt vào mỗi rổ 2 túi cà chua</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS thực hành chia</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nêu</p>
3. Thực hành.	
Bài 1: Tính	
<p>- GV hướng dẫn mẫu phép tính $36 : 3$</p>	<p>- HS theo dõi</p>

363

3 12

06 6 6

0

36:3=12

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tính nhẩm (theo mẫu)

- GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu”?

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- Yêu cầu HS nêu kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tìm thừa số?

- GV hướng dẫn: nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia; hướng dẫn cách tìm thừa số chưa biết bằng cách: “Lấy tích chia cho thừa số đã biết”

3 x ? = 63

? x 5 = 55

2 x ? = 42

? x 4 = 84

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS làm bài bảng con

86 2

48 4

8 43

4 12

06 6 6

08 8 8

0

0

86:2=43

48:4= 12

777

7 11

07 7 7

0

77: 7 = 11

- HS nêu lại cách thực hiện phép tính: Muốn nhân số có hai chữ số với số có một chữ số ta nhân từ trái sang phải tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục.

- HS theo dõi

- HS nhẩm:

+ 9 chục : 3 = 3 chục

90 : 3 = 30

+ 6 chục : 2 = 3 chục

60 : 2 = 30

+ 9 chục : 9 = 1 chục

90 : 9 = 10

+ 8 chục : 4 = 2 chục

80 : 4 = 20

+ 6 chục : 3 = 2 chục

60 : 3 = 20

- HS lắng nghe

- HS nêu kết quả

3 x 21 = 63

11 x 5 = 55

2 x 21 = 42

21 x 4 = 84

-HS nhận xét và nêu cách làm: Muốn tìm thừa số chưa biết bằng cách: “Lấy tích chia cho thừa số đã biết”

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng.

<p style="text-align: center;">86 ; 48 ;</p> <p>+Tính ;</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ HS thực hiện bảng con và nêu cách làm:</p> <table><tr><td>86 2</td><td>48 4</td></tr><tr><td>8 43</td><td>4 12</td></tr><tr><td><u>06</u> ; <u>6</u></td><td><u>08</u> ; <u>8</u></td></tr><tr><td>0</td><td>0</td></tr></table>	86 2	48 4	8 43	4 12	<u>06</u> ; <u>6</u>	<u>08</u> ; <u>8</u>	0	0
86 2	48 4								
8 43	4 12								
<u>06</u> ; <u>6</u>	<u>08</u> ; <u>8</u>								
0	0								

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thể dục
ÔN PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA
CÁC CHƯỚNG NGẠI VẬT KHÁC NHAU

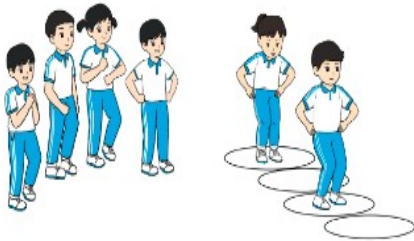
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước ngang và vượt chướng ngại vật cao. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước ngang và vượt chướng ngại vật cao. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước ngang và vượt chướng ngại vật cao, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “<i>Bật cóc qua vòng tròn</i>”.</p> 	6-10 phút	<p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>1. Ôn Phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật</p>	20-25 phút	<p>- Hô nhịp và thực hiện động tác</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p>	<p>di chuyển vượt chướng ngại vật thấp</p>

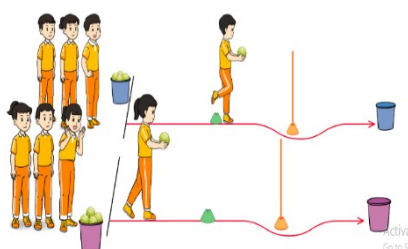
cao.

Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Thi đua giữa các tổ

2.Trò chơi “Chuyển hàng”.



III. Hoạt động kết thúc

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Cùng cố hệ thống bài học
- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.

- Gv hô
- Hs tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

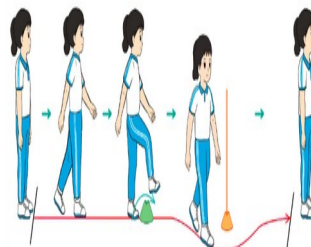
- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.

- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.
- Cho Hs chơi thử.
- Tổ chức cho Hs chơi.

4-6 phút

- GV hướng dẫn.
- Gv cùng hs hệ thống lại bài
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.



di chuyển vượt chướng ngại vật cao.



- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.

- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.

- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.

- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.

- HS thực hiện thả lỏng
GV

* * * * *
* * * * *
* * * * *
* * * * *

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG
Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (3 tiết)
ĐỌC: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ.
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH NHÀ SÀN
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé. Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật. Kể về những việc em thích làm cùng với người thân.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- Gv yêu cầu hs đọc bài văn món quà đặc biệt và nêu ý nghĩa câu chuyện? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS đọc và nêu ý nghĩa câu chuyện. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - Gv yêu cầu hs đọc - Luyện đọc câu dài: <i>Khi con/ còn bé tí/ Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/ Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/ Cả ngày / con đùa nghịch.//</i> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Chú ý thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. - GV yêu cầu hs chia khổ thơ: - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ. - GV yêu cầu hs đọc cá nhân - Luyện đọc từ khó đọc: - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện	- Hs lắng nghe. -HS đọc: <i>Khi con/ còn bé tí/ Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/ Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/ Cả ngày / con đùa nghịch.//</i> - HS đọc. - HS lắng nghe cách đọc. - HS chia thành 5 khổ thơ - HS đọc nối tiếp theo khổ. - 1 học sinh đọc 2 dòng thơ 2 lượt. - HS tìm từ khó đọc: <i>uống trà, buổi sáng, cuốn sách, chữa</i> - HS đọc và tìm từ ngữ khó hiểu:

đọc đoạn theo nhóm 4. GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó hiểu:

- Thi đọc nhóm 4
- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- + Câu 1: Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?
- + Câu 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?
 - a. Bạn ấy thế nào khi còn bé?
 - b. Mọi người như thế nào khi còn bé?
 - c. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?
- + Câu 3: Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?

+ Câu 4: Em thích hình ảnh của ai nhất?

Uống trà: còn gọi là uống chè (miền Bắc).

- HS thi đọc nhóm 4
- HS nhận xét

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- + Bạn nhỏ hỏi về bà, ông, bố, mẹ.
- + Phương án b.

+ HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (Ví dụ:

● Bà: Từ dáng hơi còng và việc chăm quét dọn nhà của bà hiện tại, trong suy nghĩ bạn nhỏ không biết ngày xưa bà có nghịch không, dáng có còng, có quét nhà dọn dẹp không?.

● Ông: Từ dáng vẻ nghiêm nghị, chau mặt chơi cờ, uống trà buổi sáng của ông hiện tại, bạn nhỏ suy nghĩ và thắc mắc, khi còn bé tí ông có như vậy không?.

● Bố: Từ những sở thích của bố bây giờ, như lái ô tô, sửa đồ, xem bóng đá, bạn nhỏ liên tưởng và thắc mắc, không biết khi còn bé tí bố có thích làm những việc như vậy không?.

● Mẹ: Cũng từ những việc làm yêu thích của mẹ hiện nay (cắm hoa, đi chợ, đọc sách), trong suy nghĩ của mình, bạn nhỏ thắc mắc không biết khi còn bé, mẹ có thích làm những việc như vậy không?.

+ HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (VD: Em thích nhất hình ảnh của bà. Bà của bạn nhỏ trong bài thơ rất giống bà em: dáng cũng hơi còng, bà có tuổi nhưng vẫn hay làm, luôn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ,...)

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- Qua bài thơ Khi cả nhà bé tí tác giả Huỳnh Mai Liên em hiểu tác giả muốn nói lên điều gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng

- GV hướng dẫn HS học thuộc khổ thơ các em yêu thích.

+ HS chọn những khổ thơ mình thích.

+ Học thuộc lòng từng khổ thơ.

- GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.

- GV cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.

- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

-2-3 HS nhắc lại

- HS trả lời: Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

-HS nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.

- HS luyện đọc theo cặp.

- HS luyện đọc nối tiếp.

- Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.

3. Thực hành:

Nói và nghe: Những người yêu thương

Hoạt động 3: Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.

- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.

- GV hướng dẫn, thực hiện mẫu (tranh 1): 2 HS lần lượt đóng vai cháu và người bạn; thực hiện hỏi – đáp.

Mẫu:

+ HS1: Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?

+ HS2: Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo Sức khỏe và Đời sống.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 tương tự với các bức tranh còn lại: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*

- Gọi HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 4: Kể về những việc em thích làm cùng người thân.

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.

- 1 HS đọc to chủ đề: Những người yêu thương

+ Yêu cầu: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*

- 2 HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.

+ Ông của bạn thích làm gì?

+ Ông tớ thích trồng hoa phong lan.

Ông tớ trồng rất nhiều loại phong lan.

*Mẹ của bạn thích làm gì?

*Mẹ tớ thích xem phim. Mẹ tớ thường xem phim Việt Nam.

*Mẹ cậu thường thích phim Việt Nam nào nhất?

*Mẹ tớ thích phim: Cánh đồng hoang

-HS nhận xét

- HS sinh hoạt nhóm và thực hiện đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập 1, kể theo gợi ý: + Việc em thích làm cùng người thân là việc gì? + Em làm việc đó với ai? Thường làm lúc nào/khi nào? + Việc đó diễn ra như thế nào? + Nêu suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và suy nghĩ về những việc mình thích làm cùng người thân. - Mời một số HS trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> của những người thân trong gia đình. - HS thực hiện. + Việc em thích làm cùng người thân là nấu ăn. + Em làm việc đó với mẹ. Thường làm vào ngày chủ nhật + Việc đó diễn ra vui. + Suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân: em rất vui và thích khi được nấu ăn cùng mẹ - 1 HS đọc yêu cầu: <i>Kể về những việc em thích làm cùng người thân.</i> - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện nói về những công việc thích làm cùng người thân. - HS thực hiện kể trước lớp.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs học thuộc và nêu nội dung bài thơ - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí” cho người thân nghe và hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc và nêu nội dung bài thơ - HS trả lời theo ý thích của mình: Qua bài thơ cả nhà bé tí tác giả Huỳnh Mai Liên em rút ra cho bản thân phải luôn phụ giúp chuyện gia đình, không nên đùa nghịch mà phải chăm chỉ học hành. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 11

Rèn chữ
Khi cả nhà bé tí

Thứ ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024

PPCT: 52

TOÁN

Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư
- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
$\begin{array}{r} 88 \overline{) 2} \\ \hline \end{array}$ <p>+ Câu 1: Tính ; $48 \overset{?}{\underset{?}{}}$</p>	$\begin{array}{r} 88 \overline{) 2} \quad 484 \\ \underline{8} \quad 44 \\ 08 \\ \underline{8} \\ 0 \end{array}$ <p>$4 \underline{) 12}$ $08 \overset{?}{\underset{?}{}}$ 0</p>
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv đưa phép tính: $51: 3=?$ - GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia $\begin{array}{r} 513 \\ \underline{3} \quad 17 \\ 21 \overset{?}{\underset{?}{}} \\ \underline{21} \\ 0 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện: + 5 chia 3 được 1, viết 1 1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2 + Hạ 1, được 21; 21 chia 3 được 7, viết 7. 7 nhân 3 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính $74: 3 = ?$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày cách chia + 7 chia 3 được 2 viết 2. 2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1. + Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4. 4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2. $74: 3 = 24$ (dư 2)
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương 	
3. Thực hành.	
<p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tính được các phép tính và ghi lại được kết quả mỗi phép tính 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chia

- Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét

- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm vào vở)

- GV hướng dẫn phân tích bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Nêu cách giải?

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Tìm các phép chia có số dư là 3

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm: đặt tính và tính các phép tính rồi chọn phép chia có số dư là 3

- GV nhận xét, tuyên dương.

$$\begin{array}{r} 332 \\ 2 \underline{) 664} \\ 66 \\ \underline{0} \\ 00 \\ \underline{00} \\ 00 \\ \underline{00} \\ 00 \end{array}$$

$$53 \overline{) 643} \\ 48 \overline{) 875} \\ 5$$

53:6=8 (dư 5); 33: 2= 16 (dư 1)

$$\begin{array}{r} 795 \\ 5 \underline{) 1575} \\ 29 \overline{) 252} \\ 4 \end{array}$$

79 : 5=15 (dư 4)

- 2-3 HS nêu: Muốn chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục.(phép chia có dư, số dư bé hơn số chia)

+ Bài toán cho biết: Bác Hoa mang 75 quả trứng gà ra chợ bán. Bác chia đều số trứng vào 3 rổ.
+ Bài toán hỏi mỗi rổ có bao nhiêu quả trứng gà?
+ Muốn biết mỗi rổ có bao nhiêu quả trứng ta lấy số trứng gà chia cho số rổ.

Bài giải

Số quả trứng gà trong mỗi rổ là:

$$75 : 3 = 25 \text{ (quả)}$$

Đáp số : 25 quả trứng

-HS nhận xét

- HS làm việc theo nhóm

- HS trình bày kết quả

$$43 : 3 = 14 \text{ (dư 1)}$$

$$53 : 5 = 10 \text{ (dư 3)}$$

$$64 : 4 = 15 \text{ (dư 4)}$$

$$25 : 5 = 5$$

$$73 : 7 = 10 \text{ (dư 3)}$$

-Phép chia có số dư là 3

$$53 : 5 = 10 \text{ (dư 3)}$$

$$73 : 7 = 10 \text{ (dư 3)}$$

4. Vận dụng.

<p>+ Tính: $33 : 2$</p> <p>- YC HS nêu cách tính</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>332</p> <p>$2 \overline{)16}$</p> <p>$13 \overline{)12}$</p> <p>1</p> <p>-HS nêu cách đặt tính: Đặt thẳng cột, hàng đơn vị thẳng cột với hàng chục.</p> <p>-Tính từ hàng chục sang hàng đơn vị tức là từ trái sang phải.</p> <p>-Số dư phải nhỏ hơn số chia</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do vì sao phải làm những việc đó.

- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Thảo luận, lập kế hoạch thực hiện dự án.

- Tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

***Giáo dục địa phương:**

- HS nêu được một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- HS nêu được lợi ích và giới thiệu được 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương mình.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức cho HS khởi động bài học thông qua một số câu hỏi sau: + Giới thiệu 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em? + Sản phẩm của hoạt động đó là gì? + Sản phẩm đó mang lại lợi ích gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia khởi động.</p> <p>- HS Trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do phải làm những việc đó (làm việc nhóm)</p> <p>- GV chia sẻ các hình 14; 15 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả. + Những việc nào nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường? Vì sao chúng ta nên làm như vậy? - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</p>	<p>- Một số nhóm trình bày.</p> <p>+ Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: Không dùng thuốc BVTV, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hóa học, hạn chế sử dụng phân bón hóa học; nên sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh, không xả nước thải, phân từ vật nuôi ra môi trường, ra</p>

 Nếu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Vì sao chúng ta nên làm như vậy?



- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

nguồn nước, ...


+ Tiêu dùng tiết kiệm: Sử dụng các sản phẩm nông nghiệp tiết kiệm: Không mua, nấu quá nhiều thức ăn, sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón; tiết kiệm nguồn nước trong tưới tiêu;...

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe.

3. Thực hành:

Hoạt động 2. Xử lí tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- GV cho HS quan sát hình 16, chỉ và nói tình huống trong hình, GV nêu câu hỏi, HS làm việc cặp đôi đóng vai 2 bạn trong hình, đưa ra các câu trả lời và xử lí tình huống.
- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả.

 Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau? Vì sao?



Sử dụng hợp lí các sản phẩm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp giúp chúng ta tiết kiệm tiền bạc, bảo vệ môi trường sống.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện một số cặp trình bày:
+ Một bạn nói: Sao bạn lấy nhiều thức ăn thế?

Bạn còn lại trả lời: Không sao, mình ăn không hết sẽ để lại/ Mình lấy thức ăn cho cả bạn mình nữa.

Khuyến: Lấy vừa đủ ăn, tránh lãng phí.

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng:

***Giáo dục địa phương:**

- GV gọi HS nêu 1 số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương đang sống
- GV cho HS nêu lợi ích của các sản phẩm nông nghiệp
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và giới thiệu về 1 sản phẩm nông nghiệp ở địa phương mình.

Hoạt động 3. Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương

- GV chia lớp thành 3 nhóm, trưng bày sản phẩm của nhóm mình đã sưu tầm được vào góc nhóm mình.
- GV mời các nhóm chia sẻ về thông tin nhóm mình thu thập được: Các sản phẩm nông nghiệp được trưng bày là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì? Hoạt động sản xuất nông nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó? Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương em?
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét chung, tuyên dương. Bổ sung thêm
- * Thảo luận , lập kế hoạch thực hiện dự án.
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- Trồng cây ăn quả: dâu, măng cụt, mít, sầu riêng, bòn bon,...
- Là sản phẩm đặc sản, thương thức, đem lại lợi ích kinh tế,...

- Học sinh cùng nhau trưng bày sản phẩm của nhóm mình đã sưu tầm được vào góc nhóm mình.

- Các học sinh khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI
BÀI 04: HAM HỌC HỎI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.
- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.
- *CDS: - Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát: “Vì sao lại thế?” (sáng tác Lưu Hà An) để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân: Bài hát nhắc nhở chúng ta nên học hỏi, tìm hiểu nhiều hơn để khám phá những điều kì diệu, thú vị trong cuộc sống. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK. - YC HS thảo luận nhóm 4 và TLCH: + Hãy nêu những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên. + Em còn biết những biểu hiện nào khác của 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc : Quan sát tranh và TLCH -Đại diện nhóm trả lời * Những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên là: + Tranh 1: Sẵn sàng hỏi người khác về những điều mình chưa biết. + Tranh 2: Chăm chỉ đọc sách để mở rộng vốn hiểu biết của mình. + Tranh 3: Tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ bạn bè và tăng cường khả năng làm việc nhóm. + Tranh 4: Ham học hỏi và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình. * Những biểu hiện khác của việc ham học hỏi là: tìm hiểu trên các trang mạng về những kiến thức mà mình chưa biết; giao lưu văn hóa, kiến thức với các bạn trong và ngoài nước. -Các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ

ham học hỏi?
 -Mời đại diện nhóm trả lời
 - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) và kết luận:
Các biểu hiện của ham học hỏi: Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...

sung
 + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi.

- GV kể câu chuyện *Cậu học trò nghèo ham học hỏi*.
 - GV mời 1 vài HS kể tóm tắt nội dung câu chuyện.
 - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 + Câu chuyện xảy ra khi nào?
 + Cậu học trò nghèo ham học đó là ai?
 + Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiền được thể hiện như thế nào?

 + Việc Nguyễn Hiền ham học hỏi có lợi ích gì?

 + CDS: Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi có lợi ích gì?

 - GV chốt nội dung, tuyên dương và kết luận:
Tinh thần ham học hỏi của Nguyễn Hiền được thể hiện qua việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ. Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.

- HS nghe GV kể
 -2-3HS kể lại câu chuyện

 - HS lần lượt trả lời:
 + ...vào thời vua Trần Thái Tông
 + Đó là Nguyễn Hiền
 + Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiền được thể hiện qua việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ.
 + Cậu đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi và là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.
 - Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và đạt được kết quả cao trong học tập.
 -HS nghe

3. Vận dụng.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.
 - Mời đại diện nhóm trình bày

- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm
 - Các nhóm nhận xét và bổ sung
 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH
BÀI 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (4 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được máy thu hình và một số tên chương trình .
- Trình bày được tác dụng của máy thu hình (tivi) trong gia đình.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.
- *CDS: -Trình bày được tác dụng của máy thu hình (ti vi) trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: + Quan sát hình ảnh dưới tiêu đề của bài học và trả lời câu hỏi: Bạn có biết tên của chương trình truyền hình này không? + Chia sẻ hiểu biết của mình về các chương trình truyền hình mà em thích.</p> <div data-bbox="252 1144 919 1435" style="text-align: center;"> </div> <p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới: Máy thu hình được sử dụng rất phổ biến hiện nay trong các gia đình. Có rất nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu rõ hơn về công dụng cũng như cách sử dụng máy thu hình, các em sẽ được học trong bài học này.</p>	<p>- HS lắng nghe. + Trả lời: ... + HS trả lời theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu hình.</p> <p>- GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:</p>

quan sát và trình bày kết quả.
+ Em hãy quan sát hình 1 và cho biết tác dụng của máy thu hình.



- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Máy thu hình (còn gọi là ti vi) dùng để xem các chương trình truyền hình. Nội dung chương trình truyền hình thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.*

+Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1.

3. Vận dụng.

*CDS:- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.
- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.
- Cách chơi:
+ Thời gian: 2-4 phút
+ Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.
+ Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những tác dụng của máy thu hình mà em biết.
+ Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tác dụng của máy thu hình, đội đó thắng.
- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.

- HS lắng nghe luật chơi.
- Học sinh tham gia chơi:

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Thực hành một số bài tập về chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 2 tr.66 VBT Toán</p> <p> Đặt tính rồi tính.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $39 : 3$ </div> <div style="text-align: center;"> $64 : 2$ </div> <div style="text-align: center;"> $63 : 3$ </div> <div style="text-align: center;"> $88 : 2$ </div> </div> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm VBT, 4 HS lên bảng làm</p> <p>- HS nêu cách tính và kết quả phép tính.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $39 : 3 = 13$ 09 9 0 </div> <div style="text-align: center;"> $64 : 2 = 32$ 04 4 0 </div> <div style="text-align: center;"> $63 : 3 = 21$ 03 3 0 </div> <div style="text-align: center;"> $88 : 2 = 44$ 08 8 0 </div> </div>
<p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 3 tr.66 VBT Toán</p> <p> Tính nhẩm (theo mẫu).</p> <p>Mẫu: $60 : 2 = ?$ Nhẩm: 6 chục : 2 = 3 chục. Vậy: $60 : 2 = 30$.</p> <p>$80 : 2 = \dots\dots$ $30 : 3 = \dots\dots$ $90 : 3 = \dots\dots$ $40 : 2 = \dots\dots$</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV cho HS suy nghĩ 5 giây. Sau tiếng đếm 123 HS giơ tay trước sẽ được chọn trả lời. Trả lời đúng sẽ được phần thưởng là tràng vỗ tay của cả lớp. Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <p>$80:2=40; 30:3=10; 90:3=30; 40:2=20$</p> <p>- HS chữa bài</p>

- | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV gọi 2-3 HS chữa bài, chốt đáp án Qua trò chơi: <ul style="list-style-type: none">- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs- GV nhận xét, tuyên dương | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: KỂ NHỮNG CÂU CHUYỆN NÓI VỀ SỰ BẤT ĐỒNG TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ, gần gũi với thầy cô, bạn bè. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng thầy cô.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp.
- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát. - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm . - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. <p>Hoạt động 2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, biết những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi - HS chơi trò chơi nhiệt tình - HS chia sẻ khả năng trước lớp - HS nghe GV nhận xét, tổng kết

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa
- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: *Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?*



- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.

Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *thân thiện, vui vẻ với bạn bè là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ.*

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV
- HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:
 - + *Tranh 1: Bạn nam đang bê sách cho bạn nữ*
 - + *Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lớp*
 - + *Tranh 3: Nhóm bạn đang cùng ngồi thảo luận vui vẻ trong lớp học*
 - + *Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưới sân trường*
- HS báo cáo kết quả trước lớp
- HS lắng nghe nhận xét.
- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe
- HS xung phong chia sẻ trước lớp
- HS lắng nghe nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024

PPCT: 53

TOÁN

Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư
- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Tính $\begin{array}{r} 79 \\ 5 \overline{) 79} \\ \underline{51} \\ 29 \end{array}$ $\begin{array}{r} 33 \\ 2 \overline{) 33} \\ \underline{26} \\ 7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 795 \\ 5 \overline{) 795} \\ \underline{515} \\ 290 \\ \underline{250} \\ 40 \\ \underline{40} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 332 \\ 2 \overline{) 332} \\ \underline{266} \\ 66 \\ \underline{66} \\ 0 \end{array}$
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
Bài 1: Tính $77 : 2$ $97 : 4$ $51 : 2$ $98 : 7$	- HS thực hiện: $\begin{array}{r} 772 \\ 2 \overline{) 772} \\ \underline{740} \\ 32 \\ \underline{32} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 974 \\ 2 \overline{) 974} \\ \underline{784} \\ 190 \\ \underline{190} \\ 0 \end{array}$
- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư:	- HS nêu lại cách chia: Đặt thẳng cột, hàng đơn vị thẳng cột với hàng chục. Tính từ hàng chục sang hàng đơn vị tức là từ trái sang phải. Số dư phải nhỏ hơn số chia

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- GV gợi ý bằng một số câu hỏi:
- + Trên cân có mấy con mèo?
- + Số ki-lô-gam ghi trên chiếc cân đó là bao nhiêu?
- + Mỗi con mèo có cân nặng như nhau. Vậy để biết mỗi con mèo cân nặng bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?
- GV hỏi tương tự với các chiếc cân còn lại
- Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân
- Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

- GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán
- GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:
- + Xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?
- + Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?
- GV chốt:

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4: Tìm số bị chia

- GV hướng dẫn HS nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia để hướng dẫn HS tìm số bị chia bằng cách “ Lấy thương nhân với số chia”.
- GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài

Phép chia có dư phải là 0 là phép chia hết.

- HS trả lời

+ 4 con

+ 12 kg

+ $12 \text{ kg} : 4$

- HS trả lời

- Đáp án: Mỗi con mèo cân nặng 3kg; mỗi con chó cân nặng 18kg; mỗi rô-bốt cân nặng 15kg

- HS đọc hiểu

+ 1 bạn

+ thêm 1 bàn

- HS theo dõi và làm bài:

Bài giải

Ta có: $29 : 2 = 14$ (dư 1)

Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.

Đáp số : 15 bàn học

-Hs nhận xét

- HS theo dõi

- HS làm việc theo nhóm 2

- HS trình bày kết quả

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>HS nêu cách làm: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>+ Muốn tìm số bị chia phải làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia. HS nêu lại cách chia: Đặt thẳng cột, hàng đơn vị thẳng cột với hàng chục. Tính từ hàng chục sang hàng đơn vị tức là từ trái sang phải. Số dư phải nhỏ hơn số chia Phép chia có dư phải là 0 là phép chia hết.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (3 tiết)
VIẾT: NGHE – VIẾT: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ.
PHÂN BIỆT IU/ƯU, IÊN/ IÊNG
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/uru* hoặc *iên/iêng*.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs viết bảng con: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Thi đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí”. Bạn nào đọc đúng, diễn cảm hơn thì giành chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: rừng xanh, khuya. - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc - GV giới thiệu nội dung: <i>Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.</i> - Mời HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ được viết theo thể thơ gì? + Bài thơ được trình bày như thế nào? + Nội dung 3 khổ thơ cuối nói lên điều gì? - Gv yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết? Và viết vào bảng con. - GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi và cách 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp nhau. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Viết theo thể thơ 4 chữ + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm hỏi cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: dọn dẹp, uống trà buổi sáng,... + Nói về bố, mẹ và con khi con nhỏ. - Hs tìm và viết vào bảng con: bây giờ, buổi sáng, cắm hoa, cuốn sách - HS nhắc:

cầm bút khi viết.

- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết.
- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.
- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.
- GV nhận xét vở

3.Thực hành

Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b.

- GV chọn bài tập a hoặc b.

a. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2: Cùng nhau đọc câu và các từ trong ngoặc đơn, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.
 - Trong vườn, cây (lưu/ lựu) sai (trầu/ trầu) quả.
 - Mẹ (địu/ địu) bê lên nương.
 - Đàn chim sà xuống cây bàng lẳng, hót (liu/ lựu) lo.
- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

b. Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông. (nhóm đôi hoàn hảo)

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong bông hoa, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.



- Bàn tay khéo léo của bố đã những mảnh gỗ vụn thành máy bay, ô tô, con vịt,...

- Mẹ bảo Duy không nên lười , phải chăm tập thể dục hằng ngày.



- Anh Dũng giả làm kêu của các con vật rất giỏi.

- Ở lớp, Mai và Hà là đôi bạn cùng .

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS viết bài.

- HS nghe, dò bài.
- HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Các nhóm 2 sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu vào vở.

- Kết quả: + lựu – trầu.
- + địu
- + liu

- Các nhóm nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Các nhóm đôi sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.

- Kết quả: + biển
- + biếng
- + tiếng
- + tiến

- Các nhóm nhận xét.

<p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho HS: Chọn và viết vào vở 1 -2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2. - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau. - Mời HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm việc theo yêu cầu. <p>Bàn tay khéo léo của mẹ đã làm biết bao nhiêu việc.</p> <p>Mẹ làm nhiều việc đến nỗi những việc khó nhất mẹ đã biến thành việc dễ nhất.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đố bạn”. - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau. Một bạn nêu yêu cầu tìm từ ngữ có chứa 1 trong các vần <i>iu/ru</i> hoặc <i>iên/iêng</i> (tùy theo nội dung bài học, để đưa ra yêu cầu), thành viên đội bạn nêu được ít nhất 1 từ ngữ đúng theo yêu cầu của đội bạn; sau đó 2 bạn đổi ngược lại với nhau. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều lượt chơi thắng nhất thì giành chiến thắng. - Tổ chức cho HS tham gia chơi. - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý thích của mình: <p>Khi em còn bé tí Em thích lái ô tô Thích siêu thị gần nhà Sáng chiều ôm quyển sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nghe phổ biến luật chơi. - HS nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (3 tiết)
(Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.
- Giới thiệu được một sản phẩm thủ công của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.
- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.


*** GDĐP:**

- Học sinh kể tên được một số hoạt động sản xuất thủ công tiêu biểu ở địa phương em.
- Nêu được lợi ích của các sản phẩm thủ công
- Giới thiệu cho mọi người biết hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương em cho bạn bè biết

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...
- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công nói chung và ở địa phương...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: quan sát hình và cho biết sản phẩm nào được làm bằng tay, sản phẩm nào được làm bằng máy móc.</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p><i>Nón và các món đồ trang trí làm từ gạo dứa: được sản xuất bằng tay là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất thủ công.</i></p> <p><i>Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.</i></p> <p><i>Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm</i></p>	<p>- HS trả lời câu hỏi: + Nón và các món đồ trang trí làm từ gạo dứa: được sản xuất bằng tay. Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc</p> <p>- HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài, ghi vở</p>

hiểu trong bài học ngày hôm nay

2. Khám phá

Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất thủ công

- GV chiếu hình 2,3,4,5 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:



Phiếu học tập:

Hình	Hoạt động của những người trong hình	Tên nghề thủ công	Sản phẩm
2			
3			
4			
5			

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất thủ công

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: Quan sát các tranh 6, 7, 8, 9 và nêu lợi ích của các sản phẩm thủ công ở trong hình.

Hìn h	Sản phẩm	Ích lợi
6		
7		
8		
9		

- HS quan sát và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời:

Hình	Hoạt động của những người trong hình	Tên nghề thủ công	Sản phẩm
2	Đang kiểm tra các sản phẩm gốm đem phơi	Làm gốm sứ	Đồ gốm sứ (lọ hoa, bát đĩa, tranh treo tường, chậu cây,...)
3	Đang đan các sản phẩm từ mây, tre	Làm mây tre đan	Các đồ dùng, đồ trang trí làm bằng mây tre đan (rổ, rá, giỏ, khay,...)
4	Đang dệt vải thổ cẩm	Dệt vải thổ cẩm	Vải thổ cẩm
5	Đang làm tranh trên giấy	Làm tranh (Đông Hồ)	Tranh Đông Hồ (Đông Hồ)

- Các bạn khác theo dõi và nhận xét
- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

-HS thảo luận nhóm 4

- Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung

-GV nhận xét
 -GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?
 -GV nhận xét và chốt:
Hoạt động sản xuất thủ công làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như dùng trong sinh hoạt (nấu nướng, trang trí ...) ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.
Hoạt động 3: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết
*** Cách tiến hành:**
 -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.
 -Gọi HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất thủ công cùng với một sản phẩm của hoạt động đó.
 -GV NX và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất thủ công: Có nhiều ngành nghề thủ công như: nghề gốm sứ, nghề làm chiếu, nghề dệt vải, nghề nón lá, nghề mây tre đan, ... Các sản phẩm thủ công truyền thống thường được sản xuất ở các làng nghề thủ công. Nhiều sản phẩm thủ công nổi tiếng đã được xuất khẩu ra nước ngoài.
 - Gọi HS đọc mục “Em có biết”

3. Thực hành

***Giáo dục địa phương**

- Gv cho HS kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương
 - Nêu lợi ích của sản phẩm thủ công đó

-HS nghe và trả lời

Hình	Sản phẩm	Ích lợi
6	Đồ gốm sứ	Các đồ dùng, đồ trang trí bằng gốm, sứ (lọ hoa, bát đĩa, tranh treo tường, chậu cây,...) dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
7	Các sản phẩm thối cảm	Vải thối cảm để may quần áo, may váy, làm khăn quàng,... để dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
8	Đồ mây tre đan	Các đồ dùng, đồ trang trí làm bằng mây tre đan (rổ, rá, giỏ, khay,...) dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
9	Tranh (Đông Hồ)	Tranh Đông Hồ dùng để trang trí. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.

-HS nghe và ghi nhớ

- Hs TL.

-HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh

-HS nói tiếp nêu

-HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin

-1HS đọc, cả lớp theo dõi

- HS kể: Sơn mài, gốm, gạch,....

- HS nêu lợi ích: trang trí, đem lại thu nhập cho người dân

- Giới thiệu cho mọi người biết về hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương em cho bạn bè biết
- GV chia HS thành các nhóm, phát giấy đề HS thảo luận nhóm trong 5 phút.
- + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.

- Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

4. Vận dụng

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

- GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.

- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:

+ Mọi người trong hình đang ở đâu?

+ Tình huống gì đang diễn ra?

+ Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?

-Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động sản xuất thủ công tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và

- HS giới thiệu

- HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.

-Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác theo dõi và nhận xét.

- HS lắng nghe.

-HS quan sát

- HS nghe

-Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác theo dõi và nhận xét.

Tình huống 1: Bạn nam cùng với mẹ và chị gái đang ở cửa hàng bán đồ gốm. Bạn nam muốn mẹ mua cho con lợn đất mới trong khi bạn ấy đã có mấy con lợn đất ở nhà rồi.

Xử lý: Nên khuyên bạn nam không nên mua quá nhiều món đó giống nhau hoặc tương tự nhau, vì như thế sẽ rất lãng phí tiền bạc.

Tình huống 2: Bố và con gái đang ở siêu thị, trước gian hàng bán các đồ dùng ở nhà (rổ, rá, khay.... bằng nhựa và máy tre đan). Bé đang băn khoăn không biết nên mua đồ nhựa hay mua đồ làm bằng máy tre đan.

Xử lý: Nói với bố là nên mua đồ làm bằng máy tre đan, hạn chế sử dụng đồ nhựa để bảo vệ môi trường; đồng thời, dùng hàng máy tre đan sẽ giúp bảo tồn nghề truyền thống tốt hơn.

- HS lắng nghe.

-1-2 HS nhắc lại

<p><i>thường sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên. Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp nói chung và hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nghe -HS nghe và ghi nhớ
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, PHÂN BIỆT IU/UÙ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn lại từ chỉ hoạt động.
- Tìm được các từ chỉ hoạt động, phân biệt iu/tru.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, poerpoint
- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 1 tr.44 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: “<i>Hỏi nhanh đáp nhanh</i>”. - GV giới thiệu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Đội 1 sẽ cử 1 bạn để đặt câu hỏi và đội 2 cùng cử 1 bạn để trả lời theo từng hình. Mỗi lượt 1 hình và đổi lại khi qua hình số 2. - Tổ chức chơi <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HD lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -Hs tham gia trò chơi. - Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì? + Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc bao Sức khỏe và đời sống. - Hằng ngày, ông của bạn thích làm gì? + Ông tớ rất thích chăm sóc hoa. Ông thường tưới cho mấy chậu hoa lan treo trước sân. - Nhận xét - Hs lắng nghe
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV lấy bài 2 tr.42 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu - GV giới thiệu luật chơi: Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Mỗi bạn điền 1 chỗ trống và đưa lại bút cho đồng đội để tiếp tục điền. Đội nào 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Hs lắng nghe luật chơi

<p>ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét - Gọi HS đọc lại kết quả <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - Lựu, trửu - Đứu - Lứu - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - HS đọc
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

Thứ năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024

MĨ THUẬT

Bài 6: QUÀ TẶNG NGƯỜI THÂN

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nêu ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm quà tặng người thân.
- Hiểu được một số bước cơ bản để thực hiện một món quà tặng người thân.
- Biết phối hợp được một số kỹ năng cắt, xé, dán, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.
- Biết trưng bày sản phẩm được sản phẩm quà tặng.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần tìm hiểu và trân trọng tình cảm gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được tình cảm, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình và trong các TPMT.

- Thực hiện được bài thực hành SPMT (xé dán) về chủ đề gia đình em, trình bày được ý tưởng thực hiện SPMT.

- Biết trưng bày, nhận xét và nêu cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình, của bạn, sử dụng được các loại giấy màu, giấy báo,... để thực hiện sản phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của HS.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối trong thực hành SPMT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- *Phương pháp:* Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- *Hình thức tổ chức:* Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến gia đình.
- Một số SPMT về chủ đề gia đình của HS.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Ảnh về sinh hoạt gia đình của HS.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 6: Quà tặng người thân.	- Biết trình bày ý tưởng và sáng tạo sản phẩm quà tặng cho người thân bằng hình thức cắt, xé, dán, gắn, vẽ,...	- Quan sát và nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	Bài 6: Quà tặng người thân.	- Hiểu được các bước thực hiện SPMT quà tặng người thân. - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động.</p> <p>- HS sinh hoạt đầu giờ.</p> <p>* Mục tiêu.</p> <p>- Nhận biết được ý nghĩa của quà tặng đối với những người thân.</p> <p>- Biết bày tỏ tình cảm thông qua SPMT.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh bưu thiếp, sản phẩm quà tặng hoặc hình minh họa trong SGK trang 27 và thảo luận về đặc điểm tạo hình, ý nghĩa, cách thể hiện,...</p> <p>- GV định hướng kiến thức cho HS thông qua câu hỏi trong SGK trang 27 và gợi ý ý tưởng cho HS thực hiện SPMT.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- Nêu được ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm quà tặng người thân.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- Giới thiệu một số hình ảnh và SPMT trong SGK trang 26, 27 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm và đặc câu hỏi để HS thảo luận về sản phẩm quà tặng người thân.</p> <p>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p> <p>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận:</p>	<p>- HS sinh hoạt.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh bưu thiếp, sản phẩm quà tặng hoặc hình minh họa trong SGK trang 27 để thảo luận ý tưởng thực hiện SPMT.</p> <p>- HS ý tưởng sáng tạo.</p> <p>- HS xem hình ảnh SPMT trong SGK trang 26, 27 để thảo luận về sản phẩm.</p> <p>- HS sinh hoạt trò chơi và phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS tổ chức thảo luận nhóm.</p>

<p>+ Em hãy kể các loại quà tặng cho người thân em có thể làm.</p> <p>+ Em sẽ chọn chất liệu nào để thực hiện SPMT?</p> <p>+ Màu sắc của sản phẩm.</p> <p>+ Đặc điểm sản phẩm quà tặng như thế nào?</p> <p>+ Em sẽ chọn ý tưởng nào để thực hiện SPMT?</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh bưu thiếp, sản phẩm quà tặng hoặc hình minh họa trong SGK trang 27 và thảo luận về đặc điểm tạo hình, ý nghĩa, cách thể hiện ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS thảo luận trả lời.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một số SPMT.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- HS tham khảo các bước thể hiện một sản phẩm hoa giấy tặng người thân trong SGK trang 28.</p> <p>- Thực hiện một SPMT về chủ đề quà tặng người thân.</p> <p>- Phối hợp được các kĩ năng cắt, xé, dán, vẽ, ... thực hiện sản phẩm.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS tạo được SPMT dành tặng người thân.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS các bước gợi ý thực hiện sản phẩm hoa giấy tặng người thân trong SGK trang 28.</p> <p>- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 28.</p> <p>+ Bài thực hành.</p> <p>- Hãy tạo một SPMT về chủ đề quà tặng người thân.</p> <p>- GV quy định vật liệu theo điều kiện thực tế tại địa phương.</p> <p>- GV cho HS tham khảo một số STMT trong SGK trang 29 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước thể hiện một sản phẩm hoa giấy tặng người thân trong SGK trang</i></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS tham khảo các bước thể hiện một sản phẩm hoa giấy tặng người thân trong SGK.</p> <p>- HS thực hiện một SPMT.</p> <p>- HS phối hợp, thực hiện.</p> <p>- HS tạo được SPMT.</p> <p>- HS thực hiện các bước gợi ý để làm sản phẩm hoa giấy.</p> <p>- HS trả lời các hỏi gợi ý các bước trong SGK trang 28.</p> <p>- HS thực hành tạo một SPMT về chủ đề quà tặng người thân.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

28, tạo được các kỹ năng cắt, xé, dán, vẽ, ...
thực hiện sản phẩm ở hoạt động 2.

* **Dặn dò.**

- Chuẩn bị tiết sau.

- HS ghi nhớ.

Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.
- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.
- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.
- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bảng phụ, bài giảng power point slide có hình minh họa nội bài học.

HS: SGK, vở, bông hoa trả lời câu hỏi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho HS tham gia trò chơi “Nhổ cỏ trong vườn”</p> <p>$24 : 2 = ?$</p> <p>5 gấp 3 lần $\rightarrow ?$</p> $\begin{array}{r} 75 \ 3 \\ 6 \ \underline{24} \\ 15 \quad \text{Đ hay S} \\ 12 \\ 3 \end{array}$ <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia bằng cách xoay hoa để chọn kết quả (chọn 1 trong 3: A, B, C)</p> <p>A. 12</p> <p>C. 15</p> <p>S</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
<p>- GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán.</p> <p>- GV hướng dẫn HS phân tích tranh:</p>  <p>+ Lúc đầu có mấy con thỏ? + Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau? Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần? Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm như thế nào?</p>	<p>+ Lúc đầu có 6 con thỏ. + Giảm đi 3 lần so với lúc đầu.</p> <p>Số thỏ còn lại 1 phần</p> <p>Thực hiện phép tính chia.</p> $6 : 3 = 2$

- Yêu cầu HS nêu bài toán.

Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?

- GV kết luận: Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.

-GV nhận xét, tuyên dương

6 con thỏ giảm đi 3 còn 2 con thỏ

- HS nêu bài toán: Lúc đầu có 6 con thỏ. Sau đó số thỏ giảm đi 3 lần. Tính số thỏ còn lại?

Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.

3. Thực hành.

Bài 1. Số?



- Gọi HS đọc đề bài.

- GV hướng dẫn cột đầu tiên:

Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?

Giảm 27 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.

- HS đọc đề bài.

Muốn giảm một số đi 3 lần ta lấy số đó chia cho 3

$$27 : 3 = 9$$

- HS thực hiện, sau khi làm xong HS cùng bàn đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra và sửa sai cho nhau.



30 giảm 5 lần còn 6

14 gấp 2 lần được 28

17 gấp 4 lần được 68

48 giảm 6 lần còn 8

54 giảm 9 lần còn 6

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- Gọi HS đọc bài toán

- GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Bài toán thuộc dạng toán gì?

Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?

- 1 HS đọc bài toán.

Nam có 42 nhãn vở, sau khi cho các bạn một số nhãn vở thì số nhãn vở của Nam so với lúc đầu giảm đi 3 lần.

Hỏi Nam còn lại bao nhiêu nhãn vở?

Bài toán thuộc dạng toán “Giảm một số đi một số lần”

Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

<p>- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS chú ý.</p> <p><u>Tóm tắt</u></p> <p style="text-align: center;">42 nhãn vở</p> <p>Ban đầu:</p> <p>Còn lại:</p> <p style="text-align: center;">? nhãn vở</p> <p>- 1 HS lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Số nhãn vở mà Nam còn lại là:</p> <p style="text-align: center;">$42 : 3 = 14$ (nhãn vở)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 14 nhãn vở</p> <p>-HS nhận xét.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4. Vận dụng.

<p>- Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Giảm một số đi nhiều lần khác với giảm một số đi một số đơn vị.</p> <p>+ Khi giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.</p> <p>+ Khi giảm một số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị cần giảm.</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Chọn ra 2 số bất kỳ có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Giảm một số đi một số lần</p> <p>- HS nêu: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>+ 35 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.</p> <p>$35 : 5 = 7$</p> <p>$7 - 5 = 2$</p> <p>+ 90 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.</p> <p>$90 : 5 = 18$</p> <p>$18 - 5 = 13$</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

...

THỂ DỤC
ÔN PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA
CÁC CHƯỚNG NGẠI VẬT KHÁC NHAU


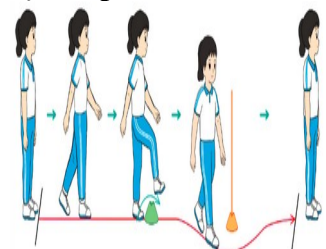
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

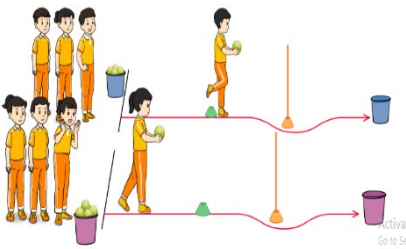

- Học phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước ngang và vượt chướng ngại vật cao. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước ngang và vượt chướng ngại vật cao. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước ngang và vượt chướng ngại vật cao, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “<i>Bật cóc qua vòng tròn</i>”.</p> 	6-10 phút	<p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>1. Ôn Phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	20-25 phút	<p>- Hô nhịp và thực hiện động tác</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p> <p>- Gv hô</p> <p>- Hs tập theo Gv.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p>	<p>di chuyển vượt chướng ngại vật thấp</p>  <p>di chuyển vượt chướng ngại vật cao.</p>

<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Chuyển hàng”.</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. <p>4-6 phút</p>	 <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT: 74,75

TIẾNG VIỆT
Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (4 tiết)
ĐỌC: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ.
ĐỌC MỞ RỘNG
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”. Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, đầm ấm của gia đình Thư. Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quý mẹ và những người thân qua bài thơ.

*QCN: Quyền đượ ước mơ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu học sinh đọc thuộc khổ thơ mà em thích nhất và nêu hình ảnh của ai em thích nhất? - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: <i>Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.</i> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Luyện đọc câu dài: <i>Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đổ nhau trong giờ ra chơi...</i> -Gv yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ khó đọc. - GV yêu cầu hs chia đoạn: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS đọc: <i>Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đổ nhau trong giờ ra chơi...</i> - HS đọc và tìm từ khó đọc: <i>rành rọt, nắc nẻ, rúc rích</i> -HS chia làm 3 đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cứ được cộng thêm mãi.</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>hai chị em cười như nắc nẻ.</i>

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thư rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?
- + Câu 2: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?

+ Câu 3: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?

+ Câu 4: Đóng vai Thư hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe.

+ Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện.

-Qua câu chuyện Trò chuyện cùng mẹ tác giả Diêu Thủy em hiểu gì?

- + Đoạn 3: Còn lại.
- HS đọc nối tiếp theo đoạn và luyện đọc theo nhóm 4
- HS nhận xét.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Thời gian vui nhất trong buổi tối; những câu chuyện của ba mẹ con thường nối vào nhau không dứt; Ba mẹ con rúc rích mãi không chán;...

+ Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...

+ Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.

+ HS đóng vai nhắc lại những chuyện Thư và Hân kể cho mẹ nghe. (Chú ý khi kể, thêm các từ ngữ xưng hô, từ ngữ liên kết, tên trò chơi, tên món quà chiều, tên các bạn, ... để lời kể sinh động.)

+ HS nêu cảm nghĩ riêng của bản thân. (VD:

●Câu chuyện làm em thấy thật thích những cuộc trò chuyện đầm ấm của ba mẹ con Thư trước giờ đi ngủ.

●Câu chuyện khiến em mong muốn được trò chuyện, chia sẻ nhiều hơn với người thân về việc học tập của mình.

●Câu chuyện cho em hiểu thêm về tình cảm yêu thương, ấm áp của mẹ và con cũng như giữa những người thân trong gia đình.).

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- Qua câu chuyện kể về việc làm

- GV Chốt: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thu trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, đầm ấm của gia đình Thu.

- GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thu trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, đầm ấm của gia đình Thu.

-HS nhận xét.

-HS lắng nghe

-HS đọc

Đọc mở rộng.

Hoạt động 4: Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu. (làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn đúng câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình; sau đó đọc thầm bài cá nhân.
- GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thiện các thông tin có trong Phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
- Tên bài: (...)	
- Tác giả: (...)	
- Tên cuốn sách: (...)	
Nhân vật em thích nhất: (...)	Lý do em thích nhân vật: (...)
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thiện Phiếu.

Hoạt động 5: Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó? (làm việc cá nhân, nhóm 2).

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm 4 về nhân vật mình yêu thích nhất trong văn bản đã đọc (tên nhân vật; nhân vật đó làm gì; nhân vật đó có gì thú vị; những điều học hỏi được ở nhân vật đó); chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích của em với văn bản đã đọc.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS lắng nghe, suy nghĩ làm bài.

- HS hoàn thiện Phiếu đọc sách theo mẫu.

Ngày đọc: 26/10/2022

Tên bài: Khi cả nhà bé tí

Tác giả: Huỳnh Mai Liên

Tên cuốn sách: Tiếng việt 3 tập 1

Nhân vật em thích nhất: bố

Lý do em thích nhân vật đó: vì bố lái xe ô tô tuyệt hay

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>-Nhân vật thích nhất là bố vì bố lái xe rất giỏi. (Trong bài thơ Khi cả nhà bé tí tác giả Huỳnh Mai Liên)</p> <p>-HS nhận xét.</p>
4. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài Trò chuyện cùng mẹ và nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giới thiệu cho HS một số phiếu đọc sách mà GV đã chuẩn bị sẵn. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm trong gia đình sau đó thực hiện các Phiếu đọc sách. <p>GD QCN: GV nói: Chúng ta ai cũng có quyền được ước mơ, hãy cố gắng học thật tốt, ước mơ sẽ đến gần với chúng ta hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc bài và nêu ý nghĩa. -HS trả lời theo ý thích của mình. Em rất thích mẹ vì mẹ có rất nhiều chuyện hay và vui. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PCT: 27

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
Sinh hoạt lớp: XÂY DỰNG QUY ƯỚC YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được những việc làm hòa giải bất đồng trong qua hệ bạn bè.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV

HOẠT ĐỘNG CỦA HS

Kế hoạch bài dạy lớp 3

Tuần 11

1. Khởi động:

- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngôi trường của em*, GV chia đôi lớp: Nhóm 1 hát lời 1, nhóm 2 lúc đó làm động tác mà không hát theo. Hết lời 1, đổi ngược lại. – Trường ai đây ai đây, thật xinh tươi xin tươi ... Ngôi mới tường vôi trắng còn vườn hoa xinh tuyệt vời ... – Trường em đây em đây, là nơi em thi đua ... Mai một rồi khôn lớn, không quên ngôi trường bé xinh ...

- HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề

2.Sinh hoạt cuối tuần:

*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.

- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả học tập.

- Tổ trưởng báo cáo

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- Một số HS nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV mời HS nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Học tập:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nề nếp:

.....
.....
.....
.....

Phong trào:

.....
.....
.....
.....
.....

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG
Bài 2: LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I- Mục tiêu:

Giúp cho HS biết cách lựa chọn bàn chải tốt, thích hợp và cách giữ gìn bàn chải của mình.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh bàn chải.
- Bàn chải thật.

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao chúng ta phải chải răng? - Nên chải răng khi nào? <p>GV và HS nhận xét.</p> <p>2- Dạy bài mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi ăn các em sẽ làm gì? - Các em cần làm gì để chải răng sạch? - GV đưa tranh vẽ bàn chải cho HS quan sát. - Đưa bàn chải thật cho HS xem. <p>Hỏi: Trong số các bàn chải, bàn chải nào là bàn chải tốt?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em tại sao bàn chải này là bàn chải tốt? - GV nhận xét, kết luận: <p>Hỏi: Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nào là cần thay bàn chải mới? <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách giữ gìn bàn chải của mình ? + Khi chải xong, rửa sạch bàn chải giữ bàn chải khô ráo để bàn chải trong li riêng cho mình để giữ vệ sinh tránh lây bệnh truyền nhiễm. <p>3- Cũng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS rút ra ghi nhớ. - GV nhận xét HS học bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chải răng. - Bàn chải và kem đánh răng. - HS quan sát. - HS lựa chọn và trả lời. - HS giải thích. - HS khác nhận xét bổ sung. - Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau, có độ mềm vừa phải. - Khi bàn chải bị mòn, toe nên thay bàn chải mới. Tốt nhất 3 tháng nên thay bàn chải mới 1 lần. - HS nhắc lại. - Chọn bàn chải vừa miệng. lông có độ cao bằng nhau, có độ mềm vừa phải. Hs học thuộc lòng. Vớí bàn chải xinh xinh. Em giữ riêng cho mình Sau mỗi bữa ăn xong Em chải răng thật chăm. - HS ghi nhớ và thực hiện theo bài học. - Chuẩn bị bài sau.

ÔN TOÁN
GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN

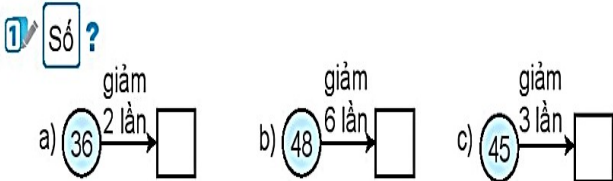
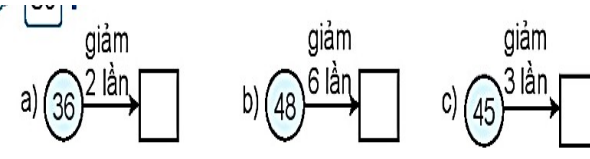
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố giảm một số đi một số lần, gấp một số lên một số lần.
- Thực hành một số bài tập về giảm một số đi một số lần, gấp một số lên một số lần.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 1 tr.69 VBT Toán</p>  <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.69 VBT Toán</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV cho HS suy nghĩ 5 giây. Sau tiếng đếm 123 HS lần lượt điền vào chỗ trống. Nhóm điền nhanh và đúng sẽ được phần thưởng là tràng vỗ tay của cả lớp. Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p>  <p>- HS chữa bài</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs quan sát</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p>

<p>chọn. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>2) Viết "gấp" hoặc "giảm" vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>a) (24) 4 lần → (6) b) (72) 6 lần → (12)</p> <p>c) (48) 2 lần → (96) d) (56) 4 lần → (14)</p> <p>- HS chữa bài</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

PPCT: 6

KĨ NĂNG SỐNG

Tôn trọng sự khác biệt (T2)

Thứ sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

PPCT: 55

TOÁN

Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.
- củng cố kỹ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
Khoanh tròn vào câu trả lời đúng + Câu 1: Giảm 49kg đi 7 lần được: A) 7kg B) 42kg C) 56kg + Câu 2: Giảm 30 giờ đi 5 lần được: A) 25 giờ B) 6 giờ C) 35 giờ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS trả lời: + Câu 1: $49 : 7 = 7$ Chọn A + Câu 2: $30 : 5 = 6$ Chọn B - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
Bài 1. Số? - Gọi HS đọc yêu cầu. Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào? Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi nhiều lần. - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần. Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần. - HS lắng nghe kết hợp quan sát. - HS làm vào SGK. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> gấp 7 lần 14 </div> <div style="text-align: center;"> giảm 2 lần 98 </div> <div style="text-align: center;"> 49 </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> giảm 4 lần 52 </div> <div style="text-align: center;"> gấp 3 lần 13 </div> <div style="text-align: center;"> 39 </div> </div> - HS nhận xét.
Bài 2: - Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, chọn một đường đi bất kì rồi đặt tính, tìm kết quả tương ứng với mỗi đường đi đó.	- 1 HS đọc đề bài - HS quan sát tranh tính và tìm đường đi đúng để Rô - bốt có 40 đồng vàng.



- GV cho HS chia sẻ đáp án.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

- Gọi 1 HS đọc đề bài.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Bài toán thuộc dạng toán gì ?

- GV củng cố dạng toán “Giảm một số đi một số lần”

- Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4: Tìm số chia

- Gọi HS đọc yêu cầu



- Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm các thành phần trong phép tính chia.

Trong phép tính chia, muốn tìm số chia ta làm thế nào?

- Giáo viên làm mẫu câu đầu.

+ Bước 1: Tính $54 : 6 = 9$ (lấy số bị chia chia cho thương)

+ Bước 2: Vậy $? = 9$.

- GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Rô - bốt đi qua con đường: “Giảm đi 3 lần; gấp 4 lần”:

$$30 : 3 = 10$$

$$10 \times 4 = 40$$

- 1 HS đọc đề bài

Mai có 28 chiếc bút màu. Sau khóa học vẽ số chiếc bút màu của Mai còn lại so với lúc đầu giảm đi 4 lần.

Mai còn lại bao nhiêu chiếc bút màu?

Giảm một số đi một số lần.

- 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.

Bài giải

Số chiếc bút màu Mai còn lại là:

$$28 : 4 = 7 \text{ (chiếc bút màu)}$$

Đáp số: 7 chiếc bút màu

-HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu.

- HS nhắc lại:

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.

- Lắng nghe.

- HS chia sẻ kết quả trước lớp.

$$56 : ? = 7$$

$$36 : ? = 9$$

	$56 : 7 = 8$ $36 : 9 = 4$ - HS lắng nghe.
4. Vận dụng.	
+ Tìm các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0, giảm chúng đi 10 lần xem kết quả bằng bao nhiêu. + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7, gấp chúng lên 5 lần xem kết quả bằng bao nhiêu. - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài.	- HS trả lời: + Các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0: 10,20, ... Giảm chúng đi 10 lần: $10 : 10 = 0$ $20 : 10 = 2$ + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7: 70, 71, ... + Gấp chúng lên 5 lần: $70 \times 5 = 350$ $71 \times 5 = 355$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (4 tiết)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGƯỜI THÂN; DẤU HAI CHẤM (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về người thân. Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích). Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

-Biết yêu mẹ và người thân qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đặt câu có từ chỉ đặc điểm. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu: Có một giờ toán như thế Cả lớp im phất lắng nghe. - HS nhận xét. -HS lắng nghe
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về người thân	
Bài 1: Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây.	
<p>Bà nội của tôi là bà ngoại em Đốm. Hai chị em tôi đều rất quý bà vì cả hai đều được bà chăm sóc từ khi mới sinh. Không phải chỉ đối với tôi và Đốm, mà sau này, em My, em Chấm ra đời, bà đều nâng niu bế ẵm từ lúc lọt lòng.</p>	
<i>(Theo Vũ Tú Nam)</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án. (<i>Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị.</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: <i>Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị</i> - Các nhóm nhận xét - HS lắng nghe.
Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: + Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 từ chỉ người 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS lắng nghe, suy nghĩ.

thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).

+ HS dựa vào cách xếp ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

3. Thực hành

Hoạt động 2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.

Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?

Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Theo Thanh Tịnh)

a. Để báo hiệu lời nói trực tiếp

b. Để báo hiệu phần giải thích

c. Để báo hiệu phần liệt kê

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 3.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.*

Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:

Báo hiệu phần giải thích

Báo hiệu phần liệt kê

a. Trong cái túi vải thô của bà có đủ thứ quả, mùa nào thức nấy: nhãn tháng Sáu, na tháng Bảy, roi mùa hạ, gương sen mùa thu.

(Theo Ma Văn Kháng)

b. Hoa giấy có một đặc điểm khác với nhiều loài hoa: hoa rụng mà vẫn còn tươi nguyên.

(Theo Trần Hoài Dương)

c. Chú sóc có bộ lông khá đẹp: lưng xám nhưng bụng và chóp đuôi lại đỏ rực.

(Theo Ngô Quân Miện)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4

- Một số HS trình bày kết quả.

(Ví dụ:

Người thân bên nội	Người thân bên ngoại
Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...	Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...

- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày.

Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.

- Các nhóm nhận xét

<p>thực hiện yêu cầu bài tập 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện nhóm trình bày. + <i>Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.</i> + <i>Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.</i> + <i>Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.</i> - Các nhóm nhận xét cho nhau.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4. Vận dụng.

<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs tìm thêm những từ chỉ người thân bên nội, bên ngoại và nêu cảm nghĩ. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “<i>Ai nhanh – Ai đúng</i>”. - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình (Mỗi thành viên lên viết 1 từ ngữ chỉ người thân rồi về chỗ, thành viên tiếp theo trong đội lên viết). Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều từ ngữ và chính xác nhất thì giành chiến thắng. - Tổ chức cho HS tham gia chơi. - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu: + Bên nội: Chú, thím, cô,... + Bên ngoại: dì, cậu,... + Em rất thương yêu và kính trọng người thân bên nội và bên ngoại của em - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nghe phổ biến luật chơi. - 2 đội tham gia chơi. - HS nhận xét.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (4 tiết)
LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ NGÔI NHÀ CỦA MÌNH
(Tiết 4)




I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình. Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu ngôi nhà qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé. - GV tổ chức cho HS chia sẻ, giới thiệu về ngôi nhà của mình hoặc ngôi nhà em mơ ước. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể. - HS tham gia. - HS lắng nghe
<p>2. Khám phá.</p> <p>Bài 1: Quan sát tranh, nêu đặc điểm của sự vật trong mỗi tranh. (làm việc chung cả lớp)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p>G:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi nhà trong tranh thuộc loại nhà gì? - Ngôi nhà đó có những đặc điểm gì nổi bật? (hình dáng, màu sắc,...) - Cảnh vật xung quanh như thế nào? - Em có cảm nghĩ gì khi quan sát ngôi nhà đó? <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm: + Chọn một tranh để quan sát kĩ (tránh tất cả các nhóm cùng chọn một tranh). + Cho HS nói về đặc điểm của sự vật trong tranh (ngôi nhà và cảnh vật xung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS suy nghĩ và thực hiện: + Tranh 1: Thuộc nhà sàn, làm bằng gỗ, mái nhà lợp bằng tranh, có nhiều cây cối xung quanh, có nhiều ngọn núi phía sau. Ông mặt trời đang mọc. Bầu trời xanh ngắt. Tranh thuộc vùng

quanh) theo gợi ý trong SHS.

- Gọi đại diện các nhóm nói về tranh/ngôi nhà đã chọn.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành

Bài 2. Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em.

G:

a. Giới thiệu về ngôi nhà

- Nhà em ở đâu?

- Gia đình em ở đó từ khi nào?

b. Tả bao quát về ngôi nhà

- Hình dáng

- Cảnh vật xung quanh

c. Đặc điểm nổi bật của ngôi nhà

- Bên ngoài (mái, tường, vách, cửa sổ, cửa ra vào,...)

- Bên trong (phòng bếp, phòng khách, đồ đạc,...)

d. Nêu tình cảm của em với ngôi nhà.

- GV yêu cầu hs kể theo nhóm đôi về ngôi nhà của mình.

- GV nhận xét

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của bài tập 1 và gợi ý, suy nghĩ và viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình vào vở.

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

miền núi, dân tộc thiểu số. Em rất thích ngôi nhà sàn.

+ Tranh 2: Nhà cấp 4, lợp mái ngói đỏ tươi, cửa sơn màu xanh, cửa sổ màu đen. Có nhiều cây xung quanh. Con đường tráng nhựa. Em ước mơ được sống trong ngôi nhà như vậy.

+ Tranh 3: trong nhà trang trí khang trang. Bàn ghế đầy đủ, có rèm cửa màu tím, có máy điều hoà. Em rất thích ngôi nhà này.

-Hs nhận xét

-Nhà em ở sát chân núi, cạnh một dòng suối nhỏ.

- Gia đình em ở đó từ khi em còn bé tí, em đã thấy mình ở ngôi nhà này rồi.

- Nhà em rộng, đơn sơ.

- Xung quanh nhà có rất nhiều cây, hoa.

- Mái ngói đỏ tươi, tường xây gạch, cửa sổ sắt sơn màu xanh, cửa ra vào bằng gỗ màu nâu.

- Bên trong ngôi nhà có rất nhiều ghế, phòng khách, phòng bếp được trang trí rất đẹp.

- Ngôi nhà rất thoáng mát sạch sẽ

- Em rất yêu thích ngôi nhà của em. Em gắn bó với ngôi nhà từ khi còn nhỏ nên khi đi đâu em cũng rất nhớ nhà.

- Hs kể

- Hs nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS thực hành viết vào vở.

Nhà em ở sát chân núi, cạnh một dòng suối nhỏ. Gia đình em ở đó từ khi em còn bé tí, em đã thấy mình ở ngôi nhà này rồi.

Nhà em rộng, đơn sơ. Xung quanh nhà có rất nhiều cây, hoa.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét vở, tuyên dương <p>Bài 3: Trao đổi đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Cho bạn đọc đoạn văn của mình sau đó cùng nhau phát hiện lỗi, tìm và bổ sung những ý hay cho nhau. - GV gọi 2-3 cặp nêu kết quả làm việc, trình bày những lỗi đã phát hiện và cách sửa, những ý hay đã bổ sung. - HS trao đổi với nhau nhận xét của bạn, nhận xét ý hay. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>Mái ngói đỏ tươi, tường xây gạch, cửa sổ sắt sơn màu xanh, cửa ra vào bằng gỗ màu nâu. Bên trong ngôi nhà có rất nhiều ghế, phòng khách, phòng bếp được trang trí rất đẹp. Ngôi nhà rất thoáng mát sạch sẽ</p> <p>Em rất yêu thích ngôi nhà của em. Em gắn bó với ngôi nhà từ khi còn nhỏ nên khi đi đâu em cũng rất nhớ nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét: Bạn viết câu văn hay, lời văn có nhân hoá. - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs đọc bài hay nhất về ngôi nhà mà em đã viết. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà vẽ ngôi nhà mình yêu thích (có thể là ngôi nhà các em đã biết hoặc ngôi nhà trong trí tưởng tượng, ngôi nhà em mơ ước), viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc. - HS trả lời theo ý thích của mình: lợp ngói đỏ, trồng cây xanh - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. - HS vẽ và giới thiệu bức tranh: Ngôi nhà mình được lợp bằng mái ngói đỏ tươi. Xung quanh nhà có nhiều cây xanh. Mình rất thích ngôi nhà vì mình đã sống từ nhỏ ở đó.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGƯỜI THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK,
- HS: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1</p> <p>GV lấy bài 2 tr.46 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi “Ai nhanh hơn” <p>Cách chơi: Mỗi tổ cử 1 bạn lên tham gia trò chơi. Bạn đó có nhiệm vụ trong 2 phút gạch chân nhanh các từ chỉ người thân. Tổ nào gạch nhanh và chính xác sẽ chiến thắng và nhận được 1 tràng vỗ tay từ cô động viên. Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe 1 bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét - Gọi HS đọc lại kết quả <p>Hoạt động 2</p> <p>GV lấy bài 3 tr.46 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi “Truyền điện” <p>Cách chơi: “Điện” bắt đầu truyền từ giáo viên, tức là giáo viên nêu câu hỏi hoặc yêu cầu sau đó giáo viên chỉ định một học sinh bất kì thực hiện yêu cầu hoặc lớp giới thiệu một học sinh nào đó thực hiện yêu cầu – Học sinh 1, học sinh 1 trả lời đúng sẽ có quyền tiếp tục “truyền điện” cho học sinh khác ,.....Cứ tiếp tục như thế. Trò chơi chỉ dừng lại khi giáo viên “ngắt điện”, tức là ra hiệu dừng trò chơi.</p> <p>Trường hợp học sinh được chỉ định chưa thực hiện được yêu cầu thì phải đứng tại chỗ và học sinh chỉ định sẽ có quyền chỉ định người khác thay thế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - HS tham gia chơi <p><i>Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - HS đọc - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi

<p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Gọi HS đọc lại kết quả</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs tiến hành chơi</p> <table border="1" data-bbox="917 138 1404 371"> <tr> <td data-bbox="917 138 1157 232"><i>Người thân bên nội</i></td> <td data-bbox="1157 138 1404 232"><i>Người thân bên ngoại</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="917 232 1157 371">Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...</td> <td data-bbox="1157 232 1404 371">Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...</td> </tr> </table> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc</p>	<i>Người thân bên nội</i>	<i>Người thân bên ngoại</i>	Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...	Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...
<i>Người thân bên nội</i>	<i>Người thân bên ngoại</i>				
Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...	Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

..... **P**

Tiết 33

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh củng cố khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.
- Củng cố kĩ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần. + Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 70 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 70 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

<p>ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
<p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1: Số? /VBT tr.70</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào vở BT <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>→ Gv chốt: Bt củng cố cách gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi một số lần</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 HS đọc đề bài. - HS thực hiện, sau khi làm xong HS cùng bàn đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra và sửa sai cho nhau.
<p>* Bài 2: VBT/70</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự làm bài vào vở - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đổi chiếu nhận xét <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p><i>→ Gv chốt: Bt củng cố cách gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi một số lần</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài a/ 26 cm b/ 81 cm - HS lắng nghe
<p>* Bài 3: VBT/70</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài toán - GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán. <p>H: Bài toán cho biết gì? H: Bài toán hỏi gì? H: Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>→ Gv chốt</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài toán. <p>TL: Bài toán thuộc dạng toán “Giảm một số đi một số lần”</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở <p>Bài giải</p> <p>Mai còn lại số tờ giấy màu là:</p> $42 : 6 = 7 \text{ (tờ)}$ <p>Đáp số: 26 tờ giấy</p>
<p>* Bài 4: VBT/70</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu kết quả: a/ 9 b/ 8 c/ 9

<p>- GV nhận xét, chốt cách tìm số chia chưa biết</p>	<p>d/ 9</p>
<p>3. HD Vận dụng</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.</p> <p>+ Tìm các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0, giảm chúng đi 10 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.</p> <p>+ Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7, gấp chúng lên 5 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS tả lời</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ngày 04 tháng 11 năm 2024
KHỐI TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12**(18/11/2024 đến 22/11/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai 18/11/2024	1	34	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết tháng hành động "Em là HS thân thiện"	
	2	12	Âm nhạc	Nhạc cụ.	
	3	56	Toán	Bài toán giải bằng hai phép tính (T1)	
	4	23	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Tại chỗ tung và bắt bóng hai tay” (Bài 4 – tiết 1)	
	5	78	Tiếng Việt	Đọc: Tia nắng bé nhỏ	
	6	12	Rèn chữ	Kho sách của ông bà	
	7	45	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 1)	
Thứ ba 19/11/2024	1	57	Toán	Bài toán giải bằng hai phép tính (T2)	
	2	79	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Tia nắng bé nhỏ	
	3	23	TNXH	Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T2)	GDĐP
	4	12	Đạo đức	Ham học hỏi	CDS
	5	12	Công nghệ	Sử dụng máy thu hình (T2)	CDS
	6	35	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	34	Ôn Toán	Bài toán giải bằng hai phép tính (T2)	
Thứ tư 20/11/2024	1	47	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 2)	
	2	46	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 1)	
	3	58	Toán	Luyện tập chung (T1)	
	4	80	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Kho sách của ông bà.	
	5	81	Tiếng Việt	Đọc: Đẽ cháu năm tay ông	QCN
	6	24	TNXH	Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T3)	GDĐP
	7	23	Ôn Tiếng Việt	Nghe viết: kho sách của ông bà. Phân biệt s/x, uôn/uông	
	1	12	Mĩ thuật	Quà tặng người thân (T2)	

Thứ năm 21/11/2024	2	59	Toán	Luyện tập chung (T2)	
	3	24	Thể dục	Ôn tập nội dung “Tại chỗ tung và bắt bóng hai tay” (Bài 4 – tiết 2)	
	4	82	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa I, K	
	5	48	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 3)	
	6	36	HĐTN	SHVăn nghệ theo chủ đề “ Thầy cô và bạn bè”. "Đánh giá hoạt động SKRM: Thức ăn tốt và không tốt cho răng và nướu	
	7	35	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	8	8	KNS	Kỹ năng quản lí thời gian (T1)	
Thứ sáu 22/11/2024	1	12	Tin học	Sử dụng bàn phím. (T3) Thực hành sử dụng bàn phím	
	2	60	Toán	Mi – li - mét (T1)	
	3	83	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Câu kể	
	4	84	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em với người thân	
	5	12	Năng khiếu		
	6	24	Ôn Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm; câu kể	
	7	35	Ôn Toán	Mi - li - met	

Thứ hai, ngày 18 tháng 11 năm 2024

PPCT: 31**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ****THAM GIA TỔNG KẾT THÁNG HÀNH ĐỘNG "EM LÀ HS THÂN THIỆN"****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh và kết hợp với GV Tổng phụ trách tổ chức cho các em tham gia các hoạt động tập thể trong lễ tổng kết tháng. - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn, cổ vũ học sinh tham gia hoạt động. - GV yêu cầu học sinh ghi lại cảm nhận và chia sẻ những điều em đã làm được trong tháng hành động. - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh. -GV khen ngợi và động viên các em tiếp tục làm nhiều việc tốt thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng kiểm tra và báo cáo cho GV. -HS lắng nghe và cổ vũ cho bạn. -HS về chia sẻ cảm nhận về những việc bản thân mình đã làm được trong tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”. - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngời nghiêm túc. - HS tiếp thu lời khen ngợi và phát huy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 56

TOÁN

Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước.
- Nắm được các bước giải bài toán:
- + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.
- + Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)
- + Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào bảng con. Đặt tính rồi tính: $48 : 2 ; 72 : 3$ - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào bảng con. - HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính</p> <p>Bài toán 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn phân tích đề toán: <p>Có bao nhiêu bông hoa cúc? Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc bao nhiêu bông?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp. <p>Có bao nhiêu bông hoa hồng? Vì sao?</p> <p>Vậy có tất cả bao nhiêu bông hoa hồng và hoa cúc?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS lắng nghe. <p>Có 5 bông hoa cúc. Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc 2 bông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát <p>Số bông hoa hồng: $5 + 2 = 7$ (bông). Vì có 5 bông hoa cúc, số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc là 2 bông, số bông hoa hồng là số lớn, muốn tính số lớn ta lấy số nhỏ cộng với phần hơn.</p> <p>Số bông hoa hồng và hoa cúc: $5 + 7 = 12$ (bông)</p> <p>Bài giải</p> <p>a, Số bông hoa hồng có là: $5 + 2 = 7$ (bông)</p>

<p>- Gọi HS nhận xét. - GV kết luận: Vậy bài toán 1 là ghép của hai bài toán, bài toán về nhiều hơn khi ta tính số hoa hồng và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số hoa hồng và hoa cúc.</p> <p>Bài toán 2: - Gọi 1 HS đọc đề. Ngăn trên có mấy quyển sách? Ngăn dưới như thế nào so với ngăn trên? GV vẽ sơ đồ biểu diễn: <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p></p> <p>Để tính được số quyển sách ở ngăn dưới ta làm như thế nào? Vậy để tìm được số số quyển sách ở cả 2 ngăn ta làm như thế nào?</p> <p>- GV kết luận: Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết, tìm số quyển sách ở ngăn dưới. Sau đó tìm số quyển sách ở cả hai ngăn.</p>	<p>b, Số bông hoa hồng và hoa cúc: $5 + 7 = 12$ (bông) Đáp số: a, 7 bông hoa b, 12 bông hoa</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc. Ngăn trên có 10 quyển sách. Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách. - HS quan sát</p> <p>Số sách ở ngăn dưới là: $10 + 3 = 13$ (quyển) Số sách ở cả hai ngăn là: $10 + 13 = 23$ (quyển) Bài giải Số sách ở ngăn dưới là: $10 + 3 = 13$ (quyển) Số sách ở cả hai ngăn là: $10 + 13 = 23$ (quyển) Đáp số : 13 quyển 23 quyển - HS lắng nghe.</p>
<p>3. Thực hành</p>	
<p>Bài 1. Số? - Gọi 1 HS đọc đề bài. Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p>	<p>- 1 HS đọc. + Can thứ nhất có 5/ nước mắm, can thứ hai đựng số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất. + Bài toán hỏi cả hai can đựng được bao nhiêu lít nước mắm.</p>

- GV vẽ sơ đồ biểu diễn:

Tóm tắt

+ Can thứ nhất có bao nhiêu lít nước mắt?

+ Can thứ hai như thế nào so với can thứ nhất?

+ Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?

- Gọi HS điền số thích hợp vào ô trống.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

- Gọi 1 HS đọc đề bài.

- Yêu cầu HS phân tích đề bài :

+ Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?

+ Số thuyền Nam gấp được như thế nào so với Mai?

+ Bài toán yêu cầu ta tìm gì?

+ Muốn biết số thuyền cả hai bạn gấp được ta phải biết những gì?

+ Đã biết số thuyền của bạn nào đã gấp? Số thuyền của bạn nào chưa biết?

+ Muốn tìm số thuyền của cả hai bạn gấp được ta làm thế nào?

- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- HS quan sát

+ Can thứ nhất có 5 / nước mắt.

+ Can thứ hai có số lít nước mắt gấp 3 lần can thứ nhất.

+ Ta lấy số số đó nhân với số lần..

Bài giải

Số lít nước mắt ở can thứ hai là:

$$5 \times 3 = 15 \text{ (l)}$$

Số lít nước mắt cả hai can là:

$$5 + 15 = 20 \text{ (l)}$$

Đáp số: 20 / nước mắt.

- 1 HS đọc.

- Thực hiện

+ Mai gấp được 10 cái thuyền.

+ Nam gấp được ít hơn Mai 3 cái thuyền.

+ Tìm số thuyền cả hai bạn gấp được.

+ Phải biết số thuyền của mỗi bạn gấp được.

+ Đã biết số thuyền của Mai gấp được. Số thuyền của bạn Nam chưa biết.

+ Lấy số thuyền của bạn Mai gấp được trừ đi 3.

- HS làm vào vở

Tóm tắt

10 cái thuyền

Mai :

3 cái

Nam:

Bài giải

Số thuyền Nam gấp được là:

$$10 - 3 = 7 \text{ (cái thuyền)}$$

Số thuyền cả hai bạn gấp được là:

$$10 + 7 = 17 \text{ (cái thuyền)}$$

Đáp số: 17 cái thuyền

- GV nhận xét vở, tuyên dương.	-HS nhận xét
4. Vận dụng.	
<p>- Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học. + <i>Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?</i> + <i>Bài toán giải bằng 2 phép tính thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?</i></p> <p>=> GV lưu ý: Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trả lời: Bài toán giải bằng hai bước tính nhân và cộng. Trừ và cộng. - HS trả lời: <i>Bài toán giải bằng 2 phép tính thường có 2 câu trả lời và 2 phép tính.</i> - HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

THỂ DỤC ÔN TẠI CHỖ TUNG VÀ BẮT BÓNG BẰNG HAI TAY

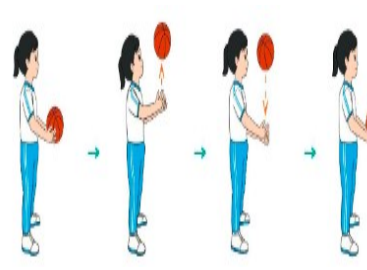
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Ôn tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Chuyền bóng vòng tròn</i>”. 	6-10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.
<p>II. Hoạt động ôn:</p> <p>* Tại chỗ ôn tung và bắt bóng thấp tay.</p> <p>+ TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng</p> <p>+ Động tác:</p> <p>B1: Hai tay tung bóng lên cao trước mặt, mắt nhìn theo bóng.</p> <p>B2: Khi bóng rơi xuống ngang bụng, dùng hai tay bắt bóng.</p>	20-25 phút	<ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo 	

<p>+ Kết thúc: về TTCB Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>2.Trò chơi “Tung bìa bắt bóng tính số lần”.</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>4-6 phút</p>	<p>khu vực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT: 78,79

TIẾNG VIỆT

Bài 21: TIA NẮNG BÉ NHỎ (3 tiết)

ĐỌC: TIA NẮNG BÉ NHỎ.

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN TIA NẮNG BÉ NHỎ
(Tiết 1+2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*. Bước đầu nhận biết được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc. Dựa vào tranh minh họa, kể lại được câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Biết bày tỏ tình cảm với người thân trong gia đình, có ý thức quan tâm tới người khác, nhận ra và biết bày tỏ cảm xúc của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs đọc câu chuyện Trò chuyện cùng mẹ tác giả Diệu Thuý và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?</p> <p>+ Câu 2: Mẹ đã kể cho chị em Thu những chuyện gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ GV nêu câu hỏi chung cho cả lớp: Quan sát tranh, đoán xem bạn nhỏ đang làm gì?</p> <p>+ GV mời 1 – 2 HS nêu nội dung tranh và đoán hành động của bạn nhỏ.</p>	<p>- HS đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Trả lời: Vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe...</p> <p>+ Trả lời: Mẹ kể cho chị em Thu về công việc của mẹ, kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thu biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>- 1- 2 HS trả lời</p> <p><i>Tranh vẽ cảnh đồng cỏ rộng mênh mông, trên trời ông mặt trời đang cười tươi, tỏa nắng rực rỡ. Một bạn gái đang đứng chìa vạt áo ra, trên vạt áo có ánh sáng bừng lên. Có lẽ bạn ấy đang hứng nắng vào vạt áo.</i></p>

<p>– GV giới thiệu bài học: Hôm nay các em sẽ học bài Tia nắng bé nhỏ. Các em sẽ đọc kĩ để tìm hiểu tình cảm yêu thương giữa bạn nhỏ và bà của bạn ấy được thể hiện như thế nào trong bài đọc.</p>	<p>- 1-2 HS nhắc tên bài</p>
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp của bà và bạn nhỏ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: <i>Hằng ngày,/ nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà/ tạo thành những vệt sáng lóng lánh/ rất đẹp. Một buổi sáng,/ khi đang dạo chơi trên đồng cỏ,/Na cảm thấy/ nắng sưởi ấm mái tóc mình/ và nháy nhót trên vạt áo.</i> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo câu. - Luyện đọc từ khó: - GV yêu cầu hs chia đoạn: - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV yêu cầu Hs tìm từ ngữ khó hiểu - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - Thi đọc nhóm - GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Vì sao bà nội của Na khó thấy được nắng? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS đọc: <i>Hằng ngày,/ nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà/ tạo thành những vệt sáng lóng lánh/ rất đẹp. Một buổi sáng,/ khi đang dạo chơi trên đồng cỏ,/Na cảm thấy/ nắng sưởi ấm mái tóc mình/ và nháy nhót trên vạt áo.</i> - HS đọc nối tiếp theo câu. - HS đọc từ khó: <i>tán lá, nháy nhót, reo lên</i> - HS chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>đem nắng cho bà.</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>chẳng có tia nắng nào ở đó cả.</i> + Đoạn 3: Còn lại. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS tìm: + Xô: mở tung ra, tháo tung ra + Mắt long lanh: mắt có ánh sáng chiếu vào, trong sinh động -HS đọc nhóm 4. -HS thi đọc nhóm. -HS nhận xét - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bà khó thấy được nắng vì nắng không lọt vào phòng bà, bà lại già yếu, khó đi lại

+ Câu 2: Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?

+ Câu 3: Na có mang được nắng cho bà không? Vì sao?

+ Hãy nhắc lại lời của bà nói với Na?

+ Câu 4: Câu nói của bà cho em biết điều gì?

Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em.

a. Bà hiểu tình cảm của Na

b. Bà không muốn Na buồn.

c. Bà rất yêu Na

-GV kết luận: Khi chúng ta cố gắng làm 1 điều gì đó vì người thân, cho dù việc làm của chúng ta có thành công hay không thì tình cảm của chúng ta mới là điều đáng trân trọng nhất, và người thân chắc chắn sẽ cảm nhận được tình cảm ấy.

+ Câu 5: Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng?

- Qua bài đọc Tia nắng bé nhỏ tác giả theo Hà Yên em hiểu gì về nội dung bài viết?

- GV chốt: *Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.*

GV nói thêm: Bài tập đọc Tia nắng bé nhỏ cho các em thấy tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, quý giá nhất. Các em cần biết quan tâm, yêu thương mọi người trong gia đình và học cách thể hiện tình yêu thương, quan tâm đó.

Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

nên không đi ra chỗ có nắng được.

+ Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà.

+ Na không mang được nắng cho bà vì nắng là thứ không thể bắt được. Nắng chỉ chiếu vào vạt áo na chứ không ở đó mãi.

+ Kia, nắng long lanh trong ánh mắt cháu và rục lên trên mái tóc của cháu đây này.

+ HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.

+ Hoặc có thể nêu ý kiến khác...

Câu nói của bà: Bà nhìn thấy nắng qua sự cảm nhận của Na

Bà cảm nhận được tình yêu của Na dành cho bà, nên bà cũng cảm thấy mình đã nhìn thấy nắng.

+ HS nêu suy nghĩ cá nhân của mình: Vẽ nắng, chụp ánh nắng, nhớ bố.

Người thân cùng đưa bà ra ngoài ngắm nắng.

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.

-2-3 HS nhắc lại

-HS nghe

- Lắng nghe

-3HS nối tiếp đọc.

3.Thực hành:

Nói và nghe: Tia nắng bé nhỏ**Hoạt động 4: Nêu nội dung từng tranh**

-GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, nêu hoạt động từng người trong tranh.

-GV mời HS nhận xét, bổ sung.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 5: Kể lại câu chuyện.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh. (SGK)

- Gọi HS kể lại trước lớp. Nêu ý nghĩa câu chuyện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 6: Em nghĩ gì về cô bé Na?

- GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.

- GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm nói suy nghĩ của mình.

- Mời các nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

-1-2 HS trình bày

+ Tranh 1: Bà nội của Na đã già yếu lắm, bà đi lại rất khó khăn.

+ Tranh 2: Một buổi sáng, khi đang dạo chơi trên đồng cỏ, Na cảm thấy nắng sưởi ấm mái tóc mình và nhảy nhót trên vạt áo.

+ Tranh 3: Na chạy ùa vào phòng bà. Bà ơi! Bà nhìn này! Cháu mang ít nắng về cho bà đây.

+ Tranh 4: Mỗi sáng, Na dạo chơi trong vườn rồi chạy vào phòng để đem nắng cho bà.

-HS nhận xét, bổ sung.

-HS nghe.

- HS sinh hoạt nhóm và kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.

- 1HS trình kể toàn bộ câu chuyện.

+ Ý nghĩa: *Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.*

-HS nghe

- 1 HS đọc yêu cầu: Em nghĩ gì về cô bé Na?

+ Bé Na rất yêu thương bà. Bà Na có tình cảm, quan tâm yêu thương mọi người trong gia đình.

-HS nói suy nghĩ của mình: yêu thương mọi người

- Các bạn trong nhóm lắng nghe, góp ý.

-3-4 HS trình bày trước lớp.

-HS nghe

4. Vận dụng.

-GV yêu cầu HS đọc lại toàn bài Tia nắng bé nhỏ và nêu ý nghĩa câu chuyện.

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS quan sát video các bạn nhỏ giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình.

-HS đọc và nêu ý nghĩa câu chuyện

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Phải biết yêu thương bà, kính trọng mọi người. Luôn nhắc nhở mọi người phải biết yêu thương nhau.

- HS quan sát video.

<ul style="list-style-type: none">+ GV nêu câu hỏi các bạn nhỏ giúp đỡ ai và những một số công việc gì?+ Khi làm xong, tâm trạng các bạn thế nào?- Nhắc nhở các em cần giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình như gấp quần áo, quét nhà, dọn dẹp nhà cùng người thân ...- Nhận xét, tuyên dương	<ul style="list-style-type: none">-Trả lời các câu hỏi.+ Giúp đỡ ông bà, cha mẹ làm việc nhà+ Khi làm xong em thấy vui- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>-HS nghe</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 12

**RÈN CHỮ
KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ**

Thứ ba, ngày 19 tháng 11 năm 2024

PPCT: 57

TOÁN

Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách giải bài toán có hai bước tính.
- Vận dụng, thực hành giải bài toán có hai bước tính.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>Khoanh tròn vào câu trả lời đúng</p> <p><i>Bể thứ nhất có 4 con cá, bể thứ hai có nhiều hơn bể thứ nhất 3 con cá. Hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá ?</i></p> <p>A) 11 con cá B) 15 con cá C) 20 con cá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát suy nghĩ và lựa chọn đáp án. Chọn đáp án A. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
<p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp. + Muốn tìm được số máy tính cả hai buổi bán được, ta phải làm gì trước ? + Muốn tìm được số máy tính buổi chiều bán được, ta làm sao? + Vậy để tìm được số máy tính cả hai buổi cửa hàng bán được, ta làm như thế nào? - Gọi 1 HS lên bảng giải, dưới lớp làm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. + Bài toán cho biết buổi sáng bán được 10 máy tính, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 4 máy tính. + Bài toán hỏi cả hai buổi bán được bao nhiêu máy tính? - HS quan sát. <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p style="text-align: center;">10 máy tính</p> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <p>Buổi sáng: ----- </p> <p>Buổi chiều: ----- </p> </div> <div style="margin-right: 10px;"> <p style="text-align: center;">} ? máy tính</p> <p style="text-align: center;">} 4 máy tính</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> + Tính số máy tính buổi chiều bán được trước. + Thực hiện phép tính trừ. Lấy $10 - 4 = 6$ (máy tính) + Thực hiện phép tính cộng. - HS lên bảng làm bài:

<p>vào vở.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét</p> <p>Bài 2.</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. * Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Gọi HS nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề. - GV nêu: Muốn biết cả 2 bao nặng bao nhiêu kg thì trước hết ta phải biết mỗi bao nặng bao nhiêu kg.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - Nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Số máy tính buổi chiều bán được là: $10 - 4 = 6$ (máy tính)</p> <p>Số máy tính cả hai buổi bán được là: $10 + 6 = 16$ (máy tính)</p> <p>Đáp số: 16 máy tính</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>+ Bài toán cho biết đường gấp khúc ABC có $AB = 9\text{cm}$, đoạn BC dài gấp 2 lần đoạn AB. + Bài toán hỏi đường gấp khúc ABC dài bao nhiêu xăng - ti - mét?</p> <p>Bài giải</p> <p>Độ dài đoạn thẳng BC là: $9 \times 2 = 18$ (cm)</p> <p>Đường gấp khúc ABC dài là: $9 \times 2 = 18$ (cm)</p> <p>Đáp số: 18 cm.</p> <p>HS nhận xét. - HS theo dõi.</p> <p>- 1 HS đọc. - HS trình bày:</p> <p>Bài giải</p> <p>Bao gạo cân nặng là: $30 + 10 = 40$ (kg)</p> <p>Cả hai bao cân nặng là: $30 + 40 = 70$ (kg)</p> <p>Đáp số: 70kg</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV gọi 1 đến 2 HS nêu các bước giải bài toán bằng hai bước tính.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Gồm có 3 bước. + <i>Phân tích đề bài.</i> + <i>Tìm cách giải</i> + <i>Trình bày bài giải</i></p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 23

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (3 tiết)
(Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.

- Giới thiệu được một sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- HS nêu được một số việc nên làm và đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .

-Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Giáo dục địa phương:**

- Học sinh kể tên được một số hoạt động sản xuất công nghiệp tiêu biểu ở địa phương em.

- Nêu được lợi ích của các sản phẩm công nghiệp

- Giới thiệu cho mọi người biết hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương em cho bạn bè biết

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...

- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm công nghiệp ở địa phương...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Hát</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV tổ chức cho học sinh quan sát các bức tranh và kể những điều em thấy trong tranh:</p> <p>Gv nhận xét:</p> <p>Gv cho học sinh đọc thông tin trong sách và lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1: Hoạt động sản xuất thủ công là gì?</p> <p>+ Câu 2: Lợi ích của hoạt động sản xuất thủ công là gì?</p> <p>+ Câu 3: Kể tên một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công ?</p>	<p>- HS tham gian quan sát và kể: Những sản phẩm được làm bằng tay, nón lá, gôm....</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Hoạt động sản xuất thủ công là hoạt động tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thường sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên.</p> <p>+ Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.</p> <p>+ Đồ gốm sứ, các sản phẩm từ mây tre đan, trang Đông Hồ, nón, ...</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.
 - GV dẫn dắt vào bài mới:
Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.
Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm

3. Thực hành

Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp

*** Cách tiến hành:**

- GV chiếu hình 12,13,14,15 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:

Phiếu học tập: Nói tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì

Hình	Tên hoạt động công nghiệp	Sản phẩm
12		
13		
14		
15		

-Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp

- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập:

- HS nghe
 - HS lắng nghe.
 - HS nhắc lại tên bài, ghi vở

- HS quan sát và thảo luận 4.

- Đại diện nhóm trình bày:

Hình	Tên hoạt động công nghiệp	Sản phẩm
12	Chế biến thực phẩm	Thực phẩm đóng hộp (thịt hộp, cá hộp, ...)
13	Sản xuất gang thép	Gang, thép, sắt
14	Dệt may	Vải, quần áo
15	Khai thác dầu thô	Dầu thô

- Các bạn khác theo dõi và nhận xét.

- HS lắng nghe.

Quan sát các tranh 16 và nêu lợi ích của các sản phẩm công nghiệp ở trong hình.

Hình 16	Lợi ích của sản phẩm

- HS lắng nghe.
- HS thảo luận nhóm 4
- Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung

Hình 16	Lợi ích của sản phẩm
Thực phẩm đóng hộp	Dùng làm đồ ăn. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Cửa hàng áo quần (sản phẩm: quần áo)	Quần áo, váy để mặc. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Dầu thô	Dùng để sản xuất dầu hoả, dầu diesel và xăng nhiên liệu; ngoài ra còn dùng để sản xuất ra một số sản phẩm của ngành hoá dầu như dung môi, phân bón hoá học, nhựa, thuốc trừ sâu, nhựa đường,... Xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Gang, thép, sắt	Vật liệu để làm nhà; làm các công trình giao thông; sản xuất đồ dùng trong nhà (dao, kéo,...); vật liệu cho các ngành sản xuất máy móc khác (xe máy, ô tô,...);... Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.

- GV nhận xét
- GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?
- GV nhận xét và chốt:
Hoạt động sản xuất công nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như làm đồ ăn cho con người, quần áo, ... ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.

Hoạt động 3: Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.
- Gọi HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất công nghiệp cùng với một sản phẩm của hoạt động đó.
- GV nhận xét và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp: Công nghiệp là một lĩnh vực sản xuất, bao gồm các nhiều

- HS nghe
- HS trả lời
- HS nghe và ghi nhớ
- HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh
- HS nói tiếp nêu
- HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin

ngành nghề: khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị... Hoạt động sản xuất công nghiệp thường diễn ra trong các nhà máy hoặc các khu vực riêng. Có nhiều ngành công nghiệp như: công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dệt may, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm...

4. Vận dụng

***Giáo dục địa phương**

- Gv cho HS kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương

- Nêu lợi ích của sản phẩm thủ công đó

- Giới thiệu cho mọi người biết về hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương em cho bạn bè biết

Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương

- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1.

- GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút.

+ Tên và sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp

+ Ích lợi của hoạt động sản xuất đó

+ GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.

- Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

- GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.

- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:

+ Mọi người trong hình đang ở đâu?

+ Tình huống gì đang diễn ra?

+ Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?

-Mời đại diện nhóm trình bày

- HS kể: dệt may,....

- HS nêu lợi ích: đem lại thu nhập cho người dân

- HS giới thiệu

-1 HS đọc: Chia sẻ một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương em theo gợi ý sau

- HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.

-Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác theo dõi và nhận xét.

- HS lắng nghe.

-HS quan sát

- HS nghe

-Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác theo dõi và nhận xét.

Tình huống 1: Tình huống: Một bạn nam phát hiện ra em gái của mình đã xé vở trắng để lấy giấy

<p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 3: Những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường</p> <p>-Mời HS đọc yêu cầu của bài tập 3</p> <p>- Mời HS chia sẻ trước lớp về những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.</p> <p>- GV NX và chốt:</p> <p>Một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống, đồ dùng... ở trong nhà; sử dụng điện, nước... tiết kiệm; tái chế, tái sử dụng; hạn chế túi ni – lông...</p> <p>-GV mời HS đọc kết luận trong sách</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương.</p>	<p>gấp máy bay làm đồ chơi.</p> <p>Xử lí: Em sẽ khuyên em gái là không nên sử dụng giấy trắng để gấp máy bay vì sẽ phải tốn tiền mua vở mới, như thế là không tiết kiệm tiền: nên dùng giấy đã qua sử dụng để gấp máy bay hay làm đồ chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-1-2 HS nhắc lại</p> <p>-1HS nêu</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS nghe và ghi nhớ</p> <p>-1-2HS đọc</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS nghe và ghi nhớ</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

...

PPCT: 12

ĐẠO ĐỨC
BÀI 04: HAM HỌC HỎI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức và hình thành kĩ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lí tình huống cụ thể.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.
- * CDS: Biết tìm kiếm kiến thức thông qua các kênh thông tin (bạn, người thân, sách, truyền hình, internet,...) về tấm gương ham học hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi + Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ... + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe
2. Luyện tập:	
Bài 1: Bày tỏ ý kiến	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK. - GV mời 1 HS đọc từng ý kiến trong SGK - YC cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ thẻ - GV mời 1 vài HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc YC - 1 HS đọc các ý kiến - Cả lớp bày tỏ thái độ - HS giải thích: Em tán thành với ý kiến của bạn Trang và Đạt, không đồng tình với ý kiến của Khôi và Hà, vì chúng ta

<p>- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: + Ý kiến của bạn Khôi: Không tán thành vì: Học hỏi từ người khác không phải là thiếu tự tin mà là mở rộng sự hiểu biết cho bản thân. + Ý kiến của bạn Trang: Tán thành vì: Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta hiểu thêm nhiều kiến thức mới, nhờ đó sẽ tiến bộ hơn trong học tập. + Ý kiến của bạn Đạt: Tán thành vì: Nếu chịu khó quan sát và tìm hiểu, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kiến thức bổ ích về thế giới xung quanh mình. + Ý kiến của bạn Hà: Không tán thành vì: Chúng ta nên học hỏi từ bất kì ai, miễn là ở họ có những điều hay đáng để cho chúng ta học hỏi.</p>	<p>cần học hỏi từ tất cả mọi người xung quanh, miễn là ở họ có những điều hay đáng để ta học hỏi và việc học hỏi người khác sẽ mở rộng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh. + HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bài 2: Nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong tranh

<p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn trong tranh. - GV mời 1 vài HS nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận: + Tranh 1: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để học hỏi và làm theo. + Tranh 2: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu -HS lần lượt nhận xét: + Tranh 1: Không đồng tình, vì bạn nhỏ chưa ham học hỏi, ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để làm theo. + Tranh 2: Không đồng tình, bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được. + Tranh 3: Đồng tình, bạn nhỏ ham học hỏi vì đã dùng tiền lì xì để mua sách để đọc và khám phá thế giới xung quanh. + Tranh 4: Đồng tình, bạn nhỏ là người ham học hỏi vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác. - HS nghe</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được</i></p> <p>+ Tranh 3: <i>Bạn là người ham học hỏi vì thích tự khám phá, tìm hiểu những điều mới mẻ từ những cuốn sách</i></p> <p>+ Tranh 4: <i>Bạn là người ham học vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.</i></p>	
Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp. - GV mời các nhóm lên đóng vai 	<ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc yêu cầu -HS thảo luận nhóm 4 -Nhóm đóng vai Tình huống 1: Em sẽ chọn thời gian khác để hỏi cô giáo, có thể là giờ ra chơi hoặc cuối buổi học. Tình huống 2: Em sẽ học hỏi từ các bạn trong lớp có cùng sở thích học toán như mình và em sẽ hỏi mượn các bạn trong lớp sách tham khảo môn toán để học hỏi thêm. -Các nhóm khác xem và nhận xét -HS nghe
3. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tình thần ham học hỏi của mình. - Mời đại diện nhóm trình bày * CĐS: Tìm kiếm kiến thức thông qua các kênh thông tin (bạn, người thân, sách, truyền hình, internet,...) về tấm gương ham học hỏi. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm - Các nhóm nhận xét và bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS về tìm kiếm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 12

CÔNG NGHỆ

BÀI 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.
- Vận dụng thông qua tìm tòi, khám phá thêm các kênh truyền hình, chương trình truyền hình khác phù hợp với lứa tuổi HS.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.
- * CDS: Biết tìm kiếm thông tin phục vụ việc học tập trên truyền hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hôm trước các em học bài gì? + Chia sẻ hiểu biết của mình về tác dụng của máy thu hình. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới: <i>Máy thu hình được sử dụng rất phổ biến hiện nay trong các gia đình. Có rất nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình, các em sẽ được học trong bài học này.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. + Trả lời: Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình. - HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về mối quan hệ giữa đài truyền hình và máy thu hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ hình 2 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. Em hãy quan sát hình 2 và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Các chương trình truyền hình được sản xuất ở đâu? + Máy thu hình thu nhận các chương trình từ đài truyền hình bằng cách nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày: + Đài truyền hình là các nơi sản xuất các chương trình truyền hình. + Đài truyền hình phát tín hiệu truyền hình qua anten hoặc truyền qua các cáp truyền hình. Ti voi thu tín hiệu truyền hình, phát hình ảnh trên màn hình và âm thanh ra loa.



GV gợi ý HS khai thác Hình 2 thông qua một số câu hỏi phụ như: Trong Hình 2 đang thể hiện hoạt động gì ở đài truyền hình? Ai là người dẫn các chương trình truyền hình? Quan sát kí hiệu sóng của đài truyền hình phát ra qua ăng ten để biết máy thu hình thu nhận các chương trình truyền hình từ đâu?

- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

Đài truyền hình là các nơi sản xuất các chương trình truyền hình, phát tín hiệu truyền hình qua anten hoặc truyền qua các cáp truyền hình. Ti vi thu tín hiệu truyền hình, phát hình ảnh trên màn hình và âm thanh ra loa.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

3. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.
- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), mô tả mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.

- Cách chơi:

- + Thời gian: 2-4 phút
- + Khi có hiệu lệnh của GV các đội nhanh nhẹn xung phong lên mô tả mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.
- + Hết thời gian, đội nào mô tả mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình đúng, đội đó thắng.

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.

* CDS: Biết tìm kiếm thông tin phục vụ việc học tập trên truyền hình.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.

- HS lắng nghe luật chơi.
- Học sinh tham gia chơi:

- HS tìm tên một số chương trình học tập trên truyền hình.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 34

ÔN TOÁN
BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng
- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính.
- Nắm được các bước giải bài toán:
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
- HS: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng: - Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính. - Nắm được các bước giải bài toán 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.71 VBT Toán</p> <p>* Bài 1a: Giải bài toán VBT tr.71</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS phân tích đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Gọi 1 HS lên bảng lớp làm, dưới lớp đọc bài làm <p>* Bài 1b: Giải bài toán VBT tr.71</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? 	<ul style="list-style-type: none"> + Trong chuồng có 3 con thỏ. Số con thỏ ở ngoài sân gấp 4 lần con thỏ ở trong chuồng. + Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả bao nhiêu con? - 1 HS lên bảng giải. <li style="text-align: center;">Bài giải a/ Số con ở ngoài sân có là : $3 \times 4 = 12$ (con) Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả là : $3 + 12 = 15$ (con) <li style="text-align: center;">Đáp số: 15 con + Trong chuồng có 3 con thỏ. Số con thỏ ở ngoài sân gấp 4 lần con thỏ ở trong chuồng. + Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số con

<p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>-<i>Gv chốt cách giải bằng hai bước tính:</i></p> <p>Vậy bài toán 1a là ghép của hai bài toán, bài toán về <i>gấp một số lên một số lần</i> khi ta tính số thỏ ở ngoài sân và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số thỏ ở trong chuồng và số thỏ ở ngoài sân.</p>	<p>thỏ ở trong chuồng bao nhiêu con? b/ Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số thỏ ở trong chuồng là : $12 - 3 = 9$ (con) Đáp số : a / 12 con thỏ b/ 9 con thỏ</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng</p>	
<p>- Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học. + <i>Bài toán giải bằng 2 phép tính thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?</i> => GV lưu ý: Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>TL: Bài toán giải bằng hai bước tính - HS trả lời. - HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

PPCT: 32 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: LÀM “SỔ TAY TÌNH BẠN”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng nhóm

2. Thiết bị dành cho học sinh:

- Giấy A4; giấy bìa, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Thực hành hoà giải bất đồng với bạn.</p> <p>Mục tiêu: Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>*GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4-6 HS, chọn 1 tình huống trong SGK/ 34 thảo luận và sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống, theo gợi ý:</p> <p>+Chuyện gì đã xảy ra?</p> <p>+Trong hoàn cảnh đó, em đã làm gì để giải quyết những bất đồng?</p> <p>-GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm, nhắc HS khi xử lý các tình huống cụ thể cần chú ý đến cử chỉ, lời nói phù hợp với người mình giao tiếp.</p> <p>- Sau khi kết thúc, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm và hỏi</p>	<p>-Cho HS thảo luận nhóm và trình bày theo gợi ý.</p> <p>-Nêu nhận xét chung</p> <p>-Nhóm khác nêu cảm nhận về nhóm bạn.</p>

thêm:

+*Em đã biết thêm những việc làm nào để giải quyết những bất đồng với bạn bè?*

+*Em có nhường nhịn bạn trong các hoạt động vui chơi không?*

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.

Hoạt động 2: Làm sổ tay tình bạn.

Mục tiêu: Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

Cách tiến hành:

-GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

-GV hướng dẫn làm sổ tay theo gợi ý:

+*Thiết kế bìa, trang trí, viết tên cuốn sổ và trang trí từng trang trong cuốn sổ.*

+*Ghi thông tin bản thân lên trang đầu trong cuốn sổ (họ tên, lớp, trường, ngày sinh, sở thích ...).*

+*Vẽ chân dung hoặc dán ảnh của người mà em yêu quý và viết thông tin trong cuốn sổ (họ và tên, ngày sinh, điều em ấn tượng nhất về bạn, kỉ niệm giữa em và bạn ...);*

+*Trang trí để cuốn sổ thêm sinh động, đẹp mắt.*

-GV lưu ý: Mỗi người bạn làm trên một trang giấy.

-GV tổ chức cho HS làm “Sổ tay tình bạn”; GV quan sát, hỗ trợ các em khi cần.

-GV cho HS giới thiệu cuốn sổ tay với các bạn trong nhóm và gọi một số học sinh giới thiệu trước lớp.

-GV hướng dẫn học sinh ghi những suy nghĩ ghi những chuyện vui buồn hàng ngày của em và của bạn vào sổ (mỗi bạn giữ một ngày và chuyền tay nhau ghi vào

-HS trả lời theo cảm nhận của mình.

-Tổ trưởng kiểm tra và báo cáo:

+ Một cuốn sổ tay hoặc giấy A4.

+ giấy bìa, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán ...

- HS lắng nghe

-HS tham gia làm “Sổ tay tình bạn”

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nghe và thực hiện.

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết

<p>sổ).</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nhận xét và tổng kết hoạt động và nhắc nhở học sinh về nhà hoàn thiện, sử dụng Sổ tay tình bạn hằng ngày. -GV nhắc các em về nhà tìm các bài hát nói về thầy cô và bạn bè để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình thể hiện việc kính yêu thầy cô.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện việc kính yêu thầy cô. - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện việc kính yêu thầy cô. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>Về nhà các em tiếp tục thực hiện “Sổ tay tình bạn” và thực hiện tốt những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV nhận xét, tổng kết - HS làm việc theo nhóm -HS chia sẻ những việc mình đã làm được thể hiện việc kính yêu thầy cô.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 20 tháng 11 năm 2024

PPCT: 58

TOÁN

Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Củng cố hai khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.
- Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- Gọi 1 HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở nháp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hoa có 10 viên kẹo, Hồng có nhiều hơn Hoa 3 viên kẹo. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên kẹo?</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Thực hiện:</p> <div style="text-align: center;"> <p>Tóm tắt:</p> <p>Hoa: $\overbrace{\hspace{2cm}}^{10 \text{ viên kẹo}}$</p> <p>Hồng: $\overbrace{\hspace{2cm}}^{3 \text{ viên kẹo}}$</p> <p style="text-align: right;">} ? viên kẹo</p> </div> <p>Bài giải</p> <p>Số viên kẹo Hồng có là: $10 + 3 = 13$ (viên kẹo)</p> <p>Số viên kẹo cả hai bạn có là: $10 + 13 = 23$ (viên kẹo)</p> <p>Đáp số: 23 viên kẹo</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc đề. + BT yêu cầu gì? + Tính nhẩm là tính như thế nào?</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện” + Theo các em dòng điện truyền như thế nào?</p> <p>- GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút. - GV tổ chức cho HS chơi.</p>	<p>- 1 HS đọc. + Tính nhẩm + Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp</p> <p>+ Truyền rất nhanh.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS chơi:</p>

$10 \times 7 = 70$	$20 \times 4 = 80$	$40 \times 2 = 80$	$30 \times 3 = 90$
$60 : 2 = 30$	$90 : 3 = 30$	$70 : 7 = 10$	$40 : 2 = 20$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

2 Mỗi bạn cần đi qua cây cầu nào để lấy được giỏ táo thích hợp?



- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.
 - GV nêu luật chơi: Mỗi bạn cầm một thẻ số, cần đi qua cây cầu A hoặc cây cầu B để lấy một giỏ táo thích hợp.

Ví dụ: Rô - bốt đang cầm thẻ số 9, đi qua cây cầu B (gấp 3 lần) sẽ lấy được giỏ táo ghi số 27.

- GV chia làm 2 đội chơi tham gia trò chơi.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

- Gọi HS đọc đề bài.

* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Bài toán thuộc dạng toán gì?

+ Đối với dạng toán này ta tóm tắt như thế nào?

- Gọi HS lên bảng tóm tắt

- Lắng nghe.

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe.

$$32 : 2 = 16$$

$$27 \times 3 = 81$$

$$24 : 2 = 12$$

-HS nhận xét

- 1 HS đọc.

+ Mai làm được 27 tấm thiệp, số tấm thiệp của Rô - bốt gấp 3 lần của Mai.

+ Rô - bốt làm được bao nhiêu tấm thiệp?

+ Gấp một số lên nhiều lần.

+ Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

Tóm tắt

Bài giải

Số tấm thiệp Rô - bốt làm được là:

$$27 \times 3 = 81 \text{ (tấm thiệp)}$$

<p>- Gọi HS nhận xét. - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4: - Gọi 1 HS đọc đề. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <p>- Nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p style="text-align: right;">Đáp số: 81 tấn thệp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc. + Buổi sáng bán được 30 kg gạo. Số gạo buổi chiều bán được bằng số gạo buổi sáng giảm đi 2 lần. + Buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki- lô - gam gạo. + Giảm một số đi một số lần.</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt 30 kg</p> <p>Buổi sáng: Buổi chiều:</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ki - lô - gam gạo buổi chiều cửa hàng đó bán được là: $30 : 2 = 15 \text{ (kg)}$ Đáp số: 15 kg gạo</p> <p>- HS nhận xét. HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng. - Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài.</p>	<p>-HS làm bảng con: Đặt tính rồi tính 20×4 $90 : 3$ Nêu các làm: Muốn nhân số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số. Ta nhân từ phải sang trái. Muốn chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số ta chia từ trái sang phải. - Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 01: TIA NẮNG BÉ NHỎ (3 tiết)

VIẾT: NGHE – VIẾT: KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ.

PHÂN BIỆT S/X, UÔN/ UÔNG

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả đoạn văn “*Kho sách của ông bà*” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa vần *s/x* hoặc *uôn/uông*

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

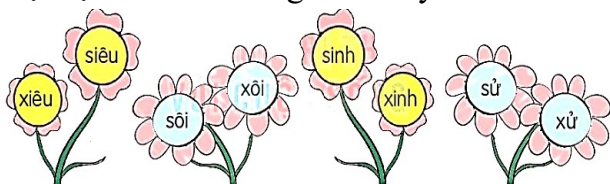
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV yêu cầu hs viết bảng con. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS viết bảng con: sữa, cuốn, chữa. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> - GV đọc toàn đoạn văn - Mời 1 HS đọc lại đoạn văn - Khi viết tên bài và các chữ đầu mỗi câu, em phải viết như thế nào? -Đoạn văn viết lên điều gì? - Hs tìm từ ngữ khó viết: - GV đọc từng cụm từ cho HS viết. - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi - GV nhận xét vở <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây. Đặt câu với 2 từ ngữ</p>	- HS lắng nghe - 1 HS đọc đoạn văn. - HS trả lời: + Viết hoa tên bài và các chữ đầu mỗi câu. + Lùi đầu dòng khi viết câu đầu tiên của đoạn. + Các dấu chấm cuối câu. -Đoạn văn viết về cảm nhận của bạn nhỏ khi được đọc sách cùng ông bà và nghe truyện của bà. Bạn nhỏ cảm thấy cả một thế giới kì diệu được mở ra nhờ những kho sách đó. + HS tìm: <i>giá sách, đầy ắp, trí nhớ, kho sách</i> - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi -HS nghe

vừa tìm được

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- GV chiếu các bông hoa chứa tiếng cho trước lên màn hình.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây.



- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- GV nêu yêu cầu đặt câu với 2 từ ngữ đã ghép được.
- GV nhận xét và khen HS

Hoạt động 3: Tìm tiếng chứa vần ôn hay ông thay vào ô vuông. Viết vào vở các từ ngữ có tiếng đó trong đoạn văn.

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn. HS dựa vào các tiếng trước và sau ô trống để tìm tiếng còn thiếu.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.
- Kết quả:

+*xiêu vẹo, liêu xiêu, siêu phàm, siêu nhân, siêu thị*
 +*sôi nổi, sôi động, sôi sục, xôi gấc, xôi ngô, xôi vò*
 + *sinh động, sinh nhật, sinh sôi, sinh sống, xinh đẹp, xinh xắn, xinh tươi*
 +*lịch sử, sử dụng, sử sách, xử lí, xử phạt, xử sự*

- Các nhóm nhận xét.
- HS nghe
- 2-3 HS đọc câu mình đặt.

-HS nghe

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Hs làm việc theo yêu cầu:
 Con đông nổi lên. Trời sập tối, gió giật mạnh, **cuồn** phăng những đám lá rụng và thổi tung chúng lên không trung. Bụi bay cuồn **cuộn**. Mẹ bỏ đám rau **muống** đang hái dở, **cuống** quýt chạy đi lừa gà vịt vào **chuồng**.
- HS nhận xét.

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs nêu nội dung đoạn viết?
- GV gợi ý cho HS về hoạt động viết thiệp:
 Em muốn viết cho ai? Người thân đó đã chăm sóc, yêu thương em thế nào? Em cảm thấy thế nào về người thân đó?
- Hướng dẫn HS về trang trí, viết lời thể hiện tình cảm yêu thương và lòng biết ơn đối với người thân. Sau đó, chia sẻ với người thân tấm thiệp đã làm

- HS nêu: Đoạn văn viết về cảm nhận của bạn nhỏ khi được đọc sách cùng ông bà và nghe truyện của bà. Bạn nhỏ cảm thấy cả một thế giới kì diệu được mở ra nhờ những kho sách đó.
- HS lắng nghe để lựa chọn.
 Em viết thiệp cho bố nhân ngày sinh nhật vì bố đã chăm sóc em. Em rất thương và yêu bố. Bố là tất cả của con. Bố yêu.
- + HS làm một tấm thiệp nhỏ. Trang trí bằng cách vẽ, cắt, dán
- HS thực hiện

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

-HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm thủ công và công nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.
- Học sinh viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video ... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...
- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công và công nghiệp ở địa phương...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: Đuổi hình bắt chữ. <p>Giáo viên chiếu hình ảnh cho học sinh đoán bằng từ ngữ.</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho học sinh thảo luận nhóm đôi và trả lời 2 câu hỏi sau. + Câu 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp gồm những hoạt động gì? + Câu 2: Ích lợi của hoạt động sản xuất công nghiệp là gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: <p><i>Chúng ta sẽ cùng chia sẻ những thông tin về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp ở địa phương mình trong bài học ngày hôm nay</i></p> <p>3. Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi: quạt tay, lọ lem, họa tiết, vật nuôi... - HS trả lời: + Hoạt động sản xuất thủ công bao gồm khai thác tài nguyên, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị; chế biến sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ... + Tạo ra nhiều sản phẩm như máy móc, nguyên vật liệu, thiết bị, đồ dùng, thiết bị phục vụ sản xuất, đời sống và mang lại các ích lợi kinh tế cho con người. - HS nghe - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài, ghi vở

<p>- GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận nhóm:</p> <p>+ Trưng bày tranh ảnh hoặc vật thật về các sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương mà em sưu tầm được: Đó là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì? Hoạt động sản xuất thủ công hay công nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó?</p> <p>+ Chọn và giới thiệu một sản phẩm ở địa phương em,</p> <p>-Mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét và sử dụng tư liệu đã sưu tầm, giới thiệu thêm cho HS về một số sản phẩm sản xuất thủ công hoặc công nghiệp đặc trưng của địa phương.</p> <p>Hoạt động 2: Tuyên truyền sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để viết thông điệp hoặc vẽ tranh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày sản phẩm</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Hoạt động 3: Tổng kết</p> <p>-GV cho HS đọc nội dung chót của ông Mặt Trời.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và hỏi:</p> <p>+ Những người trong hình đang nói và làm gì?</p> <p>+ Em có suy nghĩ như thế nào về câu nói của bạn nhỏ trong hình?</p> <p>+ Nếu là em, em có học dệt vải không? Vì sao?</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>4. Vận dụng</p>	<p>- HS quan sát và thảo luận theo nhóm</p> <p>-Các nhóm trưng bày sản phẩm và mỗi bạn sẽ tự giới thiệu về sản phẩm của mình trong nhóm (tên sản phẩm, tên hoạt động sản xuất và lợi ích của sản phẩm)</p> <p>-Các nhóm chia sẻ thông tin mình thu thập được</p> <p>- Các bạn khác theo dõi và nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4 chọn và thực hiện ý tưởng.</p> <p>-Các nhóm trình bày sản phẩm</p> <p>-HS nhận xét nhóm bạn</p> <p>-HS nghe</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>-HS lần lượt trả lời</p> <p>-HS nghe</p> <p>- Hs nêu</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Học sinh nêu những sản phẩm công nghiệp và thủ công.</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Dẫn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và ghi nhớ</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 23**ÔN TIẾNG VIỆT****NGHE VIẾT: KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ. PHÂN BIỆT S/X, UÔN/UÔNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- + Viết đúng từ ngữ chứa c/k.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập Tiếng Việt; powerpoint
- HS: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 2 tr.48 VBT TV</p> <p>2a. Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước.</p> <p>+ siêu: + xiêu: + sôi + xôi + sinh + xinh + sử + xử</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội A và B . Các thành viên trong đội suy nghĩ và tìm từ. Sau đó nối tiếp nhau đọc các từ thích hợp vào các .Bạn đầu tiên đọc, bạn thứ hai đọc.... Cứ đọc tới khi nào hết các từ. Đội nào nói nhanh và có nhiều từ chính xác sẽ chiến thắng.</p> <p>- Tổ chức chơi - Gọi Hs trình bày kết quả</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-1 Hs lên chia sẻ. - Hs nêu yêu cầu</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs chơi + Hs trình bày kết quả + siêu: siêu thị, siêu nhân, ... + xiêu: xiêu vẹo, liêu xiêu.... + sôi:sôi nổi, sôi động.... + xôi: xôi gác, xôi vò... + sinh: sinh nhật, sinh sôi... + xinh: xinh đẹp, xinh tươi... + sử: lịch sử, sử dụng... + xử: xử lí, xử phạt... - HS nhận xét</p>
<p>Hoạt động 2: GV lấy bài 3 tr.49 VBT TV</p> <p>* Bài 3/49: Điền s/x ; uôn / uông vào chỗ trống.</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả.</p>	<p>- Hs nêu yêu cầu - Hs trình bày: Cuốn, cuộn cuộn , sấm, xuống, xay</p>

- GV nhận xét, chốt kết quả.
 - HS đọc lại đoạn thơ.
 - GV chốt: Các trường hợp dung uôn/uông
- HD Vận dụng**
- Luôn yêu thương và biết ơn những người thân của mình.
 - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
 - Nhận xét giờ học.
 - Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS chữa bài vào vở.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

Thứ năm, ngày 21 tháng 11 năm 2024

MĨ THUẬT**Chủ đề 3: NGƯỜI THÂN CỦA EM****Bài 6: QUÀ TẶNG NGƯỜI THÂN**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nêu ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm quà tặng người thân.
- Hiểu được một số bước cơ bản để thực hiện một món quà tặng người thân.
- Biết phối hợp được một số kỹ năng cắt, xé, dán, vẽ,...trong thực hành, sáng tạo.
- Biết trưng bày sản phẩm được sản phẩm quà tặng.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần tìm hiểu và trân trọng tình cảm gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được tình cảm, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình và trong các TPMT.
- Thực hiện được bài thực hành SPMT (xé dán) về chủ đề gia đình em, trình bày được ý tưởng thực hiện SPMT.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình, của bạn, sử dụng được các loại giấy màu, giấy báo,...để thực hiện sản phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của HS.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kỹ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối trong thực hành SPMT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- *Phương pháp:* Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- *Hình thức tổ chức:* Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến gia đình.

- Một số SPMT về chủ đề gia đình của HS.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Ảnh về sinh hoạt gia đình của HS.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp. - HS phân tích, đánh giá SPMT của mình của bạn. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và phân tích được SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của mình hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Các bước cắt, xé, dán, nặn, vẽ SPMT. + Chủ đề, hình thức trang trí sản phẩm quà tặng. + Nhận xét của em về SPMT của mình của bạn. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp, cảm nhận của mình về ý tưởng SPMT. Biết phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn ở hoạt động 3.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT. - HS cảm nhận và phân tích được SPMT. - HS trả lời câu hỏi theo chủ đề gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + HS nhận xét, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

D. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách bày tỏ tình cảm qua lời 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận.

<p>chức hoặc SPMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết trưng bày và giới thiệu sản phẩm cá nhân hoặc nhóm. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS bày tỏ tình cảm của mình với người thân thông qua SPMT. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thể hiện tình yêu thương gia đình và người thân thông qua SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 29 hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu. - GV gợi ý cho HS nêu hướng tìm hiểu: <ul style="list-style-type: none"> + Ý tưởng thực hiện. + Ý nghĩa của quà tặng. + Cách bày tỏ tình cảm của em thông qua quà tặng là gì? + Chất liệu, hình thức thể hiện sản phẩm. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách bày tỏ tình cảm của mình với người thân thông qua SPMT ở hoạt động cuối.</i> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách bày tỏ tình cảm của mình với người thân thông qua SPMT. - HS thể hiện tình yêu thương gia đình và người thân. - HS tìm hiểu ý tưởng, ý nghĩa của quà tặng. - HS bày tỏ phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.
- Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

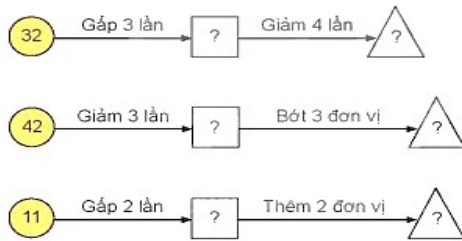
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, PBT, bài giảng Power point.

HS: SG, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- Giáo viên tổ chức trò chơi: “Điền đúng-điền nhanh” cho học sinh thi đua để khởi động bài học.</p> <p style="text-align: center;"> $6 \times 3 =$ $7 \times 4 =$ $6 \times 5 =$ $25 : 5 =$ $49 : 7 =$ $54 : 6 =$ </p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p style="text-align: center;"> $6 \times 3 = 18$ $7 \times 4 = 28$ $6 \times 5 = 30$ $25 : 5 = 5$ $49 : 7 = 7$ $54 : 6 = 9$ </p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính (theo mẫu)</p> <p>- Gọi HS đọc đề. + BT yêu cầu gì?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div> <p>- Gọi HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. - GV nhận xét, làm mẫu phép tính:</p> $ \begin{array}{r} 45 \ 7 \\ \underline{42} \ 6 \\ 03 \end{array} $ <p>- Gọi HS nhận xét - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số?</p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p>	<p>- 1 HS đọc. + Đặt tính rồi tính.</p> <p>+ Thực hiện phép tính chia từ trái sang phải bắt đầu từ hàng chục. Phép chia có dư thì số dư phải nhỏ hơn số chia.</p> <p>- HS thực hiện</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> $\begin{array}{r} 60 \ 2 \\ \underline{6} \ 30 \\ 00 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 73 \ 4 \\ \underline{4} \ 18 \\ 33 \\ \underline{32} \\ 01 \end{array}$ $\begin{array}{r} 39 \ 3 \\ \underline{3} \ 13 \\ 09 \\ \underline{9} \\ 0 \end{array}$ </div> <p>- Nhận xét. - Lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc</p>

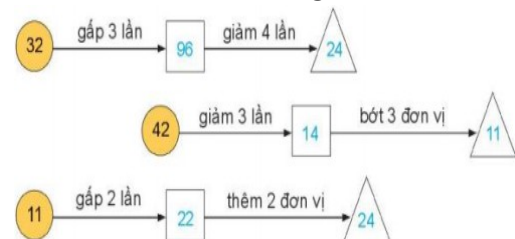


- + Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?
- + Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?
- + Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta làm thế nào?
- + Muốn giảm một số đi một số đơn vị ta làm thế nào?

- + Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.
- + Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.
- + Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta lấy số đó cộng với số đơn vị.
- + Muốn giảm một số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị.

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.
- HS nêu.

32 gấp 3 lần bằng 96
 96 giảm 4 lần bằng 24
 42 giảm 3 lần bằng 14
 14 bớt 3 đơn vị bằng 11
 11 gấp 2 lần bằng 22
 22 thêm 2 đơn vị bằng 24



- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Số?

- Gọi HS đọc đề bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?

- 1 HS lên bảng tóm tắt bài toán.

+ Muốn biết may được mấy bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải ta làm thế nào?

- Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vào phiếu bài tập

- HS đọc.

+ Rô - bớt dùng 35m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3m vải

+ Hỏi Rô - bớt có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?

- 1 HS lên tóm tắt.

Tóm tắt

3m: 1 bộ

35m: ... bộ, dư ... m vải?

+ Ta làm phép tính chia, lấy $35 : 3$

- 1 HS lên làm bài giải.

Bài giải

<p>- HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét phiếu bài tập.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề. + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng làm tóm tắt, dưới lớp làm vào vở</p> <p>- Gọi HS nhận xét. + Đây là dạng toán gì? + Muốn biết cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây, ta phải biết được gì? - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ nhất. - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ hai và đơn vị bài toán. - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện bài giải, dưới lớp làm vào vở.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Ta có $35 : 3 = 11$ dư 2. Vậy ta có thể may được nhiều nhất 11 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải.</p> <p>Đáp số: 11 bộ quần áo, thừa 2m vải.</p> <p>- 1 HS nhận xét</p> <p>- HS đọc. + Việt trồng được 5 cây. Số cây Rô -bốt trồng được gấp 3 lần số cây của Việt. + Hỏi cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây?</p> <p>Tóm tắt</p> <p>- Nhận xét. + Bài toán giải bằng hai phép tính. + Tìm số cây Rô - bốt đã trồng.</p> <p>+ Số mà Rô - bốt đã trồng được là: + Số cây hai bạn trồng được là: + Đơn vị kèm theo: cây</p> <p>- Thực hiện :</p> <p>Bài giải</p> <p>Số mà Rô - bốt đã trồng được là: $5 \times 3 = 15$ (cây) Số cây hai bạn trồng được là: $5 + 15 = 20$ (cây)</p> <p>Đáp số: 20 cây</p> <p>- Nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- Gọi HS nêu khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.</p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số HS.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 2 - 3 HS nêu. Muốn gấp 1 số nhiều lần ta lấy đó nhân với số lần. Muốn giảm đi một số lần Ta lấy số đã cho chia cho số lần</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

...

THỂ DỤC
ÔN TẠI CHỖ TUNG VÀ BẮT BÓNG BẰNG HAI TAY

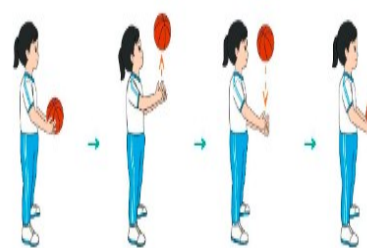
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Chuyển bóng vòng tròn</i>”. 	6-10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.
<p>II. Hoạt động ôn:</p> <p>* Tại chỗ ôn tung và bắt bóng thấp tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng + Động tác: B1: Hai tay tung bóng lên cao trước mặt, mắt nhìn theo bóng. 	20-25 phút	<ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, sửa sai 	

B2: Khi bóng rơi xuống ngang bụng, dùng hai tay bắt bóng.
 + Kết thúc: về TTCB
Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Thi đua giữa các tổ

2.Trò chơi “Tung bà bắt bóng tính số lần”.



III. Hoạt động kết thúc

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Cùng cố hệ thống bài học (vận dụng).
- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.

4-6
phút

cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.
- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.
- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.
- Cho Hs chơi thử.
- Tổ chức cho Hs chơi.

- GV hướng dẫn.
- Gv cùng hs hệ thống lại bài
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.

- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.

- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.

- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.

- HS thực hiện thả lỏng

- Hs cùng Gv hệ thống lại bài

GV

* * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *

PPCT: 81,82

TIẾNG VIỆT
Bài 22: ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG (4 tiết)
ĐỌC: ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG.
VIẾT: ÔN CHỮ HOA I, K
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Để cháu nắm tay ông*. Bước đầu biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nhân vật, từ lời người dẫn truyện đến giọng của người ông và người cháu. Nhận biết được nội dung và những chi tiết quan trọng trong câu chuyện: Trong một lần đi du lịch cùng ông ngoại, cô bé Dương bỗng nhận ra người ông thân yêu của mình đã già yếu, và trong lòng Dương, một tình cảm yêu thương vô bờ bến cũng trào dâng. Từ tình yêu ấy, Dương muốn mình sẽ là người chăm sóc và bảo vệ ông. Đọc thêm được một số văn bản về tình cảm giữa những người thân trong gia đình. Cũng có thể đọc bài Ông ngoại (Nguyễn Việt Bắc) có trong SGK. Hiểu được tinh thần chung của các bài đọc đó.

- Viết đúng chữ viết hoa I, K cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa I, K.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quý ông và những người thân qua bài tập đọc.

* QCN: Thể hiện được sự quan tâm đối với người thân trong gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<p>- Gv yêu cầu hs đọc bài Tia nắng bé nhỏ tác giả theo Hà Yên và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Câu 1: Đọc đoạn 2 bài “Tia nắng bé nhỏ” và trả lời câu hỏi : Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?</p> <p>+ Câu 2: Đọc đoạn 3 bài “Tia nắng bé nhỏ” nêu nội dung bài tập đọc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu: Hãy cùng nhau đọc bài <i>Để cháu nắm tay ông</i> để xem bạn nhỏ phát hiện ra điều gì và đã có những thay đổi như thế nào khi vùng ông đi du lịch.</p>	<p>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà.</p> <p>+ <i>Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nghe</p>
2. Khám phá.	

Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài:

“Ông ngoại ơi,/ cháu yêu ông nhiều lắm!!!”

(Đọc diễn cảm: Giọng thanh của một em bé, âm điệu nhẹ nhàng thiết tha.)

-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ khó đọc:

- GV yêu cầu hs chia đoạn.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.

-Thi đọc nhóm 4

- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở đâu?

+ Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?

GV giải thích thêm từ “chần chừ”: đắn đo, do

- Hs lắng nghe.

- HS lắng nghe cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS ngắt câu văn dài:

“Ông ngoại ơi,/ cháu yêu ông nhiều lắm!!!”

(Đọc diễn cảm: Giọng thanh của một em bé, âm điệu nhẹ nhàng thiết tha.)

-HS đọc từng câu và tìm từ khó đọc: *Tháp bà Pô-na-ga; chạm trổ, tinh xảo, khoẻ.*

- HS chia 4 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *cùng bố mẹ và ông ngoại.*

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *yêu thương khó tả.*

+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *yêu ông nhiều lắm.*

+ Đoạn 4: Còn lại.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm: *Tháp bà Pô-na-ga; chạm trổ, tinh xảo, chần chừ. (SGK)*

- HS luyện đọc nhóm 4

-HS thi đọc nhóm 4.

-HS nghe

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở Tháp Bà Pô-na-ga – Nha Trang

+ chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động: Ông đứng trầm ngâm trước những bức tranh vẽ, bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi.

dự, chưa quyết tâm ngay để làm việc gì.

+ Câu 3: Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông như thế nào?

+ Câu 4: Theo em, vì sao Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm?

- Qua bài đọc Đề cháu nắm tay ông tác giả Dương Thuý em hiểu gì về bài đọc?

* QCN: Thể hiện được sự quan tâm đối với người thân trong gia đình

- GV chốt: Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.
- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông:

*Trước khi đi du lịch, Dương nghĩ ông rất nhanh nhẹn.

*Trong khi đi du lịch, Dương nhận ra ông không còn khoẻ như trước.

+ Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm vì Dương tự cảm thấy mình đã lớn, trong khi ông đã già và yếu, do vậy mình phải là người bảo vệ ông, chăm sóc ông. Qua đó, ta có thể thấy Dương rất yêu ông.

- HS nêu theo hiểu biết của mình. Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.

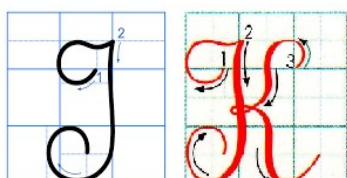
-HS nhận xét.

- HS nghe
- HS luyện đọc nối tiếp.
- HS nghe

3. Luyện viết

Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa

- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa I, K



- GV viết mẫu lên bảng và nêu cách viết:
+ Chữ: Từ điểm đặt bút trên đường kẻ

- HS quan sát video.

- HS quan sát.

ngang 5 nằm bên phải đường kẻ dọc 2 một chút, viết nét vòng trái và kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4. Từ điểm này kéo thẳng xuống đến dòng kẻ ngang 2 rồi bắt đầu lượn lên về phía trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.

+ Chữ: nét 1 và nét 2 viết như chữ.....đã học, nét 3 viết từ giao điểm ĐN5 và ĐD5 viết nét móc xuôi trái, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong tạo vòng sóng nhỏ, rồi viết tiếp nét móc ngược phải. Điểm dừng bút ở giao điểm ĐN2 và ĐD6.

- GV cho HS viết bảng con.
- Nhận xét, sửa sai.
- GV cho HS viết vào vở.
- GV nhận xét một số bài, nhận xét tuyên dương.

3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).

a. Viết tên riêng.

- GV mời HS đọc tên riêng.
- GV giới thiệu: **Khánh Hòa** là một tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, nổi tiếng với biển Nha Trang, Tháp Bà Pô-na-ga.
- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào bảng con.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

b. Viết câu.

- GV yêu cầu HS đọc câu.

-GV giải thích từ khó:

Trầm hương: là phần gỗ chứa nhựa thơm đặc biệt sinh ra từ thân cây dó mọc trong những cánh rừng già của Việt Nam. trầm hương Khánh Hòa nhiều và tốt nhất ở Việt Nam.

- GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu thơ giới thiệu về Khánh Hòa: Khánh Hòa là nơi có trầm hương nổi tiếng, có cảnh non nước thơ mộng, hữu tình, cuốn hút du khách.

- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K, H, N. Lưu ý cách viết thơ lục bát.

- GV cho HS viết vào vở và nêu cách viết.

+ Những con chữ cao 2,5 ô li: k, h, b, g.

- HS viết bảng con.

- HS viết vào vở chữ hoa

- HS đọc tên riêng: Khánh Hòa.

- HS lắng nghe.

- HS viết tên riêng Khánh Hòa vào bảng con.

- 1 HS đọc yêu cầu:

*Khánh Hòa là xứ trầm hương
Non xanh nước biếc người thương
đi về.*

- HS lắng nghe.

-HS lắng nghe

- HS viết câu thơ vào vở.

<ul style="list-style-type: none"> + Những con chữ cao 1 ô li: a, n, o, u, ơ, i, ê. + Khoảng cách giữa các chữ là 1 chữ o. - Cách trình bày: câu thơ lục bát câu 6 lùi vào 2 ô li, câu 8 lùi ra 2 ô li. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV nhận xét một số vở, nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét chéo nhau. -HS nghe
4. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video cảnh một số cảnh đẹp ở Việt Nam. + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích nhất? - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ

Sinh hoạt lớp: VĂN NGHỆ THEO CHỦ ĐỀ “THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, Sách GV hoạt động trải nghiệm 3.

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV

HOẠT ĐỘNG CỦA HS

Kế hoạch bài dạy lớp 3

Tuần 12

1. Khởi động:

- GV tổ chức cho HS nghe và hát theo bài “Em yêu trường em”
- GV giới thiệu chủ đề

- HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV
- HS lắng nghe.

2.Sinh hoạt cuối tuần:

*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- + Kết quả sinh hoạt nề nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.

- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.
- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- Tổ trưởng báo cáo
- Một số HS nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần
- GV mời HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Học tập:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nề nếp:

.....

.....

.....

Phong trào:

.....

.....

.....

.....

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- +Thực hiện các hoạt động các phong trào

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.
- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

(tập luyện cho chương trình văn nghệ chào

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG
BÀI 3: THỨC ĂN TỐT VÀ KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I- Mục tiêu:

Giúp các em HS biết và lựa chọn:

- + Thức ăn tốt cho răng và nước.
- + Thức ăn không tốt cho răng và nước.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh vẽ hay mô hình cao su các thức ăn tốt và không tốt cho răng và nước.
- Mẫu thức ăn thật: Thơm, cam, mận, củ sắn, đu đủ, ...

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Kiểm tra bài cũ: Thế nào là bàn chải tốt? Em giữ gìn bàn chải đánh răng của mình như thế nào? GV nhận xét đánh giá.</p> <p>2- Dạy bài mới: - GV giới thiệu bài. - GV xếp mô hình thức ăn thành 2 nhóm. + Thức ăn tốt cho răng và nước. + Thức ăn không tốt cho răng và nước. - Yêu cầu học sinh lựa chọn.</p> <p>- GV giảng cho HS biết: + Những thức ăn tốt và những thức ăn cần thiết cho sự phát triển của cơ thể nói chung và sự phát triển răng và nước nói riêng. + Những thức ăn không tốt là những thức ăn hay uống có ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể hay răng và nước. * Nhóm thức ăn tốt cho răng và nước là: + Loại chất đạm: cá, trứng, cua, ốc, tôm, ...</p> <p> + Loại chất béo: Dầu thực vật, mè, đậu phộng, mỡ, ... + Loại sinh tố: Cam, khóm (thơm), đu đủ, đậu, lòng đỏ trứng gà, sữa, ... * Nhóm thức ăn không tốt cho răng là: Thức ăn có nhiều đường, bột dính, bánh ngọt, kem, kẹo kéo, kẹo mè xừng, nước ngọt, ... - GV giải thích cho các em biết những thức ăn nào không tốt cho răng và nước.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS lựa chọn nhóm thức ăn tốt cho răng và nước, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.</p>

<p>- Khuyến các em chọn những thức ăn nào tốt cho răng và nướu.</p> <p>- Hạn chế ăn đường và quà vặt, nên ăn đường trong bữa ăn chính, đánh răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt và dính.</p> <p>- GV để lẫn lộn các thức ăn yêu cầu học sinh lựa chọn.</p> <p>- GV rút ra phần ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi ăn vặt nên chọn thức ăn tươi. + Đánh răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt và dính. <p>Câu học thuộc lòng:</p> <p>Em nghe lời cô dạy Không ăn vặt ngoài đường Không ăn nhiều kẹo ngọt Chỉ ăn trái cây ngon Cô cho 20 điểm son Em mang về khoe mẹ.</p> <p>3- Củng cố- dặn dò:</p> <p>-Yêu cầu học sinh nhắc lại ghi nhớ.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS thực hành chọn lựa các thức ăn tốt cho răng và nướu.</p> <p>- Học sinh học thuộc lòng.</p> <p>HS nhắc lại phần ghi nhớ. Về nhà thực hiện bài học.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 36

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- + Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- + Củng cố hai khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- *GV*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
- *HS*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “truyền điện” GV lấy bài 1 tr.74 VBT Toán * Bài 1: Tính nhẩm VBT tr.74</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. H: BT yêu cầu gì? H: Tính nhẩm là tính như thế nào? <p>- Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện” H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào?</p> <p>- GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. TL: Tính nhẩm TL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp TL: Truyền rất nhanh. - Lắng nghe. <p>- HS chơi: $50 \times 2 = 100$ $30 \times 2 = 60$ $10 \times 5 = 50$ $60 : 3 = 20$ $80 : 2 = 40$ $90 : 9 = 10$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
<p>Hoạt động 1: Thi đua -GV lấy bài 3 tr.74 VBT Toán Bài 3: Số ? (VBT/ 74)</p>	

<p>- Cho Hs thi đua giảm 6 lần  </p> <p>gi81 giảm 3 lần</p> <p>gấp 7 lần</p> <p>gấp 3 lần</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 2 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Các thành viên trong đội quan sát nhanh và tìm kết quả phù hợp với mỗi ô trống. Sau đó nối tiếp nhau điền các số thích hợp vào các ô trống: Bạn đầu tiên lên viết, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên viết. Bạn thứ hai nhanh chóng chạy về truyền bút cho bạn thứ ba lên viết. Bạn thứ ba nhanh chóng chạy về truyền bút cho bạn thứ tư lên viết. Đội nào viết nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi - Gọi Hs trình bày kết quả - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt cách gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi một số lần 	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-Hs chơi</p> <p>-Hs trình bày kết quả</p>
<p>Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số. - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. 	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....
....

PPCT: 3

KĨ NĂNG SỐNG
Kĩ năng quản lí thời gian (T1)

Thứ sáu, ngày 22 tháng 11 năm 2024

PPCT: 60

TOÁN

CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ

Bài 30: MI-LI-MÉT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.
- Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.
- Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học



II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyền bóng + 32 gấp 3 lần, 22 thêm 2 đơn vị - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: 32 gấp 3 lần bằng 96 96 thêm 2 đơn vị bằng 98 - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>-Giáo viên giới thiệu vạch chia mi- li – mét trên thước thẳng cách đọc và cách viết tắt</p>  <ul style="list-style-type: none"> • Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài. • Mi-li-mét viết tắt là mm. • 1 cm = 10 mm; 1 m = 1 000 mm. <p>-Cho HS đo vật thật</p> <p>-Giới thiệu mối liên hệ mi- li – mét và xăng – ti – mét, giữa mi- li – mét và mét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh theo dõi. -Đọc viết cá nhân. <p>-Làm việc nhóm.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>- Nhắc lại (Cá nhân): 1cm = 10 mm, 1m = 1000 mm</p>
3. Thực hành:	
<p>Bài 1. Nêu số</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.</p>	<p>- HS quan sát và nêu miệng kết quả :</p>

<p>1 Số ?</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số?</p> <p>2 Số ?</p> <p>a) $1\text{ cm} = ?\text{ mm}$ b) $10\text{ mm} = ?\text{ cm}$ c) $6\text{ cm} = ?\text{ mm}$ $1\text{ m} = ?\text{ mm}$ $1000\text{ mm} = ?\text{ m}$ $2\text{ cm} = ?\text{ mm}$</p> <p>- GV nhận xét v, tuyên dương. -Kết luận: Hai đơn vị đứng liền kề nhau trong bảng đơn vị đo hơn kém nhau 10 lần (Khi đổi đơn vị đo độ dài từ đơn vị lớn sang đơn vị bé hơn liền kề thì thêm 10 lần và ngược lại).</p> <p>Bài 3. Bạn nào dài hơn</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình và HDHS đổi đơn vị đo và nêu kết quả.</p> <p>3 Bạn nào dài hơn?</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>2mm, 3mm</p> <p>- HS làm vào vở $10\text{cm} = 10\text{ mm}$, $1\text{m} = 1000\text{ mm}$ $10\text{ mm} = \dots\text{cm}$, $1000\text{ mm} = \dots\text{cm}$ $6\text{cm} = \dots\text{ mm}$, $2\text{ cm} = \dots\text{ mm}$</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Đọc đề bài. -Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả.</p> <p>-Lắng nghe: Bạn kiến có chiều dài hơn. - HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết đổi đơn vị đo.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Mi-li-mét là một đơn vị đo chiều dài. Mi-li-mét viết tắt là mm $1\text{cm} = 10\text{mm}$, $1\text{m} = 1000\text{ mm}$ -Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 83, 84

TIẾNG VIỆT

Bài 22: ĐỀ CHÁU NĂM TAY ÔNG (4 tiết)

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM; CÂU KỂ VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM CẢM XÚC VỚI NGƯỜI THÂN (Tiết 3,4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, nhận biết câu kể và nắm được các loại câu kể (câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm). Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ. Phát triển kỹ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân. Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm đối với người thân trong gia đình.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs tìm những từ ngữ chỉ người thân bên nội và ngoại. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS tìm: + Bên nội: Ông bà nội, chú, bác, cô + Bên ngoại: Ông bà ngoại, cậu, dì -HS nhận xét
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.</p> <p>Bài 1: Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp (Làm việc nhóm 2):</p> <p>a. Từ chỉ hoạt động b. Từ chỉ đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1 và đọc đoạn thơ. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: xác định các từ in đậm thuộc nhóm các từ chỉ hoạt động hay các từ chỉ đặc điểm. - Mời đại diện nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày: a. Các từ chỉ hoạt động là: <i>vác, đẩy, quay, đi về, làm</i> b. Các từ chỉ đặc điểm là: <i>dài, thẳng,</i>

- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét

b. Tìm câu kể

Bài 2: Tìm câu kể trong những câu cho sẵn

a. Tháp Bà Pô-na-ga ở đâu?

b. Tháp Bà Pô-na-ga là một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Nha Trang.

c. Ông ngoại đưa đón Dương đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn.

d. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó mạnh mẽ hơn.

e. Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc tìm câu kể.

GV nhấn mạnh đặc điểm câu kể: Dấu kết thúc câu là dấu chấm; trong câu không chứa những từ để hỏi hoặc những từ bộc lộ cảm xúc.

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

-GV hỏi:

+ Câu a và câu e là câu gì?

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Xếp các câu kể ở bài tập 2 vào nhóm thích hợp

Câu giới thiệu sự vật

Câu nêu hoạt động

Câu nêu đặc điểm

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân vào vở và xét lần lượt từng câu, tìm đáp án và giải thích

rộng, khỏe.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS thảo luận nhóm 2

-HS nghe và ghi nhớ

- Một số HS trình bày kết quả.

Câu kể: b, c, đ

- HS nhận xét bạn.

-HS trả lời:

Câu a là câu hỏi; câu e là câu cảm

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- HS làm vở:

+ *Câu giới thiệu sự vật là câu b vì có từ*

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

3. Thực hành

Hoạt động 2: Luyện viết đoạn

a. Câu thể hiện cảm xúc với người thân

(làm việc chung cả lớp)

Bài tập 1: Nói 2-3 câu thể hiện cảm xúc của em khi nghĩ về một cử chỉ, việc làm của người thân

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

b. Thực hành viết đoạn văn.

Bài tập 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em đối với người thân.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS viết đoạn văn dựa vào những phần đã chuẩn bị từ các bài 1 và 2 vào vở.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét vở, tuyên dương

Bài tập 3: Đọc lại đoạn văn của em viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc đoạn văn mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.

“là”

+ Câu nêu hoạt động là câu c vì có từ chỉ hoạt động “đưa đón”

+ Câu nêu đặc điểm là câu d vì có từ chỉ đặc điểm “già” và “mạnh mẽ”

-HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1

- HS thảo luận nhóm 2

- 2-3 nhóm trình bày:

*Em thấy mẹ nấu cơm cho em ăn. Trời nóng, em nhìn thấy giọt mồ hôi trên gương mặt của mẹ. Em yêu mẹ.

*Bố của em lúc nào cũng tất bật với công việc. Hết đưa em đi học, bố lại đi làm. Em rất thương bố của em. Bố là tất cả với em.

- Các nhóm nhận xét cho nhau.

- HS nghe

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS thực hành viết đoạn văn vào vở.

- HS trình bày kết quả.

*Bố của em lúc nào cũng tất bật với công việc. Hết đưa em đi học, bố lại đi làm. Em rất thương bố của em. Bố là tất cả với em.

- HS nhận xét bạn trình bày.

- HS nghe

- HS đọc yêu cầu bài 3.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. *Bạn viết câu văn rất hay, không có sai từ, không sai chính tả. Cuối câu bạn ghi dấu chấm. Cuối đoạn văn bạn ghi dấu chấm. - Nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể về tình cảm của, cảm xúc của em đối với người thân. - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Ông ngoại” (Nguyễn Việt Bắc) trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm giữa những người thân trong gia đình. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể. - HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. - HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 12

NĂNG KHIẾU

Tiết 24

**ÔN TIẾNG VIỆT
TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM; CÂU KỂ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, từ chỉ sự vật, nhận biết câu kể
- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.50 VBT TV</p> <p>* Bài 1/50</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai tinh mắt hơn - GV giới thiệu luật chơi: + Chia lớp ra thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 5 người lên bảng chơi + Gv phát cho 5HS những tấm thẻ ghi từ + Lần lượt từng HS cầm những tấm thẻ xếp vào các ô tương ứng + Đội nào nhanh và chính xác hơn đội đó giành chiến thắng - Tổ chức chơi - GV cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- GV nhận xét, chốt kết quả. ➔ GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định những từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động</p> <p>Hoạt động 2: GV lấy bài 2 tr.50 VBT TV</p> <p>Bài 2/ 50</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi 5 HS nối tiếp nêu 5 từ chỉ sự vật - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu yêu cầu - Hs lắng nghe - Hs tham gia chơi - 2 Hs trình bày: + Từ chỉ hoạt động: vác, đẩy, quay, đi về, làm + Từ chỉ đặc điểm: dài, thẳng, dài, rộng, khỏe. - Hs nhận xét - HS chữa bài vào vở. - 1 HS đọc

<p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành tô. Đội nào tô nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV nhận xét bổ sung. Chốt kết quả - GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định những từ chỉ sự vật <p>HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống bài học: từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động, từ chỉ sự vật - YC HS tìm thêm những từ chỉ đặc điểm, từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe - HS nêu: cây tre, cối xay, lưng, đường , sông. - HS nhận xét -HS lắng nghe.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

...

PPCT: 36

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Thực hiện nhanh đổi đơn vị milimet.
- + Củng cố giải bài toán bằng hai bước tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- *GV*: Sách Toán; các hình ảnh trong SGK
- *HS*: Vở toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 1:</p> <p>Trò chơi “truyền điện”</p> <p>* Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. H: BT yêu cầu gì? H: Tính nhẩm là tính như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện” H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào? - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút. - GV tổ chức cho HS chơi. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. TL: Tính nhẩm TL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp TL: Truyền rất nhanh. - Lắng nghe. <p>- HS chơi:</p> <p>10cm = ... mm, ...m = 1000 mm</p> <p>10 mm = ...cm, 100 mm = ..cm</p> <p>8 cm = .. mm, 10 cm = ... mm</p> - Lắng nghe.
<p>Hoạt động 2:</p> <p>Tuấn cắt được 14 lá cờ. Thu cắt được ít hơn Tuấn 5 lá cờ. Hỏi cả hai bạn cắt</p>	

<p>được bao nhiêu lá cờ? - YC HS phân tích đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - <i>Gọi 1 HS lên bảng lớp làm</i></p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Tuấn cắt được 14 lá cờ. Thu cắt được ít hơn Tuấn 5 lá cờ Hỏi cả hai bạn cắt được bao nhiêu lá cờ? - 1 HS lên bảng giải. Bài giải Số lá cờ Thu cắt được là : $14 - 5 = 9$ (lá cờ) Số lá cờ cả hai bạn cắt là : $14 + 9 = 25$ (lá cờ) Đáp số: 25 lá cờ</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Vận dụng. - Luyện tập thực hiện đổi đơn vị milimet - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ngày 04 tháng 11 năm 2024

KHỐI TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', with a long horizontal stroke underneath.

Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13**(25/11/2024 đến 29/11/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai 25/11/2024	1	37	HĐTN	SHDC: Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em	
	2	13	Âm nhạc	Hát: Múa sạp	
	3	61	Toán	Mi – li - mét (T2)	
	4	25	Thể dục	Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học	
	5	85	Tiếng Việt	Đọc: Tôi yêu em tôi	
	6	49	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 4)	
	7	13	Rèn chữ	Tôi yêu em tôi	
Thứ ba	1	62	Toán	Gam	
	2	86	Tiếng Việt	Nói và nghe: Tình cảm anh chị em	
	3	25	TNXH	Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T1)	GDDP
	4	13	Đạo đức	Ham học hỏi	CDS
	5	13	Công nghệ	Sử dụng máy thu hình (T3)	
	6	38	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	37	Ôn Toán	Gam	
Thứ tư 27/11/2024	1	50	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 5)	
	2	51	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 5)	
	3	63	Toán	Mi – li - lít	
	4	87	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Tôi yêu em tôi	
	5	88	Tiếng Việt	Đọc: Bạn nhỏ trong nhà.	
	6	26	TNXH	Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T2)	GDDP
	7	25	Ôn Tiếng Việt	Nghe viết: tôi yêu em tôi. Phân biệt r/d/gi, ươn/ương	
1	13	Mĩ thuật	Ngày mưa (T1)		

Thứ năm 28/11/2024	2	64	Toán	Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ	
	3	26	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Tại chỗ tung bóng một tay và bắt bóng hai tay” (Bài 5 – tiết 1)	
	4	89	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	5	52	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 6)	
	6	39	HĐTN	SHL: Hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em SKRM: Phương pháp chải răng - Thực hành	
	7	38	Ôn Toán	Mi – li – lít	
	8	9	KNS	Kĩ năng quản lí thời gian (T2)	
	Thứ sáu 29/11/2024	1	13	Tin học	Khám phá thông tin trên Internet
2		65	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T1)	
3		90	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. So sánh	
4		91	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật em yêu thích.	
5		13	Năng khiếu		
6		26	Ôn Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. Biện pháp so sánh	
7		39	Ôn Toán	Luyện tập chung	

Thứ hai, ngày 25 tháng 11 năm 2024

PPCT: 37

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM****HƯỚNG ỨNG THÁNG HÀNH ĐỘNG GIỮ GÌN TRUYỀN THỐNG QUÊ EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp
- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A0, phiếu đánh giá,...
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Tranh/ ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương.
- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia sinh hoạt dưới cờ. - GV chủ nhiệm ổn định tổ chức và quản lí HS khi Tổng phụ trách Đội hoặc Liên đội trưởng tổ chức nghi lễ chào cờ, báo cáo kết quả rèn luyện tuần trước và đọc lời phát động tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em. - GV động viên, khích lệ HS tham gia các hoạt động: Nghe phát động và tự chọn một việc em sẽ làm để tham gia giữ gìn truyền thống của quê hương. - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và sẵn sàng chia sẻ về việc em sẽ làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia sinh hoạt dưới cờ. - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe. - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét (mm).
- Thực hiện được phép tính cộng trừ số đo mi-li-mét.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị mm
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, PBT, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p>	<p>Hát</p>
<p>Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. <p>2cm = ...mm 1000mm =m</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về đổi đơn vị đo độ dài. <p>Trả lời: 2cm = 20mm Trả lời: 1000mm = 1m</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối:</p>	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân SGK) Tính</p> <p>250 mm + 100 mm 25 mm + 3 mm 11 mm × 3 420 mm – 150 mm 64 mm – 15 mm 50 mm : 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm vào SGK <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm SGK <p>250mm + 100mm = 350mm 420mm – 150mm = 270mm 25mm + 3mm = 28mm 64mm – 15mm = 49mm 11mm x 3 = 33mm 50mm : 2 = 25mm</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>Bài 2: SỐ?</p>  <ul style="list-style-type: none"> -HDHS giảm một số lần làm tính chia, gấp lên 1 số lần làm tính nhân(Có thể đặt câu hỏi) - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. 	<p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Lắng nghe, trả lời</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p>

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Ốc sên đi từ nhà đến trường. Bạn ấy đã đi được 152mm. Quãng đường còn lại phải đi là 264mm. Hỏi quãng đường ốc sên đi từ nhà đến trường dài bao nhiêu mi-li-mét?



- Hướng dẫn HS phân tích bài toán:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn biết ốc sên đi bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?

- Yêu cầu HS làm phiếu bài tập, theo dõi hướng dẫn.

- Thu phiếu, nhận xét.

Bài 4: Cào cào tập nhảy mỗi ngày. Ngày đầu tiên cào cào nhảy xa được 12mm. Một tuần sau thì cào cào nhảy xa được gấp 3 lần ngày đầu tiên. Hỏi khi đó cào cào nhảy xa được bao nhiêu mi-li-mét?

- Hướng dẫn HS phân tích bài toán:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Các nhóm trình bày kết quả.

16 mm gấp 5 lần được 80 mm, 68 cm giảm 4 lần còn 17 cm, 15 mm gấp 4 lần được 60 mm, 78 mm giảm 3 lần còn 26 mm.

- Lắng nghe.

- Đọc đề bài.

- Bài toán cho biết: Ốc sên đi được: 152 mm, quãng đường còn phải đi: 264 mm.

- Bài toán hỏi : Ốc sên đi bao nhiêu mm?

- Muốn biết ốc sên đi bao nhiêu mm ta phải làm phép tính cộng

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm phiếu bài tập.

Bài giải

Quãng đường ốc sên đi từ nhà đến trường dài:

$$152 + 264 = 416 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 416 mm

- HS nhận xét

- 1 HS Đọc đề bài.

+ Bài toán cho biết: Cào cào tập nhảy mỗi ngày. Ngày đầu tiên cào cào nhảy xa được 12mm. Một tuần sau thì cào cào nhảy xa được gấp 3 lần ngày đầu tiên

+ Bài toán hỏi : khi đó cào cào nhảy xa được bao nhiêu mi-li-mét?

+ Muốn biết cào cào nhảy xa bao nhiêu mm ta phải làm phép tính

<p>+ Muốn biết cào cào nhảy xa bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>nhân.</p> <p>- Trình bày kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cào cào nhảy xa số mm là: $12 \times 3 = 36$ (mm) Đáp số: 36mm -HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hiện phép tính cộng , trừ có đơn vị đo mm</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>$150\text{mm} + 50\text{mm} = 200\text{mm}$ $320\text{mm} - 150\text{mm} = 170\text{mm}$ -Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

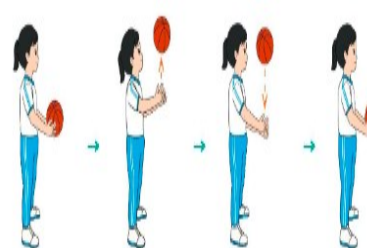
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Ôn tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Chuyển bóng vòng tròn”. <p>II. Hoạt động ôn:</p> <p>* Tại chỗ ôn tung và bắt bóng thấp tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng + Động tác: B1: Hai tay tung bóng lên cao trước mặt, mắt nhìn theo bóng. B2: Khi bóng rơi xuống ngang bụng, dùng hai tay bắt bóng. + Kết thúc: về TTCB <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Tung bà bắt bóng tính số lần”.</p>	<p>6-10 phút</p> <p>20-25 phút</p>	<p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p> <p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Cùng hs nhắc lại luật</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt</p>

 <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cô hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>4-6 phút</p>	<p>chơi và cách chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. <p>- GV hướng dẫn.</p> <p>- Gv cùng hs hệ thống lại bài</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</p>	<p>tình, sôi nổi và an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT
Bài 23: TÔI YÊU EM TÔI (3 tiết)
ĐỌC: TÔI YÊU EM TÔI .
NÓI NGHE: TÌNH CẢM ANH CHỊ EM
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Tôi yêu em tôi”. Biết nghỉ hơi giữa các dòng thơ; giọng đọc thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ đối với em gái của mình. HS cảm nhận được vẻ đáng yêu của cô em gái qua cảm nhận của nhân vật “Tôi” và tình cảm yêu quý nhau của hai em. Hiểu được nội dung bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của các câu tục ngữ nói về mối quan hệ anh chị em trong nhà; biết kể những việc đã làm cùng anh, chị, em và nêu cảm nghĩ khi làm việc cùng anh, chị, em.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết bày tỏ tình cảm với người thân qua cử chỉ, lời nói, hành động.

- Biết phát triển tình cảm yêu quý, quan tâm đối với người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV yêu cầu hs đọc bài Đề cháu nắm tay ông tác giả Dương Thụy và nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: cho HS quan sát tranh	- HS đọc bài và nêu ý nghĩa câu chuyện. - HS quan sát tranh, lắng nghe.
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng các câu thơ có tiếng dễ phát âm sai. Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ. Đọc diễn cảm các câu thơ thể hiện được cảm xúc đang nhắc nhở các kỉ niệm đã qua. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt nhịp thơ: Tôi/yêu em tôi. Nó cười/rúc rích Mỗi khi/tôi đùa Nó vui,/nó thích.//	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS ngắt nhịp thơ: Tôi/yêu em tôi. Nó cười/rúc rích Mỗi khi/tôi đùa Nó vui,/nó thích.//

- GV hướng dẫn hs đọc từng câu thơ và tìm từ ngữ khó đọc
- GV hướng dẫn hs chia đoạn:
- GV gọi HS đọc nối tiếp 3 em mỗi em đọc 2 khổ thơ.
- Đọc nối tiếp đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Khổ thơ đầu cho biết bạn nhỏ yêu em gái điều gì?
- + Câu 2: Trong khổ 2,3 bạn nhỏ tả em gái mình đáng yêu như thế nào?
- + Câu 3: Khổ thơ nào cho thấy bạn nhỏ được em gái của mình yêu quý?
- + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hiểu sở thích, tính cách của em mình?
- + Câu 5: Bài thơ giúp em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong gia đình?
- Qua bài thơ Tôi yêu mẹ tôi tác giả Phạm Hồ, bài thơ nói lên điều gì?

- Nhận xét

3. Thực hành.

- HS đọc và tìm: rúc rích, vườn sau.
- HS chia 3 đoạn-mỗi đoạn 2 khổ thơ
- Mỗi em đọc 2 khổ thơ
- HD đọc và tìm
- HS đọc từ ngữ khó. Cười rúc rích.

-Nghe nhận xét

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Bạn nhỏ yêu em gái vì em cười rúc rích khi bạn nhỏ nói đùa.

+ Bạn nhỏ tả em gái của mình rất xinh đẹp, rất đáng yêu:

Mắt em đen ngòì, trong veo như nước.

Miệng em tươi hồng, nói như khướu hót.

Cách làm điệu của em hoa lan, hoa lí em nhặt cái dầu, hương thơm bay theo em sân trước vườn sau.

+ Tôi đi đâu lâu nó mong nó, nó ước nó nấp sau cây oà ra ôm chặt.

+ Nó thích vẽ lắm, vẽ thỏ có đôi... Em không muốn ai buồn kể cả con vật trong tranh...

+ Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui

-Qua bài thơ Tôi yêu mẹ tôi tác giả Phạm Hồ, bài thơ nói lên tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

Hiểu nội dung, ý nghĩa của các câu tục ngữ nói về mối quan hệ anh chị em trong nhà; biết kể những việc đã làm cùng anh, chị, em và nêu cảm nghĩ khi làm việc cùng anh, chị, em.

2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.

- Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng những khổ thơ em yêu thích.
- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ, HS đọc nhẩm
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.
- Cho HS xung phong đọc những khổ thơ mình thuộc.

- Nghe hướng dẫn
- Cá nhân nhẩm khổ thơ em thích
- Nhóm đọc nối tiếp từng câu thơ, khổ thơ
- HS xung phong đọc trước lớp, cả lớp hỗ trợ, nhận xét.

Nói và nghe: Tình cảm anh chị em

Hoạt động 3: Cùng bạn trao đổi để hiểu nghĩa của câu tục ngữ, ca dao

- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.
- GV tổ chức cho HS làm việc cặp, cá nhân: HS trao đổi với các bạn.
- Gọi HS trình bày trước lớp.

- 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em
- + Yêu cầu: *Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua*
- Cặp, cá nhân trao đổi và xung phong trình bày trước lớp:
 - + Các câu tục ngữ, ca dao cho ta biết: Anh chị em trong nhà phải che chở, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.
- Chị ngã, em nâng.
- Anh em như thể chân tay Rách làm đùm bọc, đỡ hay đỡ đần.
- + Các câu tục ngữ, ca dao khuyên chúng ta: Anh chị em trong nhà cần giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn luôn bên nhau dù giàu hay nghèo, dù hay hay dở.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- Hoạt động 4: Kể những việc em thường làm cùng anh chị em của mình. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng (làm vỡ)
- a. Viết về những việc em thường làm cũng với anh, chị hoặc em của mình. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em của mình:

- Chủ nhật tuần qua, em cùng anh chơi đá cầu thật là vui.
- Em rất thích khi có người anh chơi cùng. Em mong muốn mãi mãi có anh chơi cùng trong mọi trò chơi.
- Em rất thương anh của em.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- b. GV cho HS quan sát tranh. Gọi ý câu hỏi: Mỗi bức tranh vẽ gì? Mỗi bức tranh muốn nói điều gì về mối quan hệ giữa anh chị em trong nhà.

- HS quan sát tranh và nêu những gì mình thấy trong bức tranh.

<p>- GV cho HS làm việc nhóm 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể những việc em thường làm cùng với anh chị em của em. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng. + Hoặc: Với các em chưa có anh, chị hoặc em có thể mình muốn có người anh chị hoặc người em như thế nào? <p>GV chốt: <i>Khi làm việc cùng người thân cần biết nhường nhịn, hỗ trợ nhau. Qua công việc và trò chuyện trong lúc làm cùng, sẽ hiểu tình cảm của người thân, tình cảm càng thêm gắn bó.</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Nhóm đôi thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: trong tranh cho biết một em nhỏ chơi đá bóng cùng anh trai. Khi có người anh rất là thích, vì 2 anh rất thương nhau. + Tranh 2: trong tranh có 2 chị em cùng chơi búp bê rất là vui. Khi có chị chơi cùng rất là hãnh diện và thích. Vì hai chị em rất thương nhau. <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs đọc lại bài Tôi yêu mẹ tôi tác giả Phạm Hồ và nêu ý nghĩa của bài thơ.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho HS quan sát một số bức tranh những việc bạn nhỏ trong tranh cùng làm với anh, chị hoặc em của mình. + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong tranh đã làm gì cùng anh, chị hoặc em trong từng bức tranh. + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không? - Nhắc nhở các em tham gia làm việc cùng cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và nêu. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát tranh . -Trả lời các câu hỏi. + Chơi trò bắn bi. + Chơi rất vui, rất an toàn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 13

Rèn chữ
TÔI YÊU EM TÔI

Thứ ba, ngày 26 tháng 11 năm 2024

PPCT: 62

TOÁN

BÀI 31: GAM (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đơn vị đo khối lượng gam (g).
- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo khối lượng gam.
- Nhận biết được $1\text{ kg} = 1\ 000\text{ g}$.
- Vận dụng vào thực hành cân các đồ vật cân nặng theo đơn vị gam (g).
- Thực hiện được đổi đơn vị kg, g và phép tính với đơn vị gam (g).

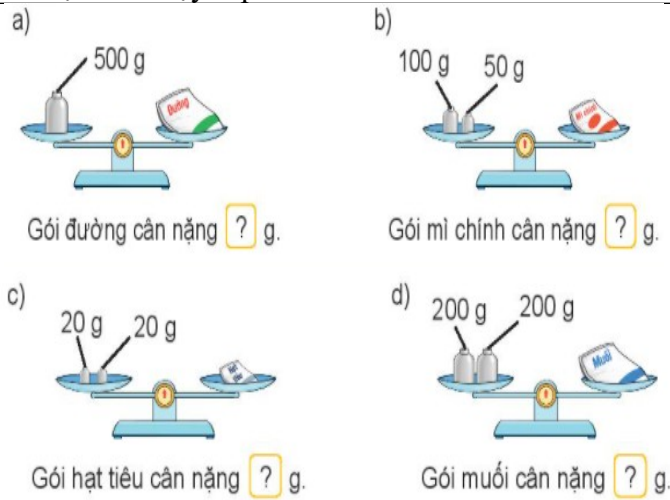
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng powerpoint

HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

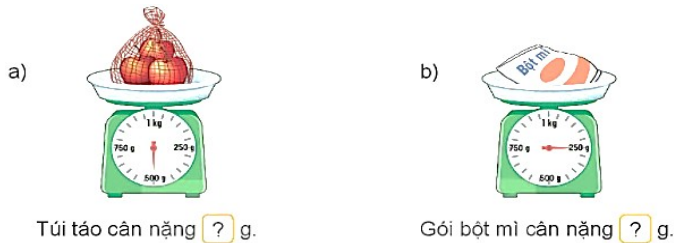
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - Yêu cầu HS làm bài tập vào bảng con <p>Tính:</p> <p>$250\text{mm} + 100\text{mm} =$</p> <p>$420\text{mm} - 150\text{mm} =$</p> <p>$25\text{mm} + 3\text{mm} =$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Đặt vấn đề (như bóng nói của Mai) -> quan sát tranh (hoặc cân thật) cân các gói bột ngọt (hoặc gói nào đó) -> nêu đơn vị đo gam, cách đọc, viết tắt gam (như SGK).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: “Ngoài các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có các quả cân: 1 g, 2 g, 5 g, 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”. <p>b. Đặt vấn đề (như bóng nói của Rô-bốt) —> quan sát tranh cân thăng bằng giữa quả cân 1 kg và 2 túi muối —> dẫn ra $1\text{ kg} = 1\ 000\text{ g}$ ($400 + 600 = 1\ 000$).</p> <p>* Lưu ý: Sau mỗi hoạt động ở a và b, GV có thể nêu thêm ví dụ rồi chốt lại nội dung chính (như SGK đã nêu).</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu được số cân nặng của mỗi gói đó vật tương ứng trên cân đĩa rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu “?” ở các câu a, b, c, d.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - 2 HS lên bảng làm bài tập. Cả lớp làm vào bảng con. $250\text{mm} + 100\text{mm} = 350\text{mm}$ $420\text{mm} - 150\text{mm} = 170\text{mm}$ $25\text{mm} + 3\text{mm} = 28\text{mm}$ -HS lắng nghe <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và làm bài tập theo nhóm đôi.</p> <p>- HS trình bày SGK. Cá nhân</p> <p>a) Quả cân ở đĩa bên trái nặng 500 g nên gói đường cân nặng 500 g.</p> <p>b) Gói mì chính cân nặng $100\text{ g} + 50\text{ g} = 150\text{ g}$.</p> <p>c) Gói hạt tiêu cân nặng $20\text{ g} + 20\text{ g} =$</p>



- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Yêu cầu tương tự như ở bài tập 1 (chỉ khác là nêu (viết) số cân nặng theo gam trên cân đồng hồ).

- GV HD học sinh làm bài tập.

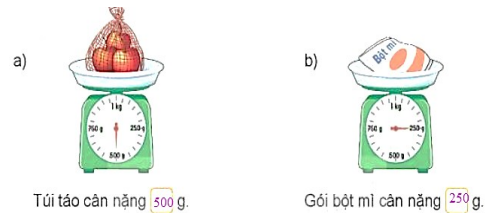


c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là ...?... g.
Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là ..?... g

- GV yêu cầu HS trình bày.
- Nhận xét, tuyên dương.

40 g.
d) Gói muối cân nặng $200\text{ g} + 200\text{ g} = 400\text{ g}$.

- HS quan sát tranh để xác định cân nặng của túi táo và gói bột mì.
- Túi táo cân nặng hơn gói bột mì = Cân nặng của túi táo – cân nặng của gói bột mì.
- Túi táo và gói bột mì có cân nặng = Cân nặng của túi táo + cân nặng của gói bột mì



c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là 250 g.
Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là 750 g.
- HS trình bày.

3. Thực hành:

Bài 1: GV HD HS làm bài vào vở

- Yêu cầu HS thực hiện phép tính với đơn vị gam (theo mẫu viết cả tên đơn vị), chẳng hạn:

Mẫu: $250\text{ g} + 300\text{ g} = 550\text{ g}$
 $40\text{ g} : 5 = 8\text{ g}$

a) $740\text{ g} - 360\text{ g}$
b) $15\text{ g} \times 4$

- GV nhận xét vở, tuyên dương,

Bài 2. Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. Làm nhóm đôi.

- GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh và liên hệ với thực tế để có biểu tượng, nhận biết, so sánh số cân nặng thích hợp của mỗi con vật rồi nêu được mỗi con gà, con chó, con chim, con bò cân nặng bao nhiêu gam hoặc ki-lô-gam. .

- HS làm bài vào vở

Thực hiện tính kết quả phép tính rồi viết kí hiệu đơn vị gam sau kết quả vừa tìm được.

a) $740\text{ g} - 360\text{ g} = 380\text{ g}$;
b) $15\text{ g} \times 4 = 60\text{ g}$.

- HS nhận xét.
- HS đọc yêu cầu bài.

- HS lắng nghe.
- Quan sát tranh rồi làm nhóm.

- HS nối mỗi con vật với cân nặng thích

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

Chọn số cân nặng thích hợp cho mỗi con vật



- GV quan sát, nhận xét, tuyên dương.

hợp.



4. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các quan sát, trải nghiệm thực hành (cân, đong, đếm, so sánh) với đơn vị gam (g), vận dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan.

+ Thực hành: Ước lượng cân nặng của một số đồ vật rồi cân để kiểm tra lại.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ HS lắng nghe và trả lời.

Bí, nhãn, nho....

- HS ước lượng cân nặng một số đồ vật rồi dùng cân để kiểm tra lại.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Suu tầm thông tin và giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp với lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

***Giáo dục địa phương:**


- HS kể tên được một số di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.
- Nắm được các thông tin về di tích đó, giới thiệu về một di tích mà em biết.
- Có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn những di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Tranh, ảnh, thông tin.

HS: Suu tầm một số tranh ảnh về Di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho 1 số em xung phong kể một số di tích lịch sử hoặc cảnh đẹp ở địa phương mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS nêu. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu di tích lịch sử - văn hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ 3 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời nhóm đôi quan sát và trình bày kết quả. - Nhóm đôi nhận nhiệm vụ và thực hiện hoạt động – Trình bày trước lớp theo yêu cầu  <p style="font-size: small;">ps://blogtailieu.com/ KẾT NỐI & THỰC Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến thực hiện và lần lượt chọn địa danh và trình bày trước lớp



Kinh thành Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế



Bến Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh

- GV mời các nhóm HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt

- HS nhận xét ý kiến của các nhóm.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Thực hành:

Hoạt động 2. Tìm hiểu di tích lịch sử địa phương

- GV cho HS đọc yêu cầu 2 SGK
- Các nhóm đưa tranh sưu tầm
- GV cho HS nêu câu hỏi. Sau đó mời lần lượt HS tiến giới thiệu 1 di tích lịch sử em đã sưu tầm.
 - + Nói tên địa danh và đặc điểm của địa danh đó?
 - + Ở đó có những gì?
 - + Mô tả địa danh và nói điều em thích nhất ở đó?
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm:
 - GV chốt thông tin
 - Cho HS đọc mục “ Em có biết”
- GV mở rộng thêm 8 di sản thế giới tại Việt Nam
- Giới thiệu thêm về di tích lịch sử tại địa phương em qua hình ảnh (GV chiếu)
- *GDĐP:**
 - HS kể tên được một số di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.
 - GV cho HS xem thêm ảnh, video về các di tích ở Bình Dương.
 - Em biết gì về các di tích đó?
 - Em hãy giới thiệu 1 di tích lịch sử, văn hóa ở BD mà em biết?
 - GV nhận xét

- 2 HS đọc
- HS các nhóm đưa tranh đã sưu tầm.
- Học sinh nghe bạn đặt câu hỏi.
- Lần lượt xung phong giới thiệu di tích lịch sử mà mình biết và trả lời câu hỏi bạn đưa ra
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc
- Nghe hiểu thêm

- HS kể: chùa núi Châu Thới, chùa Hội Khánh, đình Phú Long, đình Tân An, nhà cổ Trần Công Vàng, ...

- HS trả lời
- HS đóng vai Hướng dẫn viên và giới thiệu

4. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Du lịch vòng quanh đất nước”

Nội dung trò chơi: Kể tên di tích lịch sử văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở Việt Nam

- GV đánh giá, nhận xét
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.
- + Về nhà giới thiệu cho người thân hoặc những người xung quanh một di tích lịch sử - văn hoá.
- + Thu thập tranh ảnh được phân công thực hiện dự án từ bài 9 đến lớp để thực hiện sản phẩm dự án.

- HS lắng nghe luật chơi.

- Học sinh tham gia chơi và có thể kể được:

- Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình)
- Di tích Pác Bó (Cao Bằng)
- Dinh Độc Lập (Thành phố Hồ Chí Minh)
- Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội)
- Khu di tích ATK Định Hóa (Thái Nguyên)
- Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ (Điện Biên)
- Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế)
- Thành nhà Hồ (Thanh Hóa)
- Nhà tù Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu)
- Quần thể Tràng An (Ninh Bình)
- Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội)
- Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)
- Phố cổ Hội An (Quảng Nam)
- Nghe thực hiện theo yêu cầu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức về ham học hỏi.
- Vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

***Công dân số:**

- Nhận biết được một số biểu hiện và lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi +Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ... + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe
2. Luyện tập:	
Bài 1: Chia sẻ với các bạn những điều thú vị mà em đã học được từ một người bạn, một cuốn sách hoặc một chương trình truyền hình	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để chia sẻ với các bạn những điều thú vị mà em đã học được từ một người bạn, một cuốn sách hoặc một chương trình truyền hình +GV quan sát và giúp đỡ HS - GV mời 1 vài HS chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc YC -HS thảo luận nhóm đôi Em đã học hỏi được từ bạn Nam lớp trưởng lớp em. Em học hỏi được từ bạn ấy cách sắp xếp thời gian biểu, cách học tập của bạn ấy. -HS chia sẻ với lớp + HS lắng nghe.
Bài 2: Kể về một tấm gương ham học hỏi mà em biết.	

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu kể về một tấm gương ham học hỏi mà em biết. - GV mời 1 vài HS nhận xét - GV NX và giới thiệu thêm về thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí: Thầy Nguyễn Ngọc Kí là một tấm gương hiếu học sáng rõ cho các thế hệ học sinh noi theo. Sau cơn bạo bệnh vào năm 4 tuổi, thầy đã bị liệt cả hai tay. Tuy nhiên, điều đó chẳng chút nào mai một tinh thần học tập của thầy. Thầy Nguyễn Ngọc Kí đã dùng đôi chân của mình để tập viết. Dần dần, vượt qua bao đau đớn, khó khăn, thầy Kí đã viết được và đến trường học như bao bạn khác. Không những thế, thầy còn học rất giỏi và đạt được những thành tích cao, trở thành một nhà giáo tuyệt vời. Thầy Nguyễn Ngọc Kí thực sự là tấm gương sáng cho toàn thể các học sinh noi theo. - GV chiếu thông điệp của bài học: <i>Muốn biết phải hỏi</i> <i>Muốn giỏi phải học.</i> -GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu -HS lần lượt kể: Bạn Lan là một tấm gương ham học hỏi mà ở lớp ai cũng ngưỡng mộ. Nhà của Lan có hoàn cảnh khó khăn nên Lan vừa đi học, vừa phụ mẹ bán hàng, làm việc nhà và chăm em. Lan luôn hoàn thành đầy đủ bài tập được giao và chủ động hỏi cô giáo hoặc các bạn về phần nội dung mà bạn ấy chưa hiểu, nhờ vậy điểm số của bạn ấy luôn nằm trong nhóm đầu của lớp. Tấm gương ham học hỏi này khiến chúng em rất kính phục và càng thêm nỗ lực nhiều hơn nữa để được như bạn. -HS nghe -HS đọc to thông điệp -HS nghe
3. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp: + Nêu 3 điều em học được qua bài học. + Nêu 3 điều em thích ở bài học. + Nêu 3 việc em cần làm sau bài học. *Công dân số: - Em hãy nêu một số biểu hiện và lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình. - GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi thông qua 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ với các bạn - Các nhóm nhận xét và bổ sung - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm - HS trả lời

việc tìm kiếm thông tin.

- Mời đại diện nhóm trình bày

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

PPCT: 13

CÔNG NGHỆ
BÀI 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Kể được tên một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS.
- Nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau:</p> <p>+ Hôm trước các em học bài gì?</p> <p>+ Chia sẻ hiểu biết của mình về mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Trả lời: ...</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình.	
<p>- GV chia sẻ hình 3 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.</p> <p>+ Em hãy đọc thông tin trong Hình 3 và cho biết tên chương trình truyền hình phù hợp với em?</p> <div style="text-align: center;"> <p style="font-size: small;">Em hãy đọc thông tin trong Hình 3 và cho biết tên chương trình truyền hình phù hợp với em.</p> </div>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:</p> <p>+ HS trả lời theo ý thích của mình.</p>
<p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p>	<p>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</p>

<p>GV cho HS sử dụng thêm một số câu hỏi phụ như: <i>Bố mẹ em thường thích xem các chương trình truyền hình nào? Chương trình đó được phát trên kênh nào?</i> để gợi ý cho HS hiểu rõ hơn nội dung và phân biệt được kênh truyền hình và chương trình truyền hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: <i>Đài truyền hình phát nhiều kênh truyền hình khác nhau. Mỗi kênh truyền hình gồm nhiều chương trình truyền hình với nội dung đa dạng, phù hợp với nhiều lứa tuổi.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1.
<p>3. Thực hành:</p>	
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh 3, nội dung các chương trình truyền hình trong hộp chức năng Luyện tập ở trang 26 SGK và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Em hãy nói với bạn tên và nội dung chương trình truyền hình có trong hình 3 mà em biết? <p></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành trao đổi. - Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”. - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. - Cách chơi: + Thời gian: 2-4 phút + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp. + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tên và nội dung chương trình truyền hình, đội đó thắng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV. - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi:

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CHIA SẺ Ý NGHĨA CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN, NHÂN ĐẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A0, phiếu đánh giá,...
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Tranh/ ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương.
- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động 1: Nhận diện các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một Phiếu học tập. - Yêu cầu các nhóm thực hiện những công việc sau và viết kết quả thảo luận của nhóm vào bảng nhóm/ giấy A0. (GV có thể sử dụng mẫu Phiếu học tập dưới đây để hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.) + Quan sát tranh trong SGK trang 37, kể tên các hoạt động tình nguyện, nhân đạo. + Kể thêm các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em. - GV phát cho mỗi nhóm một bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV. - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

nhóm/ giấy A0 để trình bày kết quả thảo luận. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

- GV mời một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- GV tổng kết và chốt lại kết quả làm việc.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: Trong cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều người cần được quan tâm như: người già neo đơn, các thương binh, bệnh binh, các bạn có hoàn cảnh khó khăn, các em thiếu nhi mắc bệnh hiểm nghèo, những người dân ở vùng khó khăn, thiên tai, bão lụt,... Các em có thể làm được nhiều việc phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình để thể hiện sự quan tâm, chia sẻ đến các thành viên cộng đồng đó.

2. Hoạt động 2: Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo

- GV đề nghị HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 37, đọc thầm yêu cầu của hoạt động 2 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thảo luận để xác định ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- GV cho HS làm việc nhóm 4 – 6, yêu cầu các nhóm làm bông hoa “Nhân ái” theo hướng dẫn trong SGK. GV cũng có thể gợi ý cho HS có nhiều cách làm bông hoa.

- HS nhận bảng nhóm, trình bày kết quả thảo luận.

- HS trình bày kết quả thảo luận.

+ Tranh 1: Giúp nhau dựng nhà/ Cùng nhau dựng nhà sau bão/ Giúp đỡ nhau xây nhà,...

+ Tranh 2: Dọn sạch bãi biển/ Nhặt rác bãi biển/ HS làm sạch bờ biển,...

+ Tranh 3: Khám bệnh miễn phí/ Khám bệnh miễn phí cho người nghèo/ Vì sức khỏe người nghèo/...

+ Tranh 4: Hiến máu tình nguyện.

+ Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo khác mà chúng ta thường gặp: phát cháo miễn phí; phát bánh mì miễn phí; hộp cơm 5 nghìn đồng cho người nghèo; tặng sách vở cho HS khó khăn; dạy nghề miễn phí; lớp học tình nguyện; quyên góp quần áo cho người nghèo;...

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện theo yêu cầu, xác định yêu cầu của hoạt động 2: Thảo luận tìm ra ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- HS chia nhóm đôi thảo luận.

+ Lan tỏa yêu thương.

+ Chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn

+ Làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn,...

- HS chia nhóm theo yêu cầu và lắng nghe nhiệm vụ, thực hiện thảo luận.

<p>- GV hỗ trợ các nhóm hoàn thiện bông hoa “ Nhân ái”.</p> <p>+ Vẽ bông hoa vào tờ giấy to và viết ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo lên các cánh hoa.</p> <p>+ Vẽ các cánh hoa to, viết ý nghĩa vào các cánh hoa, mỗi bạn trong nhóm dính/ dán cánh hoa trước ngực, các bạn trong nhóm cầm tay nhau tạo thành một bông hoa.</p> <p>+ Cắt nhiều bông hoa, mỗi bông hoa viết một ý nghĩa và làm thành vườn hoa nhân ái, lọ hoa nhân ái của nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về bông hoa “ Nhân ái”.</p> <p>- Yêu cầu HS bình chọn nhóm có bông hoa đẹp nhất, nhóm có phần giới thiệu hấp dẫn nhất. (GV chú ý tìm ra những điểm nổi bật, riêng của từng nhóm để động viên các em).</p> <p>Gợi ý: Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em đưa ra trong mỗi cánh hoa.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động: Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo mang lại ý nghĩa lớn lao cho cộng đồng. Nó giúp cho những người già neo đơn, không nơi nương tựa có mái ấm, có gian nhà. Giúp cho các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo đỡ đau đớn và có thêm chi phí chữa bệnh. Giúp cho người dân vùng thiên tai, lũ lụt, hạn hán,... nhanh chóng vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo vừa là tự nguyện nhưng cũng là thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.</p> <p>- GV dặn dò HS về nhà sưu tầm một số câu chuyện, tranh/ ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp sắp tới.</p>	<p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS bình chọn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

**ÔN TOÁN
GAM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nhận biết được đơn vị đo khối lượng gam (g).
- + Biết đọc, viết tắt đơn vị đo khối lượng gam.
- + Nhận biết được $1 \text{ kg} = 1\ 000 \text{ g}$.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.78 VBT Toán</p> <p>* Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)/VBT tr.78</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh + Cân thứ nhất các con thấy 3 quả cam cân nặng bao nhiêu? - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>→ <i>Gv chốt cách nhận biết được số cân nặng thích hợp ở mỗi đồ vật tương ứng trên cân đĩa</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - Học sinh trả lời: 550g - HS nối tiếp trả lời b) 600g c) 120g d) 300g - Học sinh nhận xét
<p>* Bài 3: VBT/79</p> <p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 2 tr.79 VBT Toán</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp 	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả

<p>a) $250g + 180g = \dots g$ $430g - 250g = \dots g$ $430g - 180g = \dots g$</p> <p>b) $8g \times 9 = \dots g$ $72g : 9 = \dots g$ $72g : 8 = \dots g$</p> <p>- GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức → Gv chốt cách thực hiện phép tính với đơn vị gam</p>	<p>a) $250g + 180g = 430g$ $430g - 250g = 180g$ $430g - 180g = 250g$</p> <p>b) $8g \times 9 = 72g$ $72g : 9 = 8g$ $72g : 8 = 9g$</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
<p>HD Vận dụng H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS trả lời</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 29 tháng 11 năm 2023

PPCT: 63

TOÁN

Bài 32: MI LI LÍT (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml).
- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít.
- Nhận biết được $1l = 1\ 000\ ml$
- Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đồ vật theo đơn vị mi-li-lít (ml).
- Thực hiện được đổi đơn vị đo l và ml và phép tính trên các đơn vị đo ml .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Câu 1: Tính: $880\ g : 8$ $525\ g - 72\ g$</p> <p>+ Câu 2: Gv đưa 1 số dụng cụ đã chuẩn bị để đo dung tích và hỏi các con dự đoán dùng để làm gì? con nêu hiểu biết của mình về các đơn vị đo của nước, nước mắm, dầu, xăng...?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. Hôm nay, chúng ta sẽ học về đơn vị đo nhỏ hơn lít : Mi- li- lít.”</p>	<p>$880\ g : 8 = 110\ g$ $525\ g - 72\ g = 453\ g$</p> <p>+ Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: để đựng và đo các đơn vị của các chất lỏng như xăng, dầu, nước mắm, nước.... đơn vị thường hay dùng nhất là lít</p> <p>- HS lắng nghe</p>
2. Khám phá:	
<p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình vẽ và nêu hình vẽ gì? Đọc kênh chữ để biết thông tin cần tìm hiểu</p> <div data-bbox="331 1464 804 1711" style="text-align: center;"> </div> <p>- GV thực hiện đổ lượng nước từ chai vào ca có chia vạch và nêu lượng nước theo vạch chia của ca chứa, nêu tên đơn vị bài học là mi li lít:</p> <p>Mi li lít là đơn vị đo dung tích, viết tắt là ml, $1l = 1000ml$</p> <p>- Lấy ví dụ cách đọc viết về ml: $10\ ml$, $200\ ml$...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ</p>	<p>- HS lần lượt thực hiện nêu hình vẽ ca đựng nước có chia vạch và đổ chai nước vào ca đo được $500ml$</p> <p>Hs nêu lượng nước Gv đổ vào ca chia vạch, Nêu lại nội dung vừa được học về mi-li-lít và mối quan hệ của lít và mi-li-lít.</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p>

đúng và nêu đúng kết quả

Bài 1: Số? Rót hết nước từ bình sang các ca (như hình vẽ).

- GV mời 1 HS đọc đề bài
- GV mời 1 HS lên cùng làm.



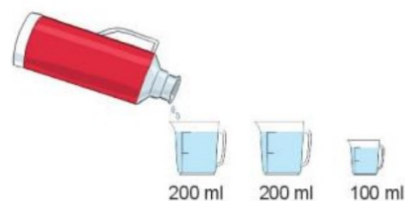
- a. Ca A có 500 ml nước, ca B có ? ml nước, ca C có ? ml nước.
- b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là ?ml.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2. Điền Số?

Trong phích có 1 l nước. Rót nước ở phích sang ba ca (như hình vẽ).

- GV mời 1 HS đọc đề bài
- GV mời 1 HS lên cùng làm.



- Trả lời câu hỏi:

 - a. 1 lít = ... ml
 - b. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại là ? ml

- GV nhận xét, tuyên dương.

-
- 1 HS đọc đề bài.
- 1 HS lên cùng làm với GV.

- Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:

 - a. Ca B có 200 ml nước, ca C có 300 ml nước.
 - b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là 1000ml.

- 1 HS đọc đề bài.
- 1 HS làm vào SGK.

- Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:

 - a. 1 l = 1000 ml
 - b. 1000ml - 200ml - 200ml - 100ml = 500ml. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại 500ml

3. Thực hành.

Bài 1: Tính theo mẫu

GV HD thực hiện mẫu:

$100\text{ml} + 20\text{ml} = 120\text{ ml}$

$8\text{ml} \times 4 = 32\text{ml},$

GV yêu cầu học sinh làm bảng con

a. $120\text{ ml} - 20\text{ ml}$

b. $12\text{ ml} \times 3$

- GV nhận xét kết quả

- HS đọc đề bài.

- + Thực hiện vào bảng con

$120\text{ ml} - 20\text{ ml} = 100\text{ ml}$

$12\text{ml} \times 3 = 36\text{ ml}$

- + Học sinh nhận xét

Bài 2.

Một chai dầu ăn có 750ml dầu .Sau khi mẹ đã dùng để nấu ăn thì trong chai còn lại 350ml dầu. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu mililit dầu để nấu ăn?

- Học sinh đọc yêu cầu đề bài tóm tắt và làm vở, lớp nhận xét.
- + Tóm tắt

Chai có 750 ml

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Đã dùng 350ml Còn lại? ml</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mẹ đã dùng số ml dầu ăn để nấu ăn là: $750 - 350 = 400$ (ml) Đáp số : 400ml</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “Đổ nước”</p> <p>- GV dùng ca, cốc đã chuẩn bị ở hoạt động khám phá để chơi theo cách, GV đổ nước ra một số cốc, nêu câu hỏi nước trong cốc, nước còn lại trong phích,...</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương (có thể khen, thưởng nếu có điều kiện)</p> <p>+ Chuẩn bị bài sau: luyện tập.</p>	<p>- HS tham gia coi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ 1 cái phích có 2 lít nước. Đổ nước ra cốc 300ml thì trong trong phích còn lại bao nhiêu ml nước?</p> <p>Trả lời: 2 lít nước = 2000 ml nước $2000 \text{ ml} - 300 \text{ ml} = 1700 \text{ ml}$</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT**Bài 23: TÔI YÊU EM TÔI (3 tiết)****VIẾT: NGHE – VIẾT: TÔI YÊU EM TÔI.****PHÂN BIỆT R/D/GI, ƯƠN/ƯƠNG****(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả 4 khổ thơ đầu trong bài thơ “ Tôi yêu em tôi” theo hình thức nghe – viết trong khoảng 15 phút. Trình bày đúng các đoạn thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi dòng thơ. Viết đúng từ ngữ chứa tiếng mở đầu bằng r/ d/ gi hoặc ươn, ương.

-Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

-Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
-GV yêu cầu hs viết bảng con: giá sách, kho sách - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS viết bảng con: giá sách, kho sách - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV đọc - GV yêu cầu hs đọc - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui. - GV đọc toàn bài thơ. -Các khổ thơ được viết như thế nào? -Các chữ đầu dòng thơ được viết như thế nào? -4 khổ thơ nói lên điều gì? - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con. - GV yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi cầm bút khi viết: - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.	- HS đọc. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - Viết theo khổ thơ 4 chữ - Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. - 4 khổ thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui. - 4 HS đọc nối tiếp nhau. - HS tìm: khướu, hoa lan, vườn và viết vào bảng con. -HS nêu. - HS lắng nghe và viết.

- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.
- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau, tổng hợp lỗi.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Hoạt động 2: Quan sát tranh, tìm và viết tên sự vật bắt đầu bằng r, d, hoặc gi trong các hình

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Cùng nhau quan sát tranh, gọi tên các đồ vật và tìm tên sự vật bắt đầu bằng **r, d, hoặc gi**



- Mời hs làm vào vở.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu r, d, hoặc gi.

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu **r, d, hoặc gi, ươn, ương**
- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs nêu ý nghĩa 4 đoạn thơ:
- GV gợi ý cho HS viết 2 – 3 câu về một việc em đã làm khiến người thân vui

- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân suy nghĩ của mình đã làm được những điều gì khiến người thân vui? Người thân của em đã vui như thế nào khi em làm việc đó? Khi người thân vui em cảm thấy thế nào?
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS đổi vở dò bài, tổng hợp lỗi.

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS nghe, quan sát.

- HS làm vào vở: *hàng rào, cây dứa, quả dứa, lá dứa, dứa hấu, giàn mướp, rau cải, hoa hướng dương, cá rô, quả dâu tây, rổ, rá, dép....*

- HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày
- + ra rả, rì rào, rộn ràng, reo vui...
- + dồi dào, dẻo dai, dùng dằng, dẫn đường...

- + giặt giũ, giúp đỡ, tranh giành..

- HS nhận xét.

- HS nêu: thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

- HS lắng nghe để lựa chọn.

- + Hôm qua, khi mẹ đi vắng lúc trời đang mưa. Em ở nhà đóng các cửa lại thật chặt. Khi mẹ về mẹ rất vui. Khi mẹ vui em cũng vui.

- Lên kế hoạch trao đổi với người thân

- Dẫn dò HS về nhà thực hiện hoạt động vận dụng.	trong thời điểm thích hợp
--------------------------------------------------	---------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Suu tầm thông tin và giới thiệu được(bằng lời hoặc kết hợp với lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.





***GDĐP:**

- HS kể tên được một số di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.
- Nắm được các thông tin về di tích đó, giới thiệu về một di tích mà em biết.
- Có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn những di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Tranh, ảnh, thông tin.
- HS: Mang theo thông tin thu thập được để hoàn thiện sản phẩm của dự án

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem đoạn video giới thiệu một địa danh lịch sử của Việt Nam. + Em hãy nêu địa danh lịch sử của Việt Nam có trong video là gì. Ấn tượng nhất trong địa danh này là gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. + HS trả lời
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Kể tên những việc nên làm – Không nên làm. (làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 1 HS đọc HĐ 1, quan sát nhóm đôi hình 6 – 9, thực hiện yêu cầu và trả lời câu hỏi <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. <p>- 3- 4 cặp đôi trình bày</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm lên trình bày - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HD1 : <p><i>+ Những việc nên làm: Mặc quần áo lịch sự khi đến những nơi tôn nghiêm như: đền, chùa, di tích lịch sử - văn hoá; bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử; giữ vệ sinh chung, nhắc nhở người khác giữ gìn và bảo vệ di tích; giữ vệ sinh...</i></p> <p><i>Những việc không nên làm: Mặc quần áo ngắn, hở hang khi đến những nơi không tôn nghiêm, viết, vẽ bậy lên các di tích, các công trình ở các cảnh quan, leo trèo di tích, hoặc những nơi bị cấm, xả rác bừa bãi....</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự tôn trọng, ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu làm việc nhóm, lần lượt trả lời câu hỏi - Tổ chức trình bày trước lớp - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 3. Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh hình 10 chỉ và nói tình huống trong hình. - GV cho nhóm thảo luận về tình huống: ? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm nào nên làm trong tình huống đó? Vì sao? -Lần lượt các nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình. - GV cho các nhóm khác trao đổi, bổ sung. - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp. - Cho HS nhắc lại thông tin: Một nhóm bạn nhỏ đang đi tham quan Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Một bạn nam đang trèo qua hàng rào để vào sờ đầu rùa đá. Cách xử lí: Nếu em là các bạn đang đứng ở ngoài, em sẽ không vào chơi với bạn mà khuyên bạn nên đi ra ngoài, không nên trèo qua hàng rào ngăn cách và không sờ vào hiện vật đang được bảo quan tại di tích. -GV tổng kết cho HS đọc thông điệp SGK/ 51 	<ul style="list-style-type: none"> -HS cả lớp quan sát hình 10 -Các nhóm thảo luận -Lần lượt 3 -4 nhóm trình bày -Nghe nhận xét, bổ sung -HS xử lí tình huống nói lại đầy đủ thông tin -2 em đọc lại thông điệp, cả lớp theo dõi SGK

4. Vận dụng:

Hoạt động 4. Dự án giới thiệu về địa phương em.

- GV cho các nhóm làm việc và thực hiện sản phẩm đã thu thập từ bài 9, 10, 11 để hoàn thành dự án giới thiệu về địa phương.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

***GDĐP:**

- GV yêu cầu HS nêu các thông tin về di tích lịch sử, văn hóa và giới thiệu về một di tích mà em biết.
- Em cần làm gì để giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương?

- GV nhận xét
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- Mỗi nhóm thống nhất lựa chọn một nội dung để trình bày dự án trước nhóm:

VD:

- + Nhóm các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu
- + Nhóm về sản xuất thủ công và sản phẩm ở địa phương
- + Nhóm về một di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương.

- Đại diện các nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc nhóm giới thiệu về di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương mình đã tìm hiểu

- Em sẽ bảo vệ và giữ gìn những di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương, không nghịch phá khi vào tham quan, tuân theo các quy định chung và sẽ giới thiệu với mọi người về di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- + Viết đúng từ ngữ chứa r, d, gi.
- + Viết được những việc em đã làm khiến người thân vui

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.52 VBT TV * Bài 2/52-53</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh và làm bài tập - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> - <i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng <p>Hoạt động 2: GV lấy bài 1 tr.53 VBT TV * Bài 3/53</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r, d, gi (hoặc có vần ương) - Cho hs thi tìm từ có tiếng bắt đầu bằng r, d, gi. Hs nào tìm được nhiều từ sẽ giành chiến thắng. - Hs trình bày trước lớp <p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc lại cả bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả <p>a) hàng rào, rau rổ. dưa, hướng dương, dưa, dưa, dếp. Giàn, mướp, giò.</p> <p>b. vườn, hoa hướng dương,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập theo yêu cầu: - Hs lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> + rục rờ, rục rịch, rau củ, rửa bát,... + diệp cá, du lịch, dọn dẹp, ... + giúp đỡ, giá đỡ, giặt đồ,...

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát một số bức tranh những việc bạn nhỏ trong tranh cùng làm với anh, chị hoặc em của mình. + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong tranh đã làm gì cùng anh, chị hoặc em trong từng bức tranh. + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không? - Nhắc nhở các em tham gia làm việc cùng cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát tranh . + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 28 tháng 11 năm 2024

Tiết 13**Chủ đề 4: THIÊN NHIÊN****Bài 7: NGÀY MƯA**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được hiện tượng trời mưa.
- Biết sử dụng chằm, nét, mảng để diễn tả mưa.
- Biết mô tả, giới thiệu và chia sẻ nội dung chủ đề SPMT tới mọi người.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước thông qua kĩ thuật in đơn giản.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất lượng thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua tranh in.
- Thực hiện được bài thực hành tranh in từ vật liệu lá cây.
- Trình bày được ý tưởng thực hiện SPMT.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.
- Sử dụng được kĩ thuật in đơn giản để thực hiện được sản phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thành bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận qua quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- *Năng lực tính toán:* Vận dụng được sự hiểu biết về hình, khối trong thực hành sản phẩm MT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- *Phương pháp:* Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- *Hình thức tổ chức:* Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến thiên nhiên.
- Một số SPMT về chủ đề thiên nhiên của HS.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Ảnh về sinh hoạt gia đình của HS.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 7: Ngày mưa	- Nhận biết được hiện tượng trời mưa và biết cách diễn tả cảnh mưa trong cuộc sống và tác phẩm mỹ thuật.	- Quan sát và nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	Bài 7: Ngày mưa	- Tham khảo các bước vẽ tranh ngày mưa. - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hiện tượng trời mưa. - Tìm hiểu cách diễn tả trời mưa. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các hình ảnh, tranh diễn tả trời mưa trong SGK trang 30, 31. - GV hướng dẫn HS nhận biết cách diễn tả trời mưa từ thực tế cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật thông qua câu hỏi trong SGK trang 31. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các yếu tố mỹ thuật: Nét xiên, nét thẳng, chấm,... để thực hiện SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số hình ảnh và tác phẩm mỹ thuật trong SGK trang 30, 31 hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS quan sát các hình ảnh, tranh diễn tả trời mưa trong SGK. - HS nhận biết cách diễn tả trời mưa từ thực tế cuộc sống. - HS biết sử dụng các yếu tố mỹ thuật: - HS trả lời các câu hỏi trong hình ảnh do GV sưu tầm.

<p>hình ảnh do GV sưu tầm chuẩn bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về cách diễn tả trời mưa. - Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận. - GV đưa ra những câu hỏi thảo luận: + Mô tả đặc điểm trời mưa trong các bức tranh, ảnh trong SGK trang 30, 31. + Nét diễn tả trời mưa có hình dạng như thế nào? + Cách thể hiện các loại nét để diễn tả trời mưa như thế nào? + Em sẽ chọn cách nào để thực hiện SPMT? + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát các hình ảnh, tranh diễn tả trời mưa trong SGK trang 30, 31 hướng dẫn HS nhận biết cách diễn tả trời mưa từ thực tế cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật thông qua câu hỏi trong SGK trang 31 ở hoạt động 1.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi? thảo luận, diễn tả thế nào là trời mưa...? - HS lồng ghép một số trò chơi. - HS thảo luận nhóm, phát huy linh hội. - HS thảo luận, mô tả đặc điểm trời mưa trong các bức tranh, ảnh trong SGK trang 30, 31. + HS trả lời: + HS trả lời: + HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu. - HS biết được các bước thực hiện một SPMT về ngày mưa. * Nội dung hoạt động. - HS tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 32. - HS thực hiện một số SPMT vẽ cảnh trời mưa. * Sản phẩm học tập. - HS thể hiện được SPMT. - HS biết cách đặt tên tác phẩm/ sản phẩm của mình. * Tổ chức hoạt động. - GV giới thiệu cho HS các bước gợi ý thực hiện sản phẩm trong SGK trang 32. - GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK, của HS trang 32. + Bài tập thực hành. - Em hãy vẽ cảnh trời mưa và đặt tên cho 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK. - HS thực hiện. - HS thể hiện. - HS thực hiện các bước gợi ý sản phẩm trong SGK. - HS trả lời câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK.

<p>bài vẽ của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương. - GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 33 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm. <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 32, thực hiện một số SPMT vẽ cảnh trời mưa ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành các bước vẽ (1,2,3,4), trong SGK, của HS trang 32. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bổ sung:

.....

.....

.....

Bài 33: NHIỆT ĐỘ. ĐƠN VỊ ĐO NHIỆT ĐỘ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết, cảm nhận được nóng hơn, lạnh hơn. Từ đó bước đầu làm quen biểu tượng nhiệt độ.
- Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ (°C) . Đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ (°C)
- Nhận biết và bước đầu làm quen,sử dụng được nhiệt kế đo nhiệt độ không khí và nhiệt kế đo thân nhiệt.
- Qua hoạt động quan sát thời tiết. Đọc bản tin dự báo thời tiết, nhiệt độ không khí. Qua hoạt động theo dõi nhiệt độ cơ thể (lúc bình thường, lúc nóng sốt ...) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
1. Khởi động:									
-GV hỏi: 1 l =ml 1000ml =l - GV nhận xét, tuyên dương.	-HS trả lời: 1 l = 1000 ml 1000ml = 1l								
2. Khám phá									
a, Cốc nước nóng b, Chai nước nguội c, Cốc nước đá Ví dụ: Theo một bản tin thời tiết, nhiệt độ không khí về đêm ở Hà Nội là 10 độ C *10 độ C viết tắt là: 10°C; đọc là: Mười độ xê Trong thực tế sử dụng, ta có thể viết 10°C gọn lại là 10° Bài 1: Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ không khí: a, Ví dụ: Đọc trên thang đo của nhiệt kế, mức thuỷ ngân ở vạch 30 chỉ nhiệt độ không khí ở Hà Nội là 30°C b, Ví dụ: Bảng sau đây cho biết nhiệt độ không khí vào buổi sáng trong một ngày ở 3 địa phương: <table border="1" data-bbox="304 1989 815 2170"> <tr> <td>Địa phương</td> <td>Hà Nội</td> <td>Lào Cai</td> <td>Sa pa</td> </tr> <tr> <td>Nhiệt độ không khí</td> <td>30°C</td> <td>26°C</td> <td>10°C</td> </tr> </table>	Địa phương	Hà Nội	Lào Cai	Sa pa	Nhiệt độ không khí	30°C	26°C	10°C	-Robot trả lời: + Nước ở cốc a nóng hơn nước ở chai b + Nước ở cốc c lạnh hơn nước ở chai b.
Địa phương	Hà Nội	Lào Cai	Sa pa						
Nhiệt độ không khí	30°C	26°C	10°C						

-Nhìn vào bảng em biết:

+ Nhiệt độ không khí Hà Nội và Lào Cai, nơi nào cao hơn?

+ Nhiệt độ không khí ở Sa Pa và Lào Cai, nơi nào thấp hơn?

Bài 2: Sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể:

a, Ví dụ: Đọc trên thang đo của nhiệt kế, mức thủy ngân chỉ vạch 37 chỉ nhiệt độ cơ thể là 37°C

Đọc trên thang đo của nhiệt kế thấy nhiệt độ cơ thể của Việt là ba mươi bảy độ xê, của Nam là ba mươi tám độ xê.

b, Số?

Dựa vào đo nhiệt độ của các các bạn mà Bác sĩ đã nêu “ như hình vẽ”

- Nhiệt độ cơ thể của Việt là 37°C

- Nhiệt độ cơ thể của Nam là 38°C

3. Thực hành.

Bài 1.

- GV cho HS và nêu yêu cầu.

- Cho HS quan sát bảng sau:

Buổi	Sáng	Trưa	Đêm
Nhiệt độ	27°C	36°C	15°C

-Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

+ Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?

+ Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ?

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 2:

- GV cho các nhóm nêu yêu cầu và thảo luận

- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV gọi HS nêu hoạt động ở nhà

- Giao nhiệm vụ cho các em thực hiện ý a và b của bài

-HS trả lời:

+ Nhiệt độ không khí Hà Nội cao hơn Lào Cai

+ Nhiệt độ không khí ở Sa Pa thấp hơn Lào Cai

-HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu trong sách HS

-HS làm vào vở

+ Buổi sáng: 27°C

+ Buổi trưa: 36°C

+ Buổi đêm: 15°C

+ Nhiệt độ thấp nhất là 15°C, nhiệt độ cao nhất là 36°C

-HS nhận xét

-Đại diện các nhóm đọc yêu cầu bài 3

- HS làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả:

+ Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37°C thì

38°C, 39°C là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường

- HS nhận xét bổ sung cho nhau

	-HS thực hiện - HS lắng nghe
4. Vận dụng.	
- GV tổ chức cho HS thực hành cặp nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

...

THỂ DỤC
ÔN TẠI CHỖ TUNG VÀ BẮT BÓNG BẰNG HAI TAY

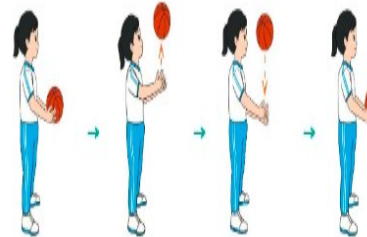
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Tại chỗ ôn tung và bắt bóng bằng 2 tay.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “Chuyển bóng vòng tròn”.</p>	6-10 phút	<p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p>
<p>II. Hoạt động ôn:</p> <p>* Tại chỗ ôn tung và bắt bóng thấp tay.</p> <p>+ TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng</p> <p>+ Động tác:</p> <p>B1: Hai tay tung bóng lên cao trước mặt, mắt nhìn theo bóng.</p> <p>B2: Khi bóng rơi xuống ngang bụng, dùng hai tay bắt bóng.</p> <p>+ Kết thúc: về TTCB</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p>	20-25 phút	<p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p>	<p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p>

<p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Tung bà bắt bóng tính số lần”.</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT: 88, 89

TIẾNG VIỆT

Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ (4 tiết)

ĐỌC: BẠN NHỎ TRONG NHÀ. ĐỌC MỞ RỘNG

(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài “Bạn nhỏ trong nhà”.Biết đọc diễn cảm câu, đoạn văn bộc lộ cảm xúc; đọc nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả. Hiểu nội dung bài: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà. Đọc mở rộng vốn từ về những người bạn trong nhà. Viết được những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc theo mẫu, chia sẻ về nội dung và chi tiết thú vị, cảm động.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs đọc những khổ thơ mình thích trong bài Tôi yêu em tôi tác giả Phạm Hồ và trả lời câu hỏi bài thơ cho em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong một nhà? + GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS đọc và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Gv hướng dẫn học sinh ngắt câu văn dài. Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh,/ đem cho tôi chiếc khăn lau nhà,/đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chia tay cho nó bắt.// - GV hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc. - GV hướng dẫn hs chia đoạn:	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS ngắt câu văn dài: Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh,/ đem cho tôi chiếc khăn lau nhà,/đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chia tay cho nó bắt.// -HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: khe khẽ, ngoáy, uơn ướn. -HS chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>làm nũng mẹ.</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>Từ lúc nào.</i>

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.

- GV tổ chức cho HS luyện đọc nhóm 4
- Thi đọc nhóm 4
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

+ Câu 1: Chú chó trông như thế nào trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ?

+ Câu 2: Chú chó được đặt tên là gì và biết làm những gì?

+ Câu 3: Em hãy nói về sở thích của chú chó?

+ Câu 4: Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó.

*Em nghĩ gì về tình cảm đó?

- Qua bài văn Bạn nhỏ trong nhà tác giả theo Trần Đức Tiến em hiểu bài văn nói lên điều gì?

- GV chốt: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

-GV nhận xét, tuyên dương.

+ Đoạn 3: Còn lại.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS tìm:

+ loáng ước: ước và có ánh sáng chiếu vào.

+ nức lên: bật mạnh hơi từ trong cổ ra thành tiếng cách quãng.

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

-HS thi đọc nhóm 4

-HS nhận xét

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Chú chó tuyệt xinh, lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ước.

+ Chú chó được đặt tên là Cúp.

Chú cúp biết chui gầm giường lấy trái banh, đem chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên bắt tay.

+ Sở thích của chú chó thích nghe bạn nhỏ đọc truyện.

+ Bạn nhỏ đọc truyện cho chú chó nghe, mỗi khi chú cúp chạy ra mừng bạn nhỏ vỗ về chú. Chú chó rúc vào chân bạn nhỏ, đuôi ngoáy tít,... Như làm nũng mẹ. Cúp chạy ra mừng rỡ khi bạn nhỏ đi học về.... Bạn nhỏ và Cúp ngày càng quấn quýt bên nhau.

- HS nêu theo hiểu biết của mình: Bạn nhỏ rất yêu quý chú chó và chúng ta nên học tập bạn ấy.

- Qua bài văn Bạn nhỏ trong nhà tác giả theo Trần Đức Tiến em hiểu bài văn nói lên: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

-HS nhận xét.

<p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 3 HS chọn 3 đoạn mình thích và đọc một lượt. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi diễn cảm. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS chọn 3 đoạn và đọc lần lượt. - HS luyện đọc theo nhóm 4 - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc diễn cảm.
<p>Đọc mở rộng.</p> <p>Hoạt động 4: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ...về tình cảm giữa những người thân trong gia đình, hoặc tình cảm với mọi vật trong nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc sách và thực hiện vào phiếu <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 5: Trao đổi với bạn về những chi tiết làm em thấy thú vị và cảm động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ nhóm đôi - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc sách và ghi tên được câu chuyện, tên bài, tác giả <p style="text-align: center;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</p> <ul style="list-style-type: none"> -Ngày đọc: 20/10/2022 -Tên bài: Tôi yêu em tôi -Tác giả: Phạm Hồ -Nhân vật, sự việc được nói đến +Nhân vật: em +Sự vật: hoa lan, hoa ly -Chi tiết làm em thấy thú vị, cảm động: nó thích vẽ lắm, vẽ thỏ có đôi -Mức độ yêu thích: 5 sao -HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cùng bạn bên cạnh - HS chia sẻ trước lớp. <p>Mắt nó đen ngời Trong veo như nước Miệng nó tươi hồng Nói như khướu hót</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs đọc lại bài thơ Tôi yêu em tôi tác giả Phạm hồ và nêu ý nghĩa bài thơ: - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video một số hình ảnh, câu chuyện vật nuôi có tình cảm với con người. + GV nêu câu hỏi em thấy có những chi tiết nào trong hình ảnh, câu chuyện em thấy thú vị 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bà và nêu ý nghĩa bài thơ. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. <p>+ Trả lời các câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

và cảm động?

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

PPCT: 39

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM
Sinh hoạt lớp: HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN,
NHÂN ĐẠO Ở ĐỊA PHƯƠNG EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, Sách GV hoạt động trải nghiệm 3.

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV

HOẠT ĐỘNG CỦA HS

Kế hoạch bài dạy lớp 3

Tuần 13

1. Khởi động:

- GV tổ chức cho HS xem video về các hoạt động nhân đạo

- GV giới thiệu chủ đề

2.Sinh hoạt cuối tuần:

*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.

+ Kết quả học tập.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần

- GV mời HS nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Học tập:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nề nếp:

.....
.....
.....

Phong trào:

.....
.....
.....
.....

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+Thực hiện các hoạt động các phong trào trong tháng về hoạt động nhân đạo: nuôi heo

- HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV

- HS lắng nghe.

- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

- Tổ trưởng báo cáo

- Một số HS nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG
BÀI 4: PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG - THỰC HÀNH

I- Mục tiêu:

Giúp các em nắm vững và từng bước thực hành chải răng đúng phương pháp để phòng bệnh nướu và sâu răng.

II- Đồ dùng dạy học:

Tranh dạy phương pháp chải răng, hàm mẫu, bàn chải.

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Kiểm tra bài cũ: GV nhận xét đánh giá.</p> <p>2- Dạy bài mới. - GV giới thiệu bài. a/ GV giới thiệu hàm răng trên và dưới. GV treo tranh và chỉ hình bạn trong tranh đang chải răng. b/ GV hướng dẫn HS cách chải răng. - Hướng dẫn cách chải hàm răng trên và dưới. - Cách chải mặt ngoài và mặt trong các răng.</p> <p>- Các em chải răng khi nào? - Cách cầm bàn chải như thế nào? - Nêu cách chải mặt ngoài, mặt trong của răng, mặt nhai của răng? - Chải răng đúng phương pháp giúp em những gì?</p> <p>3- Củng cố- dặn dò: - Nêu thứ tự chải răng.</p> <p>- Gv treo bảng câu thuộc lòng.</p>	<p>- HS nêu các thức ăn tốt cho răng và nướu.</p> <p>- HS theo dõi. - HS quan sát.</p> <p>- HS nhận diện hàm răng và mặt răng trên và mô hình. - HS quan sát trên mô hình. - Học sinh thực hành chải răng trên mô hình. - Nêu nhận xét, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Hàm trên trước, hàm dưới sau. - Chải từ phải sang trái. - Chải mặt ngoài, mặt trong, mặt nhai và ngược lại.</p> <p>- HS đọc và học thuộc lòng. - Ghi nhớ cách chải răng.</p>

Tiết 38**ÔN TOÁN
MI – LI – LÍT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml).
- + Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít.
- + Nhận biết được $1l = 1\ 000\ ml$
- + Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đồ vật theo đơn vị mi-li-lít (ml).
- + Thực hiện được đổi đơn vị đo l và ml và phép tính trên các đơn vị đo ml .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 3 tr.80 VBT Toán Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép tính với đơn vị ml - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài + Các thành viên trong đội quan sát nhanh sau đó tô màu số hình phù hợp và viết số hình vào ô vuông: Mỗi bạn chỉ được tô 1 hình, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn tiếp theo của đội lên tô. + Đội nào tô nhanh, ghi chính xác sẽ chiến thắng. <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức → Gv chốt thực hiện các phép tính có kèm đơn vị ml. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc yêu cầu - Thực hiện tính kết quả phép tính rồi viết kí hiệu đơn vị ml sau kết quả vừa tìm được. - Hs lắng nghe - Hs tham gia chơi a) $250ml + 100g = 350ml$ $350ml - 250ml = 100ml$ $350ml - 100ml = 250ml$ b) $9ml \times 3 = 27ml$ $27ml : 3 = 9ml$ $27ml : 9 = 3ml$ - HS nhận xét. - HS lắng nghe.

<p>Hoạt động 2: Thi đua GV lấy bài 4 tr.80 VBT Toán * Bài 4: VBT/80. - GV gọi 1 hs nêu + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. - GV tuyên dương HS làm đúng và nhanh nhất. ➔ <i>Gv chốt cách giải toán có lời văn. Liên hệ thực tế.</i></p>	<p>- HS đọc yêu cầu đề bài. + Bài toán cho biết có 1 lít nước. Rót đầy 1 ca 500ml và 1 ca 300ml. + Bài toán hỏi trong bình còn lại bao nhiêu mi-li-lít nước? - Hs nêu kết quả: <i>Bài giải</i> <i>Đổi: 1l = 1000ml</i> Số nước đã rót đầy ca là: $500+300 = 800$ (l nước) Trong bình còn lại số mi-li-lít nước là: $1000 - 800 = 220$ (l nước) Đáp số: 200 l nước - HS lắng nghe.</p>
<p>HĐ Vận dụng H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS trả lời</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

PPCT: 8

KĨ NĂNG SỐNG

Kĩ năng quản lí thời gian (T2)

Thứ sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2024

PPCT: 65

TOÁN

**Bài 34: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ MI – LI – MÉT,
GAM, MI – LI – LIT, ĐỘ C (Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng vào thực tế.
- Qua các hoạt động ước lượng, thống kê, so sánh các đơn vị đo độ dài, nhiệt độ và dung tích HS được phát triển năng lực quan sát, tư duy toán học, năng lực liên hệ giải quyết vấn đề thực tế.
- Qua các bài tập vận dụng, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ đo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. *Trò chơi: Hò Đô Ta - Giáo viên hướng dẫn học sinh thể lệ và cách chơi: - Nội dung: Hò theo quản trò và làm động tác chèo thuyền. - Hướng dẫn: - Quản trò hò: Đèo cao - Người chơi: Đô ta - Quản trò hò: Thì mặc đèo cao - Người chơi: Đô ta - Quản trò hò: Nhưng đèo quá cao - Người chơi: Thì ta đi vòng nào Người chơi: Đô hò là hò đô ta - Lưu ý: Thay lời ca của câu hò cho vui như: “Đường xa thì mặc đường xa, nhưng đường xa quá thì ta đi tàu hoặc bài khó quá thì ta hỏi thầy cô” - Gọi hs xung phong chơi. - Giáo viên và học sinh dưới lớp cổ vũ các nhóm chơi. - GV tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào bài mới. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giáo viên phổ biến luật chơi. - HS xung phong chơi. - HS chơi - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

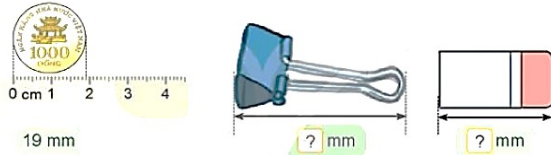
2. Khám phá:

Bài 1.

- Yêu cầu HS đo và nêu kết quả.

① Số ?

Đo độ dài các đồ vật theo đơn vị mi-li-mét.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

② Chọn số đo phù hợp với mỗi đồ vật trong thực tế.



- HDHS ước lượng đồ vật trong thực tế để chọn cho phù hợp.

-GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

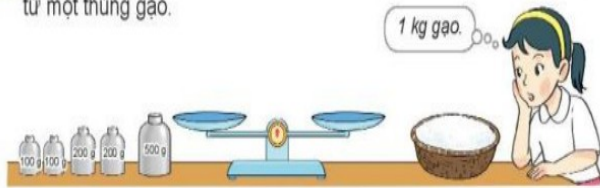
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3.

- Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.

③ Em hãy giúp Mai chọn các quả cân thích hợp để cân được đúng 1 kg gạo từ một thúng gạo.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

④ Sử dụng nhiệt kế, em hãy đo nhiệt độ không khí vào một số ngày trong tuần rồi ghi lại theo bảng.

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư
Nhiệt độ	? °C	? °C	? °C

- Cho HS quan sát video dự báo thời tiết thứ 2, thứ 3, thứ 4.

-Đọc đề bài..

- HS quan sát, dùng thước thẳng đo và nêu miệng kết quả : đồng xu 19 mm, ...

-Lắng nghe.

-Đọc đề bài.

-Quan sát hình, ước lượng nổi cho phù hợp

-Thảo luận nhóm 2.

-Các nhóm trình bày kết quả.

+ Cục gôm: 20 g

+ Hộp sữa: 400 g

+ Quả bí đao: 3 kg

-HS nhận xét.

-Đọc đề bài.

Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả: $100g + 200g + 200g + 500g = 1000g = 1kg$.

-HS nhận xét

-Đọc đề bài.

-Quan sát.

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư
------	---------	--------	--------

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="890 165 1037 264">Nhiệt độ</td> <td data-bbox="1037 165 1168 264">30°C</td> <td data-bbox="1168 165 1299 264">32°C</td> <td data-bbox="1299 165 1495 264">29°C</td> </tr> </table> <p>-HS nhận xét</p>	Nhiệt độ	30°C	32°C	29°C
Nhiệt độ	30°C	32°C	29°C		
<p>4. Vận dụng.</p>					
<p>- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</p> <p>- GV cho HS củng cố bài.</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>- HS trả lời: Hôm nay em học bài thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi – li – mét, gam, mi – li – lit, độ c (t1)</p> <p>- HS lắng nghe</p>				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

....

PPCT: Tiết 90

TIẾNG VIỆT

Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ (4 tiết)

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẠN TRONG NHÀ;
BIỆN PHÁP SO SÁNH
(Tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được các từ ngữ về bạn trong nhà theo các nhóm vật nuôi, đồ đạc. Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh. Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<p>-GV yêu cầu hs tìm câu kể trong những câu dưới đây:</p> <p style="text-align: center;">a. Tháp Bà Pô-na-ga ở đâu?</p> <p style="text-align: center;">b. Tháp Bà Pô-na-ga là một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Nha Trang.</p> <p style="text-align: center;">c. Ông ngoại đưa đón Dương đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn.</p> <p style="text-align: center;">d. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó mạnh mẽ hơn.</p> <p style="text-align: center;">e. Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS trình bày kết quả cá nhân</p> <p><i>Câu kể: b, c, đ</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1. Tìm từ ngữ về bạn trong nhà theo hai nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật nuôi - Đồ đạc <p>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Mời hs trình bày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện HS trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Vật nuôi: Chó, mèo, trâu, bò, gà, lợn, vịt,,, + Đồ đạc: bàn, ghế, tủ lạnh, tivi, nồi cơm điện,

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đọc đoạn văn SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc đoạn văn suy nghĩ trả lời câu hỏi theo cặp</p> <p>- Mời HS trả lời trước lớp, mỗi Hs trả lời một câu.</p> <p>- Mời nhóm HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.</p> <p>- GV yêu cầu hs tìm và nêu được các hình ảnh so sánh, tác dụng của hình ảnh so sánh trong từng khổ thơ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- HS đọc và thảo luận, trình bày</p> <p>+ Cánh buồm trên sông được so sánh với con bướm nhỏ.</p> <p>+ Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 3 và làm vào vở.</p> <p>- Các hình ảnh so sánh:</p> <p>+ <i>Khổ thơ 1: Tàu cau như tay xoè rộng, hứng mưa.</i></p> <p>+ <i>Khổ thơ 2: Trăng tròn như cái đĩa</i></p> <p>+ <i>Khổ thơ 3: Suong trắng viền quanh núi như một chiếc khăn bông.</i></p> <p>+ <i>Khổ thơ 4: Lá cây mềm như mây</i></p> <p>Tác dụng của các hình ảnh so sánh:</p> <p>+ Làm cho câu văn, câu thơ nêu đặc điểm, miêu tả người, sự vật... Cụ thể hơn, sinh động hơn, dễ cảm nhận hơn. Hình ảnh so sánh cũng giúp cho câu văn, câu thơ hay hơn, dễ hiểu hơn.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- Gv yêu cầu hs đọc lại yêu cầu bà làm của mình</p> <p>- GV cho Hs chơi trò chơi: Tìm nhanh những câu có hình ảnh so sánh</p> <p>- GV cho HS trao đổi tác dụng của hình ảnh so sánh mà em đã nêu.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có ít nhất</p>	<p>-HS đọc</p> <p>- HS thi đua nêu các câu có hình ảnh so sánh:</p> <p>+ Mặt trời tròn như quả bóng</p> <p>+ Bàn tay mẹ đẹp như hoa hồng</p> <p>- So sánh mặt trời tròn như quả bóng. Bàn tay mẹ đẹp như hoa hồng.</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

một hình ảnh so sánh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.

PPCT: 91

TIẾNG VIỆT

Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ (4 tiết)
LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT
(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS đọc và hiểu được bài văn “ Cái đồng hồ” và tìm được các từ ngữ tả các bộ phận của đồng hồ. Biết tìm được các từ ngữ tả âm thanh của cái đồng hồ
- Biết được các hình ảnh so sánh trong đoạn văn. Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh. Viết được đoạn văn tả đồ vật theo gợi ý.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đọc lại bài viết nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với người thân - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Thi tìm nhanh nối tiếp mỗi em nêu 1 câu văn có hình ảnh so sánh + Cho HS chia sẻ tác dụng của hình ảnh so sánh - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc. - HS tham gia chơi: + Hai mắt bé tròn xoe như hai viên bi - HS chia sẻ: Giúp nói lên vẻ đẹp của khuôn mặt bé.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc – hiểu bài: Cái đồng hồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Bài tập a, b trong SGK - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - a. Tìm từ ngữ: <ul style="list-style-type: none"> + Tả bộ phận của đồng hồ: <ul style="list-style-type: none"> -Vỏ bằng nhựa màu trắng. -Cái kim của nó cứ sáng loé lên như đom đóm + Tả âm thanh của cái đồng hồ:

b. Câu văn có hình ảnh so sánh:

Đặc biệt tôi không có đèn.... Cái kim của nó sáng loé lên sá như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí tách..... giờ ăn, giờ học..

-GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 2: Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.

a. Nhận biết tên đồ vật, biết được đặc điểm của các bộ phận, màu sắc, chất liệu đồ vật đã nêu. Biết được công dụng của đồ vật đó và nêu được suy nghĩ của em về đồ vật đó

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng ý

+Tên đồ vật:

a.Đặc điểm của các bộ phận (hình dáng, màu sắc, chất liệu, ...)

b.Công dụng của đồ vật.

c.Suy nghĩ của em về đồ vật.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

b. Thực hành Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.

-Tiếng chuông reo vang nhà.

- Tiếng kim tí tách tí tách..

b. Câu văn có hình ảnh so sánh:

Đặc biệt tôi không có đèn.... Cái kim của nó sáng loé lên sáng như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí tách..... giờ ăn, giờ học..

-HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS suy nghĩ và trả lời.

+Tên đồ vật: Con lật đật

a.Thân chú mập ú, cứ như một cậu bé bụ sữa. Chú mặc một cái áo màu đỏ tươi. Đầu chú lật đật tròn tròn, đội một cái mũ với đường viền như mũ len của em bé. Mấy lọn tóc vàng lộ ra dưới viền mũ thật dễ thương. Khuôn mặt chú lật đật tròn, đôi mắt cũng tròn xoe, luôn mở to, xanh như viên bi ve.

b.Dùng để trang trí, để làm đồ chơi

c.Em rất thích chú lật đật mà mẹ tặng. Khi chơi xong em cất vào cẩn thận.

-Nhóm hoạt động, góp ý, sửa chữa các bạn và chọn đại diện trình bày trước lớp.

- HS nhận xét bạn trình bày.

- HS lắng nghe, điều chỉnh.

HS viết vào vở: Hôm qua là sinh nhật của em, mẹ tặng em một chú lật đật. Trong chú thật ngộ nghĩnh và đáng yêu. Thân chú mập ú, cứ như một cậu bé bụ sữa. Chú mặc một cái áo màu đỏ tươi. Đầu chú lật đật tròn tròn, đội một cái mũ với đường viền như mũ

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ bài viết -GV nhận xét vở, tuyên dương. Hoạt động 2: Chia sẻ đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích. - GV mời HS đọc nhóm chia sẻ và chọn bàn trình bày trước lớp. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>len của em bé. Mấy lọn tóc vàng lộ ra dưới viền mũ thật dễ thương. Khuôn mặt chú lật đật tròn, đôi mắt cũng tròn xoe, luôn mở to, xanh như viên bi ve. Chú đang liếc mắt về bên phải, có vẻ nhìn thấy điều gì đó lạ lẫm. Cái mũ hếch, cái miệng nhỏ nhắn lúc nào cũng nhoẻn nụ cười tươi. Em rất thích chú lật đật mà mẹ tặng. Khi chơi xong em cất vào cẩn thận.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS chia sẻ bài của mình -HS nhận xét: bạn viết rất hay, đúng chính tả. -HS trình bày bài viết -HS nhận xét
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đọc bài viết tả về đồ vật mà em yêu thích. - GV cho Hs nêu một số âm thanh của một số đồ vật, con vật được tác giả dùng so sánh - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu em đã nêu. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có hình ảnh so sánh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc - HS đọc xung phong nêu. - HS trả lời theo ý thích của mình: con gấu bông so sánh với con mèo. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 26 **ÔN TIẾNG VIỆT**
MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẠN TRONG NHÀ. BIỆN PHÁP SO SÁNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- *GV*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
 - *HS*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 2 tr.54 VBT TV * Bài 2/54 - Tìm từ ngữ về bạn trong nhà và viết vào bảng theo mẫu - Gọi Hs nêu yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: “<i>Ai nhanh hơn</i>”. - GV giới thiệu luật chơi: + Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 5 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Các thành viên trong đội tìm từ chỉ vật nuôi và chỉ đồ đạc. Sau đó nối tiếp nhau viết các từ thích hợp vào các cột: Bạn đầu tiên lên viết, nhanh chóng chạy về cho bạn thứ hai của đội lên viết. Bạn thứ hai nhanh chóng chạy về cho bạn thứ ba lên viết. Bạn thứ ba nhanh chóng chạy về cho bạn thứ tư lên viết. Bạn thứ tư nhanh chóng chạy về cho bạn thứ năm lên viết. + Đội nào viết nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng. - Tổ chức chơi - Cho các nhóm nhận xét</p> <p>- GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Hs nêu - Hs lắng nghe</p> <p>- Hs tham gia chơi + <i>Vật nuôi: mèo, chó, gà, bò, lợn, vịt, ...</i> + <i>Đồ đạc: tiu-vi, tủ lạnh, máy giặt, điều hoà, bếp, ...</i> - HS đọc</p>

<p>Hoạt động 2: GV lấy bài 3 tr.54, 55 VBT TV * Bài 3/54-55 - Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi. + Cánh buồm trên sông được so sánh với sự vật nào? + Nước sông nhấp nháy được ví với sự vật nào? - GV gọi HS đọc đoạn văn. - HS có 3 phút suy nghĩ câu trả lời. - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng</p> <p>HD Vận dụng - Gọi 1 HS đọc lại cả bài H: Hãy nêu lại nội dung của bài ➔ GV chốt: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi. + Cánh buồm trên sông được so sánh với một con bướm nhỏ. + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay. - HS đọc</p> <p>- Hs đọc bài. - HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

 ...

Tiết 39

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm đúng các bài tập về đo lường.
- Vận dụng vào thực hành đo lường nước trong các đồ vật theo đơn vị mi-li-lít (ml).
- Thực hiện được đổi đơn vị đo l và ml và phép tính trên các đơn vị đo ml.

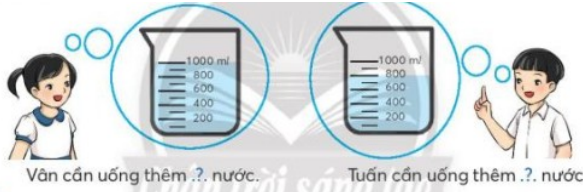
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV cho HS thi ghép kết quả với phép tính có đơn vị ml cho sẵn GV nhận xét</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện chuyển đơn vị ml <p>a) $3 l = .?. ml$ b) $2000 ml = .?. l$ c) $7 l = .?. ml$ d) $5000 ml = .?. l$ e) $1 l 500 ml = .?. ml$ g) $3600 ml = .?. l .?. ml$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức → <i>Gv chốt thực hiện các phép tính có kèm đơn vị ml.</i> 	<p>HS tham gia trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào PBT <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
<p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu YC <p>Một chai dầu ăn có 750 ml dầu. Sau khi mẹ đã dùng để nấu ăn thì trong chai còn lại 350 ml dầu. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu mi-li-lít dầu để nấu ăn?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Nêu cách tìm ml dầu để nấu ăn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài. - HS lắng nghe <p>-HS trả lời</p> <p>Số mi-li-lít dầu ăn mẹ đã dùng để nấu ăn = Số lít dầu ăn có trong chai ban đầu – Số lít dầu còn lại sau khi nấu.</p>


<p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng. - GV tuyên dương HS làm đúng → Gv chốt cách giải toán có lời văn. Liên hệ thực tế.</p> <p>Bài 3: Mỗi bình biểu thị lượng nước các bạn đã uống. Mỗi bạn cần uống thêm bao nhiêu nữa để đủ 2 l nước?</p> 	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mẹ đã dùng số mi-li-lít dầu ăn để nấu ăn là: $750 - 350 = 400 \text{ (ml)}$ Đáp số: 400 ml.</p> <p>-HS đọc yêu cầu BT - HS suy nghĩ theo nhóm đôi và trình bày Đỗi: 2 l nước = 2000 ml nước Quan sát hình vẽ, em thấy: Vân uống 1000ml nước; Tuấn uống 800ml Vân cần uống thêm: $2000 - 1000 = 1000 \text{ (ml)}$ Tuấn cần uống thêm: $2000 - 800 = 1200 \text{ (ml)}$ Số cần điền vào dấu ? lần lượt là: 1000 ml; 1200 ml -HS nhận xét</p>
<p>Vận dụng H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS trả lời</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

<p>Ngày 04 tháng 11 năm 2024 <u>KHÔI TRƯỞNG</u></p>  <p>Nguyễn Thị Kim Dung</p>	<p>Ngày 05 tháng 11 năm 2024 <u>HIÊU PHÓ</u></p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------

